ĐẠO TRÀNG LIÊN HOA

SA DI NI
KINH - LUẬT

SAN ANTONIO - PL 2564 - DL 2020

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Printed for free distribution by
Đạo Tràng Liên Hoa - Lien Hoa Buddhist Temple
5043 Excalibur Dr, San Antonio, TX 78218, USA
Tel: (210) 564-0671
Email: admin@daotranglienhoa.com
Website: https://www.daotranglienhoa.com
Download This Book:
https://www.daotranglienhoa.com/thu-vien-lien-hoa/

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.
Kinh ấn tống không được bán.

Tái bản lần thứ hai.

MỤC LỤC

PHẦN DỊCH ÂM

TỲ NI NHẬT DỤNG.....1

QUY SƠN CẢNH SÁCH.....27

SA DI NI THẬP GIỚI.....49

SA DI NI OAI NGHI.....63

KINH BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC.....99

KINH PHẬT DI GIÁO.....103

KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG.....119

PHẦN DỊCH NGHĨA

TỲ NI NHẬT DỤNG.....141

QUY SƠN CẢNH SÁCH.....161

SA DI NI THẬP GIỚI.....179

SA DI NI OAI NGHI.....187

KINH BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC.....213

KINH PHẬT DI GIÁO.....225

KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG.....237

TỲ NI NHẬT DỤNG

(Bảo Hoa sơn, Long Xương tự, hoằng giới tỳ kheo Độc Thể vựng tập.)

1. Tảo Giác

Thụy miên thỉ ngộ
Đương nguyện chúng sanh
Nhất thiết trí giác
Châu cố thập phương

2. Minh Chung

Nguyện thử chung thinh siêu pháp giới
Thiết vi u ám tất giai văn
Văn trần thanh tịnh chứng viên thông
Nhất thiết chúng sanh thành chánh giác

3. Văn Chung

Văn chung thinh, phiền não khinh
Trí huệ trưởng, bồ đề sanh
Ly địa ngục, xuất hỏa khanh
Nguyện thành Phật, độ chúng sanh

Án già ra đế da sa ha. ***(3 lần)***

4. Trước Y

Nhược trước thượng y
Đương nguyện chúng sanh
Hoạch thắng thiện căn
Chí pháp bỉ ngạn

Trước hạ quần thời
Đương nguyện chúng sanh
Phục chư thiện căn
Cụ túc tàm quí

Chỉnh y thúc đới
Đương nguyện chúng sanh

Kiểm thúc thiện căn
Bất linh tán thất

5. Hạ Đơn

Tùng triêu dần đán trực chí mộ
Nhất thiết chúng sanh tự hồi hộ
Nhược ư túc hạ táng kỳ hình
Nguyện như tức thời sanh Tịnh Độ

Án dật đế luật ni sa ha. ***(3 lần)***

6. Hành Bộ Bất Thương Trùng

Nhược cử ư túc
Đương nguyện chúng sanh
Xuất sanh tử hải
Cụ chúng thiện pháp

Án địa lị nhật lị sa ha. ***(3 lần)***

7. Xuất Đường

Tùng xá xuất thời
Đương nguyện chúng sanh
Thâm nhập Phật trí
Vĩnh xuất tam giới

8. Đăng Xí

Đại tiểu tiện thời
Đương nguyện chúng sanh
Khí tham sân si
Quyên trừ tội pháp

Án ngận lỗ đà da sa ha. ***(3 lần)***

9. Tẩy Tịnh

Sự ngật tựu thủy
Đương nguyện chúng sanh
Xuất thế pháp trung
Tốc tật nhi vãng

Án thất lị bà hê sa ha. ***(3 lần)***

10. Khử Uế

Tẩy địch hình uế
Đương nguyện chúng sanh
Thanh tịnh điều nhu
Tất cách vô cấu

Án hạ nẵng mật lật đế sa ha. ***(3 lần)***

11. Tẩy Thủ

Dĩ thủy quán chưởng
Đương nguyện chúng sanh
Đắc thanh tịnh thủ
Thọ trì Phật pháp

Án chủ ca ra da sa ha. ***(3 lần)***

12. Tẩy Diện

Dĩ thủy tẩy diện
Đương nguyện chúng sanh
Đắc tịnh pháp môn
Vĩnh vô cấu nhiễm

Án lam sa ha. ***(21 lần)***

13. Ẩm Thủy

Phật quán nhất bát thủy
Bát vạn tứ thiên trùng
Nhược bất trì thử chú
Như thực chúng sanh nhục

Án phạ tất ba ra ma ni sa ha. ***(3 lần)***

14. Ngũ Y

Thiện tai giải thoát phục
Vô thượng phước điền y
Ngã kim đảnh đới thọ

Thế thế bất xả ly

Án tất đà da sa ha. ***(3 lần)***

15. Thất Y

Thiện tai giải thoát phục
Vô thượng phước điền y
Ngã kim đảnh đới thọ
Thế thế thường đắc phi

Án độ ba độ ba sa ha. ***(3 lần)***

16. Đại Y

Thiện tai giải thoát phục
Vô thượng phước điền y
Phụng trì Như Lai mạng
Quảng độ chư chúng sanh

Án ma ha ca bà ba tra tất đế sa ha. ***(3 lần)***

17. Man Y

Đại tai giải thoát phục
Vô tướng phước điền y
Phi phụng như giới hạnh
Quảng độ chư chúng sanh

Nam mô Ca Sa Tràng Bồ Tát Ma Ha Tát.

18. Lự Thủy

Thiện tai lự thủy nan
Hộ sanh hành từ cụ
Xuất nhập thường đới dụng
Phương hợp Bồ Tát đạo

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

19. Ngọa Cụ

Ngọa cụ ni sư đàn
Trưởng dưỡng tâm miêu tánh
Triển khai đăng thánh địa

Phụng trì Như Lai mạng

Án đàn ba đàn ba sa ha. ***(3 lần)***

20. Đăng Đạo Tràng

Nhược đắc kiến Phật
Đương nguyện chúng sanh
Đắc vô ngại nhãn
Kiến nhất thiết Phật

Án a mật lật đế hồng phấn tra. ***(3 lần)***

21. Tán Phật

Pháp vương vô thượng tôn
Tam giới vô luân thất
Thiên nhân chi đạo sư
Tứ sanh chi từ phụ
Ngã kim tạm quy y
Năng diệt tam kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán thán
Ức kiếp mạc năng tận

22. Lễ Phật

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật
Thập phương thế giới diệc vô tỷ
Thế gian sở hữu ngã tận kiến
Nhất thiết vô hữu như Phật giả

Án phạ nhật ra hộc. ***(3 lần)***

23. Cúng Tịnh Bình

Thủ chấp tịnh bình
Đương nguyện chúng sanh
Nội ngoại vô cấu
Tất linh quang khiết

Án thế già lỗ ca sất hàm sất sa ha. ***(3 lần)***

Đãng tịnh bình chơn ngôn: Án lam sa ha.
(21 lần)

24. Quán Thủy Chơn Ngôn

Án phạ tất ba ra ma ni sa ha. ***(3 lần)***

Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát điệt tha, Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. ***(3 lần)***

25. Thọ Thực

Nhược kiến không bát
Đương nguyện chúng sanh
Cứu cánh thanh tịnh
Không vô phiền não

Nhược kiến mãn bát
Đương nguyện chúng sanh
Cụ túc thành mãn
Nhất thiết thiện pháp

26. Xuất Sanh

Pháp lực bất tư nghị
Từ bi vô chướng ngại
Thất liệp biến thập phương
Phổ thí châu sa giới

Án độ lợi ích sa ha. ***(3 lần, mỗi lần gãy 1 móng tay.)***

Đại bàng kim sí điểu
Khoáng dã quỷ thần chúng
La sát quỷ tử mẫu
Cam lồ tất sung mãn

Án mục đế tóa ha. ***(3 lần, mỗi lần gãy 1 móng tay.)***

27. Thị Giả Tống Thực

Nhữ đẳng quỷ thần chúng
Ngã kim thí nhữ cúng
Thử thực biến thập phương
Nhất thiết quỷ thần cọng

Án mục lực lăng sa ha. ***(3 lần)***

(Tăng chúng xướng Tăng Bạt...)

Án tam bạt ra dà da. ***(7 lần)***

Phật chế tỷ kheo
thực tồn ngũ quán

tán tâm tạp thoại
tín thí nan tiêu

Đại chúng văn khánh thanh các chánh niệm.

(Tăng chúng cùng niệm...)

Nam mô A Di Đà phật.

Chấp trì ứng khí
Đương nguyện chúng sanh
Thành tựu pháp khí
Thọ thiên nhân cúng

Án chỉ rị chỉ rị phạ nhật ra hồng phấn tra. ***(3 lần)***

Nguyện đoạn nhất thiết ác.
Nguyện tu nhất thiết thiện.
Thệ độ nhất thiết chúng sanh.

Nhất kế công đa thiểu,
lượng bỉ lai xứ.

Nhị thỗn kỷ đức hạnh,
toàn khuyết ứng cúng.
Tam phòng tâm ly quá,
tham đẳng vi tông.
Tứ chánh sự lương dược,
vị liệu hình khô.
Ngũ vị thành đạo nghiệp,
ưng thọ thử thực.

28. Kiết Trai

Sở vị bố thí giả
Tất hoạch kỳ lợi ích
Nhược vị lạc cố thí
Hậu tất đắc an lạc

Phạn thực dĩ ngật
Đương nguyện chúng sanh
Sở tác giai biện
Cụ chư Phật pháp

29. Tẩy Bát

Dĩ thử tẩy bát thủy
Như thiên cam lộ vị
Thí dữ chư quỉ thần
Tất giai hoạch bảo mãn

Án ma hưu ra tất sa ha. ***(3 lần)***

30. Triển Bát

Như Lai ứng lượng khí
Ngã kim đắc phu triển
Nguyện cọng nhất thiết chúng
Đẳng tam luân không tịch

Án tư ma ma ni sa ha. ***(3 lần)***

31. Thọ Sấn

Tài pháp nhị thí
Đẳng vô sai biệt
Đàn ba la mật

Cụ túc viên mãn

32. Thủ Dương Chi

Thủ chấp dương chi
Đương nguyện chúng sanh
Giai đắc diệu pháp
Cứu cánh thanh tịnh

Án tát ba phạ thuật đáp, tát rị ba, đáp rị ma, tát ba phạ thuật đát khoánh.

Án lam sa ha. ***(21 lần)***

33. Tước Dương Chi

Tước dương chi thời
Đương nguyện chúng sanh
Kỳ tâm điều tịnh
Phệ chư phiền não

Án a mộ dà, di ma lệ, nhĩ phạ ca ra, tăng thâu đà nễ, bát đầu ma, câu ma ra, nhĩ

phạ tăng thâu đà da, đà ra đà ra, tố di ma lê, sa phạ ha. ***(3 lần)***

34. Sấu Khẩu

Sấu khẩu liên tâm tịnh
Vẫn thủy bách hoa hương
Tam nghiệp hằng thanh tịnh
Đồng Phật vãng Tây phương

Án hám án hãn sa ha. ***(3 lần)***

35. Xuất Tích Trượng

Chấp trì tích trượng
Đương nguyện chúng sanh
Thiết đại thí hội
Thị như thật đạo

Án na lật thế, na lật thế, na lật tra bát để, na lật đế, na dạ bát nanh, hồng phấn tra. ***(3 lần)***

36. Phu Đơn Tọa Thiền

Nhược phu sàng tọa
Đương nguyện chúng sanh
Khai phu thiện pháp
Kiến chân thật tướng

Chánh thân đoan tọa
Đương nguyện chúng sanh
Tọa bồ đề tòa
Tâm vô sở trước

Án phạ tắc ra, a ni bát ra ni, ấp đa da sa ha. ***(3 lần)***

37. Thụy Miên

Dĩ thời tẩm tức
Đương nguyện chúng sanh
Thân đắc an ổn
Tâm vô loạn động

38. Thủ Thủy

Nhược kiến lưu thủy
Đương nguyện chúng sanh
Đắc thiện ý dục
Tẩy trừ hoặc cấu

Nam mô Hoan Hỷ Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam mô Bảo Kế Như Lai.
Nam mô Vô Lượng Thắng Vương Phật.

Án phạ tất ba ra ma ni sa bà ha. ***(3 lần)***

Nhược kiến đại hà
Đương nguyện chúng sanh
Đắc dự pháp lưu
Nhập Phật trí hải

Nhược kiến kiều đạo
Đương nguyện chúng sanh
Quảng độ nhất thế
Do như kiều lương

39. Dục Phật

Ngã kim quán dục chư Như Lai
Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ
Ngũ trược chúng sanh linh ly cấu
Đồng chứng Như Lai tịnh pháp thân

40. Tán Phật

Tán Phật tướng hảo
Đương nguyện chúng sanh
Thành tựu Phật thân
Chứng vô tướng pháp

Án mâu ni, tam mâu ni, tát phạ hạ. ***(3 lần)***

41. Nhiễu Tháp

Hữu nhiễu ư tháp
Đương nguyện chúng sanh
Sở hành vô nghịch
Thành nhất thế trí

Nam mô tam mãn đa một đà nẩm, án đỗ ba đỗ ba sa bà ha. ***(3 lần)***

42. Khán Bịnh

Kiến tật bịnh nhân
Đương nguyện chúng sanh
Tri thân không tịch
Ly quai tránh pháp

Án thất rị đa, thất rị đa, quân tra rị sa phạ hạ. ***(3 lần)***

43. Thế Phát

Thế trừ tu phát
Đương nguyện chúng sanh
Viễn ly phiền não
Cứu cánh tịch diệt

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, sa bà ha. ***(3 lần)***

44. Mộc Dục

Tẩy dục thân thể
Đương nguyện chúng sanh
Thân tâm vô cấu
Nội ngoại quang khiết

Án bạt chiết ra não ca tra sa ha. ***(3 lần)***

45. Tẩy Túc

Nhược tẩy túc thời
Đương nguyện chúng sanh
Cụ thần túc lực
Sở hành vô ngại

Án lam sa ha. ***(3 lần)***

46. Sa Di, Sa Di Ni Thập Giới Tướng

Nhất viết bất sát sanh.
Nhị viết bất đạo.
Tam viết bất dâm.

Tứ viết bất vọng ngữ.
Ngũ viết bất ẩm tửu.
Lục viết bất trước hương hoa man, bất hương đồ thân.
Thất viết bất ca vũ xướng kỹ cập cố vãng quan thính.
Bát viết bất tọa cao quảng đại sàng.
Cửu viết bất phi thời thực.
Thập viết bất tróc trì sanh tượng kim ngân bảo vật.

47. Sa Di Ưng Cụ Ngũ Đức, Ưng Tri Thập Số

Phước Điền kinh vân, sa di ưng tri ngũ đức:

Nhất giả phát tâm xuất gia,
hoài bội đạo cố.
Nhị giả hủy kỳ hình hảo,
ứng pháp phụ cố.
Tam giả cát ái từ thân,
vô thích mạc cố.

Tứ giả ủy khí thân mạng,
tôn sùng đạo cố.
Ngũ giả chí cầu đại thừa,
vị độ nhân cố.

Tăng Kỳ luật vân, ưng vị sa di thuyết thập số:

Nhất giả nhất thiết chúng sanh giai y ẩm thực.
Nhị giả danh sắc.
Tam giả tri tam thọ.
Tứ giả tứ đế.
Ngũ giả ngũ ấm.
Lục giả lục nhập.
Thất giả thất giác ý.
Bát giả bát chánh đạo.
Cửu giả cửu chúng sanh cư.
Thập giả thập nhất thiết nhập.

48. Thức Xoa Ma Na Giới Tướng

Nhất viết bất dâm.

Nhị viết bất đạo.
Tam viết bất sát.
Tứ viết bất vọng ngữ.
Ngũ viết bất phi thời thực.
Lục viết bất ẩm tửu.

49. Ưu Bà Tắc Giới Tướng

Nhất viết bất sát.
Nhị viết bất đạo.
Tam viết bất tà dâm.
Tứ viết bất vọng ngữ.
Ngũ viết bất ẩm tửu.

50. Bát Quan Trai Pháp Giới Tướng

Nhất bất sát.
Nhị bất đạo.
Tam bất dâm.
Tứ bất vọng ngữ.
Ngũ bất ẩm tửu.
Lục ly hoa hương anh lạc, hương du đồ thân.

Thất ly cao thắng đại sàng, cập tác xướng kỹ nhạc, cố vãng quan thính.

Bát ly phi thời thực.

QUY SƠN CẢNH SÁCH

[QUY SƠN ĐẠI VIÊN THIỀN SƯ CẢNH SÁCH VĂN]

(Nguyên tác Hán văn Thiền Sư Quy Sơn Linh Hựu.)

1.

Phù nghiệp hệ thọ thân,
vị miễn hình lụy.
Bẩm phụ mẫu chi di thể,
giả chúng duyên nhi cộng thành.
Tuy nãi tứ đại phù trì,
thường tương vi bội.

2.

Vô thường lão bịnh
bất dữ nhân kỳ.
Triêu tồn tịch vong,
sát na dị thế.

Thí như xuân sương, hiểu lộ,
thúc hốt tức vô;
ngạn thọ, tỉnh đằng,
khởi năng trường cửu.
Niệm niệm tấn tốc,
nhất sát na gian,

chuyển tức tức thị lai sanh.
Hà nãi yến nhiên không quá?

3.

Phụ mẫu bất cung cam chỉ,
lục thân cố dĩ khí ly,
bất năng an quốc trị bang,
gia nghiệp đốn quyên kế tự.

Miến ly hương đảng,
thế phát bẩm sư.
Nội cần khắc niệm chi công,
ngoại hoằng bất tránh chi đức.
Huýnh thoát trần thế,
ký kỳ xuất ly.

4.

Hà nãi tài đăng giới phẩm,
tiện ngôn ngã thị tỷ kheo.
Đàn việt sở tu,
khiết dụng thường trú,

bất giải thỗn tư lai xứ,
vị ngôn pháp nhĩ hiệp cúng.
Khiết liễu tụ đầu huyên huyên,
đãn thuyết nhân gian tạp thoại.

Nhiên tắc nhất kỳ sấn lạc,
bất tri lạc thị khổ nhân.
Nẵng kiếp tuẫn trần,
vị thường phản tỉnh.

Thời quang yểm một,
tuế nguyệt sa đà,
thọ dụng ân phồn,
thí lợi nùng hậu.

Động kinh niên tải,
bất nghĩ khí ly.
Tích tụ tư đa,
bảo trì huyễn chất.

Đạo sư hữu sắc,
giới húc tỷ kheo,
tiến đạo nghiêm thân,
tam thường bất túc.

Nhân đa ư thử,
đam vị bất hưu,
nhật vãng nguyệt lai,
táp nhiên bạch thủ.

Hậu học vị văn chỉ thú,
ưng tu bác vấn tiên tri,
tương vị xuất gia
quí cầu y thực.

5.

Phật tiên chế luật,
khải sáng phát mông.
Quỹ tắc uy nghi
tịnh như băng tuyết.

Chỉ trì tác phạm
thúc liễm sơ tâm,
vi tế điều chương
cách chư ổi tệ.

Tỳ ni pháp tịch
tằng vị thao bồi,
liễu nghĩa thượng thừa
khởi năng chân biệt.

Khả tích nhất sanh không quá,
hậu hối nan truy.
Giáo lý vị thường thác hoài,
huyền đạo vô nhân khế ngộ.

6.

Cập chí niên cao lạp trưởng,
không phúc cao tâm,
bất khẳng thân phụ lương bằng,
duy tri cứ ngạo,

vị am pháp luật,
tập liễm toàn vô,
hoặc đại ngữ cao thanh xuất ngôn vô độ.
Bất kính thượng trung hạ tọa,
Bà la môn hội tụ vô thù.

Oản bát tác thanh,
thực tất tiên khởi.
Khứ tựu quai giác,
tăng thể toàn vô,
khởi tọa chung chư
động tha tâm niệm.
Bất tồn ta ta quỹ tắc,
tiểu tiểu uy nghi,
tương hà thúc liễm hậu côn,
tân học vô nhân phỏng hiệu.

7.

Tài tương giác sát,
tiện ngôn ngã thị sơn tăng.
Vị văn Phật giáo hành trì,
nhất hướng tình tồn thô tháo.

Như tư tri kiến
cái vị sơ tâm dung đọa,
thao thiết nhân tuần,
nhẫm nhiễm nhân gian,
toại thành sơ dã.

Bất giác lủng chủng lão hủ,
xúc sự diện tường.
Hậu học tư tuân
vô ngôn tiếp dẫn.
Túng hữu đàm thuyết
bất thiệp điển chương.
Hoặc bị khinh ngôn,
tiện trách hậu sanh vô lễ,
sân tâm phẫn khởi,
ngôn ngữ cai nhân.

8.

Nhất triêu ngọa tật tại sàng,
chúng khổ oanh triền bức bách,

hiểu tịch tư thỗn
tâm lý hồi hoàng.
Tiền lộ mang mang,
vị tri hà vãng.

Tùng tư thỉ tri hối quá,
lâm khát quật tỉnh hề vi.
Tự hận tảo bất dự tu,
niên vãn đa chư quá cựu.

Lâm hành huy hoắc,
phạ bố chương hoàng.
Hộc xuyên tước phi
thức tâm tùy nghiệp.

Như nhân phụ trái,
cường giả tiên khiên.
Tâm tự đa đoan,

trọng xứ thiên trụy.

Vô thường sát quỷ,
niệm niệm bất đình,
mạng bất khả diên,
thời bất khả đãi.

Nhân thiên tam hữu
ưng vị miễn chi,
như thị thọ thân
phi luận kiếp số.

9.

Cảm thương thán nhạ,
ai tai thiết tâm,
khởi khả giam ngôn,
đệ tương cảnh sách.

Sở hận đồng sanh tượng quý,
khứ Thánh thời diêu,
Phật pháp sanh sơ,
nhân đa giải đãi,

lược thân quản kiến
dĩ hiểu hậu lai.
Nhược bất quyên căng,
thành nan luân hoán.

10.

Phù xuất gia giả,
phát túc siêu phương,
tâm hình dị tục,
thiệu long Thánh chủng,
chấn nhiếp ma quân,
dụng báo tứ ân,
bạt tế tam hữu.

Nhược bất như thử,
lạm xí tăng luân,
ngôn hạnh hoang sơ,
hư triêm tín thí.

Tích niên hành xứ,
thốn bộ bất di,
hoảng hốt nhất sanh,

tương hà bằng thị.

Huống nãi đường đường tăng tướng,
dung mạo khả quan.
Giai thị túc thực thiện căn,
cảm tư dị báo.

Tiện nghĩ đoan nhiên củng thủ,
bất quí thốn âm.
Sự nghiệp bất cần,
công quả vô nhân khắc tựu.

Khởi khả nhất sanh không quá,
ức diệc lai nghiệp vô tì.

11.

Từ thân quyết chí phi tri,
ý dục đẳng siêu hà sở.
Hiểu tịch tư thỗn,
khởi khả thiên diên quá thời.

Tâm kỳ Phật pháp đống lương,
dụng tác hậu lai qui cảnh.
Thường dĩ như thử,
vị năng thiểu phần tương ưng!

12.

Xuất ngôn tu thiệp ư điển chương,
đàm thuyết nãi bàng ư kê cổ,
hình nghi đĩnh đặc,
ý khí cao nhàn.

13.

Viễn hành yếu giả lương bằng,
sác sác thanh ư nhĩ mục,
trú chỉ tất tu trạch bạn,
thời thời văn ư vị văn.

Cố vân,
sanh ngã giả phụ mẫu,
thành ngã giả bằng hữu.

Thân phụ thiện giả,
như vụ lộ trung hành,
tuy bất thấp y,
thời thời hữu nhuận.

Hiệp tập ác giả,
trưởng ác tri kiến,
hiểu tịch tạo ác,
tức mục giao báo,

một hậu trầm luân,
nhất thất nhân thân,
vạn kiếp bất phục.

14.

Trung ngôn nghịch nhĩ,
khởi bất minh tâm giả tai?

Tiện năng tháo tâm dục đức,
hối tích thao danh,
uẩn tố tinh thần,
huyên hiêu chỉ tuyệt.

15.

Nhược dục tham thiền học đạo,
đốn siêu phương tiện chi môn,

tâm khế huyền tân,
nghiên cơ tinh yếu,
quyết trạch thâm áo,
khải ngộ chân nguyên.

Bác vấn tiên tri,
thân cận thiện hữu.

Thử tông nan đắc kỳ diệu,
thiết tu tử tế dụng tâm,
khả trung đốn ngộ chánh nhân,
tiện thị xuất trần giai tiệm.

Thử tắc phá tam giới,
nhị thập ngũ hữu.

Nội ngoại chư pháp
tận tri bất thật,

tùng tâm biến khởi,
tất thị giả danh.

Bất dụng tương tâm tấu bạc,
đãn tình bất phụ vật,
vật khởi ngại nhân.
Nhậm tha pháp tánh châu lưu,
mạc đoạn mạc tục.

Văn thinh kiến sắc,
cái thị tầm thường.
Giá biên na biên,
ứng dụng bất khuyết.

16.

Như tư hành chỉ,
thật bất uổng phi pháp phục.
Diệc nãi thù báo tứ ân,
bạt tế tam hữu.

Sanh sanh nhược năng bất thoái,
Phật giai quyết định khả kỳ.

Vãng lai tam giới chi tân,
xuất một vị tha tác tắc.

17.

Thử chi nhất học
tối huyền tối diệu.
Đãn biện khẳng tâm,
tất bất tương trám.

18.

Nhược hữu trung lưu chi sĩ,
vị năng đốn siêu,
thả ư giáo pháp lưu tâm,
ôn tầm bối diệp.

Tinh sưu nghĩa lý,
truyền xướng phu dương,
tiếp dẫn hậu lai,
báo Phật ân đức.

Thời quang diệc bất hư khí,
tất tu dĩ thử phù trì.
Trú chỉ uy nghi,
tiện thị tăng trung pháp khí.

Khởi bất kiến ỷ tùng chi cát,
thượng túng thiên tầm,
phụ thác thắng nhân
phương năng quảng ích.

Khẩn tu trai giới,
mạc man khuy du.
Thế thế sanh sanh,
thù diệu nhơn quả.

19.

Bất khả đẳng nhàn quá nhật,
ngột ngột độ thời,
khả tích quang âm,
bất cầu thăng tiến.

Đồ tiêu thập phương tín thí,
diệc nãi cô phụ tứ ân.

Tích lũy chuyển thâm,
tâm trần dị ủng,
xúc đồ thành trệ,
nhân sở khinh khi.

20.

Cổ vân:
Bỉ ký trượng phu ngã diệc nhĩ,
bất ưng tự khinh nhi thoái khuất.

Nhược bất như thử,
đồ tại tri môn,
nhẫm nhiễm nhất sanh,
thù vô sở ích.

21.

Phục vọng hưng quyết liệt chi chí,
khai đặc đạt chi hoài.

Cử thác khán tha thượng lưu,
mạc thiện tùy ư dung bỉ.
Kim sanh tiện tu quyết đoán,
tưởng liệu bất do biệt nhân.

Tức ý vong duyên,
bất dữ chư trần tác đối.
Tâm không cảnh tịch
chỉ vị cửu trệ bất thông.

22.

Thục lãm tư văn,
thời thời cảnh sách,
cưỡng tác chủ tể,
mạc tuẫn nhân tình.
Nghiệp quả sở khiên,
thành nan đào tị.

Thanh hòa hưởng thuận,
hình trực ảnh đoan,
nhân quả lịch nhiên,
khởi vô ưu cụ.

Cố kinh vân,
giả sử bách thiên kiếp,
sở tác nghiệp bất vong,
nhân duyên hội ngộ thời,
quả báo hoàn tự thọ.

Cố tri tam giới
hình phạt oanh bán sát nhân.
Nỗ lực cần tu
mạc không quá nhật.

23.

Thâm tri quá hoạn,
phương nãi tương khuyến hành trì.
Nguyện bách kiếp thiên sanh,
xứ xứ đồng vi pháp lữ,
nãi vi minh viết:

Huyễn thân mộng trạch,
Không trung vật sắc,
Tiền tế vô cùng,
Hậu tế ninh khắc?

Xuất thử một bỉ,
Thăng trầm bì cực,
Vị miễn tam luân,
Hà thời hưu tức?

Tham luyến thế gian,
Ấm duyên thành chất,
Tùng sanh chí lão,
Nhất vô sở đắc.

Căn bản vô minh,
Nhân tư bị hoặc,
Quang âm khả tích,
Sát na bất trắc.

Kim sanh không quá,
Lai thế trất tắc,
Tùng mê chí mê,
Giai nhân lục tặc.

Lục đạo vãng hoàn,
Tam giới bồ bặc.
Tảo phóng minh sư,

Thân cận cao đức.

Quyết trạch thân tâm,
Khử kỳ kinh cức.
Thế tự phù hư,
Chúng duyên khởi bức?

Nghiên cùng pháp lý,
Dĩ ngộ vi tắc.
Tâm cảnh câu quyên,
Mạc ký mạc ức.

Lục căn di nhiên,
Hành trú tịch mặc,
Nhứt tâm bất sanh,
Vạn pháp câu tức.

SA DI NI THẬP GIỚI

(Bảo Hoa sơn, Long Xương tự, hoằng giới tỳ kheo Độc Thể vựng tập.)

Phạn ngữ sa di ni, thử phiên tức từ nữ, vị tức ác hành từ, tức thế nhiễm nhi từ tế chúng sanh dã. Diệc vân cần sách nữ, diệc vân cầu tịch nữ. Luật nghi giả, thập giới luật chư uy nghi dã.

Sa di ni giới văn trung, Phật ngôn, thập lục dĩ thượng ưng tác sa di ni. Tố vô hà uế, trinh lương hoàn cụ, vô sở hủy nhục, phụ mẫu kiến thính, nãi đắc vi đạo. Tố bất trinh lương, bất ưng vi đạo. Thạch nhân nặc bịnh, bất ưng vi đạo. Dĩ nữ nhân tứ thái nan bảo, duyệt tại tu du phục sanh ác ý, thí như thủy bào nhất khởi nhất diệt, vô hữu thường định, tu thiện quán sát, nãi khả độ ni.

Hựu Phật quan kiến nhân gian, thượng chí nhị thập bát thiên, hạ chí thập

bát địa ngục, giai khổ vô lạc, cố kiết giới dĩ huấn hậu sanh. Do thị tín nữ thế phát xuất gia, tiên thọ thập chi cấm giới, danh pháp đồng sa di ni; thứ dữ thị tuế nghiệm học lục pháp, vi Thức xoa ma na. Sĩ tuế mãn, học tịnh, kham nhập Á tăng số giả, tại nhị bộ tăng trung khất thọ Tỳ kheo ni giới.

Tư thành chánh chế. Tý lai ni luật thất tông, thời phong hạ mại, nhi sa di ni bổn sở thọ giới vị am. Kiêu mạn giả đa khinh nhị bộ đại tăng, ngu muội giả toàn thất chư môn tế hạnh, dục quang đạo hóa dĩ nhiếp ni đồ, nan khả ký dã. Nhân thể thập giới lược minh chế chỉ, tỷ mông học tri sở hướng phương.

Hảo tâm xuất gia giả, thiết ý tuân hành, thận vật vi phạm. Nhiên hậu cận vi Thức xoa ma na, Tỳ kheo ni giới chi giai thê, viễn vi bồ tát giới chi căn bản, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, thứ cơ thành tựu thánh đạo, bất phụ sơ niệm xuất gia chi chí hỷ. Nhược nhạo quảng

lãm giả, tự đương tường duyệt Luật tạng toàn điển. Dĩ hạ thập giới điều chương, y Luật tạng Tùy tự hàm bản văn lục xuất, tinh vô tăng giảm.

1. Sát Giới

Sa di ni sơ giới
bất đắc sát sanh,
từ mẫn quần sanh
như phụ mẫu niệm tử,
da ai nhuyễn động
do như xích tử.
Hà vị bất sát?
Hộ thân khẩu ý.

Thân bất sát nhân vật,
kỳ hành suyễn tức chi loại,
nhi bất thủ vi,
diệc bất giáo nhân,
kiến sát bất thực,
văn sát bất thực,
nghi sát bất thực,

vị ngã sát bất thực.

Khẩu bất thuyết ngôn đương sát,
đương hại, báo oán;
diệc bất đắc ngôn
tử khoái, sát khoái,
mỗ phì, mỗ sấu,
mỗ nhục đa hảo,
mỗ nhục thiểu dã.

Ý diệc bất niệm,
đương hữu sở tặc sát ư mỗ khoái hồ,
mỗ súc phì, mỗ sấu;
ai chư chúng sanh
như kỷ cốt tủy,
như phụ như mẫu,
như tử như thân,
đẳng vô sai đặc.
Phổ đẳng nhất tâm,
thường chí đại thừa,
thị vi sa di ni
thỉ học giới dã.

2. Đạo Giới

Sa di ni giới
bất đắc đạo thiết.
Nhất tiền dĩ thượng,
thảo diệp mao mễ,
bất đắc thủ dã.
Chủ bất thủ dữ
bất đắc thủ thủ,
khẩu bất ngôn thủ,
tâm bất niệm thủ.
Mục bất ái sắc,
nhĩ bất ái thanh,
tỷ bất đạo hương,
thiệt bất thâu vị,
thân bất tham y,
tâm bất thiết dục.
Lục tình vô trước,
thường lập quyền tuệ,
tắc viết bất đạo,
thị vi sa di ni giới dã.

3. Dâm Giới

Sa di ni giới
bất đắc dâm dật.
Hà vị bất dâm?
Nhất tâm thanh khiết.
Thân bất dâm dật,
khẩu bất thuyết dâm,
tâm bất niệm dâm,
chấp kỷ tiên minh,
như hư không phong
vô sở ỷ trước.
Thân bất hành dâm,
mục bất dâm thị,
nhĩ bất dâm thính,
tỷ bất dâm hương,
khẩu bất dâm ngôn,
tâm bất tồn dục.
Quán thân tứ đại
bổn vô sở hữu,
kế địa thủy hỏa phong
vô ngã, vô nhân,
vô thọ, vô mạng,

hà sở dâm dật,
hà sở trước hồ?
Chí không, vô tướng nguyện,
thị vi sa di ni giới dã.

4. Vọng Ngữ Giới

Sa di ni giới
bất đắc lưỡng thiệt, ác ngôn.
Ngôn ngữ an tường.
Bất kiến mạc ngôn kiến,
bất văn mạc ngôn văn,
kiến ác bất truyền,
văn ác bất tuyên.
Ác ngôn trực ty
thường hành tứ đẳng.
Vô hữu phi ngôn,
ngôn triếp thuyết đạo.
Bất đắc luận thuyết tục sự,
bất giảng vương giả
thần lại tặc sự.
Thường thán kinh pháp,
bồ tát chánh giới,

chí vu đại thừa,
bất vi tiểu học.
Hành tứ đẳng tâm,
thị vi sa di ni giới dã.

5. Bất Ẩm Tửu Giới

Sa di ni giới
bất đắc ẩm tửu.
Bất đắc thị tửu,
bất đắc thường tửu.
Tửu hữu tam thập lục thất.
Thất đạo phá gia,
nguy thân táng mạng,
giai tất do chi.
Khiên đông dẫn tây,
trì nam trước bắc;
bất năng phúng kinh,
bất kính tam tôn;
khinh dị sư hữu,
bất hiếu phụ mẫu;
tâm bế ý tắc,
thế thế ngu si;

bất trị đại đạo,
kỳ tâm vô thức:
cố bất ẩm tửu.
Dục ly ngũ ấm,
ngũ dục, ngũ cái,
đắc ngũ thần thông,
đắc độ ngũ đạo,
thị vi sa di ni giới dã.

6. Bất Trước Hương Hoa Anh Lạc Giới

Sa di ni giới
bất đắc trì hương
hoa tự huân sức;
y bị lý lũ
bất đắc ngũ sắc;
bất đắc dĩ chúng
bảo tự anh lạc;
bất đắc trước cẩm tú
lăng la ỷ hộc.
Bất đắc ỷ thị.
Đương trước thô phục,
thanh hắc mộc lan,

cập nê hoàn lý y,
đê đầu nhi hành.
Dục trừ lục suy,
dĩ giới vi hương,
cầu tụng thâm pháp
dĩ vi chân bảo,
tam thập nhị tướng
dĩ vi anh lạc,
đắc thực chúng hảo
dĩ vi bị phục.
Nguyện lục thần thông vô ngại,
lục độ đạo nhân,
thị vi sa di ni giới dã.

7. Bất Tọa Cao Quảng Đại Sàng Giới

Sa di ni giới
bất đắc tọa kim ngân cao sàng,
ỷ tú cẩm bị,
chúng bảo uyển diên.
Bất đắc niệm chi.
Bất đắc giáo cầu
sách hảo sàng tháp tịch,

ngũ sắc họa phiến,
thượng hảo tiêu phất.
Bất đắc trước tý xuyến chỉ hoàn.
Trực tín, giới, tàm, quí, thí,
bác văn, trí tuệ.
Nhất tâm tinh chuyên,
thường cầu tam muội
dĩ vi sàng tháp;
tâm bất động diêu,
chúng tuệ tự nhiên,
dĩ vi tọa cụ.
Thất giác bất chuyển,
chí vu đạo tâm,
thị vi sa di ni giới dã.

8. Bất Ca Vũ Âm Nhạc Giới

Sa di ni giới
bất đắc thính ca
vũ âm nhạc thanh,
phách thủ, cổ tiết.
Bất đắc tự vi,
diệc bất giáo nhân.

Thường tự tu thân,
thuận hành chánh pháp,
bất vi tà hạnh.
Nhất tâm qui Phật,
tụng kinh, hành chánh,
dĩ vi pháp lạc,
bất vi tục lạc.
Thính kinh tư duy,
thâm nhập đại nghĩa.
Tự bất hữu tật,
bất đắc thừa xa mã tượng.
Đương niệm khinh cử
bát bất tư nghị
thần thông chi đạt,
dĩ vi xa thừa
độ thoát bát nạn,
thị vi sa di ni giới dã.

9. Bất Tróc Trì Kim Bảo Giới

Sa di ni giới
bất đắc tích tụ trân bảo,
bất đắc thủ thủ,

bất đắc giáo nhân.
Thường tự chuyên tinh
dĩ đạo vi bảo,
dĩ kinh vi thượng,
dĩ nghĩa vi diệu,
giải không vô tướng
vô nguyện vi bổn,
chí ư tam thoát,
bất cầu tham dục.
Dục ly cửu não,
trú đạo thậm cửu,
vô cùng vô cực,
vô hữu biên tế,
diệc vô sở trú,
thị vi sa di ni giới dã.

10. Bất Phi Thời Thực Giới

Sa di ni giới
thực bất thất thời.
Thường dĩ thời thực,
bất đắc thất độ.
Quá nhật trung hậu,

bất đắc phục thực.
Tuy hữu cam mỹ
vô cực chi vị,
chung bất phục thực,
diệc bất giáo nhân phạm,
tâm diệc bất niệm.
Giả sử vô thượng
tự nhiên thực lai,
diệc bất đắc thực dã.
Nhược trưởng giả, quốc vương,
quá nhật trung hậu,
thí diệc bất thực.
Chung tử bất phạm.
Thường tư thiền định;
nhất thiết ẩm thực,
tuy hữu sở thực,
tài tự chi mạng.
Dục linh nhất thiết
giải thâm viễn nguyện,
đắc thập chủng lực
dĩ vi ẩm thực,
thị vi sa di ni giới dã.

SA DI NI OAI NGHI

(Bảo Hoa sơn, Long Xương tự, hoằng giới tỳ kheo Độc Thể vựng tập.)

Phật chế, ni chúng luật nghiêm đại tăng, do kỳ chánh pháp hệ tăng giảm cố. Tường khảo thánh điển, kỳ chứ tự minh. Nhược sa di ni tự bất tri ưng sở thi hành, bất hứa cận viên, dĩ đại tỳ kheo ni sự cánh nan tác cố. Tu linh thục học tri dĩ, nãi hứa thọ cụ. Như bất tri, nhi tức vị thọ cụ giới giả, tắc vị Phật pháp dị hành, á tăng dị tác. Thị cố sa di ni ưng tiên sùng huấn.

Dĩ hạ điều tắc, ư Đại Ái Đạo kinh, sa di ni giới văn, cập đệ nhị phần tỳ kheo ni tùy luật uy nghi trung tiết xuất. Hựu Vân Thê sa di yếu lược nội, phàm sa di ni khả thông dụng giả, diệc thể tập chi. Lương dĩ mạt pháp ni luân tình đa giải đãi, văn phồn tắc yểm, tịnh khủng văn tự sanh

thiển, do thị san phồn toát yếu, nhưng phân loại tụ dĩ tiện đọc học. Gian hữu vị bị, tùng nghĩa bổ nhập nhất nhị. Kỳ nhạo quảng lãm giả, tự đương kiểm duyệt toàn thư.

1. Kính Tam Bảo Đệ Nhất

- **Đương kính Phật, chí tâm vô tà, trì đầu não trước địa, thường tự sám hối túc thế tội ác.**
- **Thường kính Pháp, tâm tồn ư đạo, từ hiếu ư kinh.**
- **Thường kính Tăng, tâm bình bất phế, chí thành hữu tín.**
- **Bất đắc nhân tiểu sự sân xả Tam Bảo.**
- **Bất đắc trì Phật tượng chí đại tiểu tiện xứ.**
- **Bất đắc trước bất tịnh lý nhập Phật điện cập Tăng tháp trung.**
- **Thỉ ư xuất gia thọ giới, tận kỳ chung thân thọ mạng, thường đương thời khắc hệ ức Tam Bảo.**

- **Triêu mộ lễ Phật phát nguyện, nguyện tại tại sanh xứ cụ trượng phu tướng, đồng chân xuất gia, tức năng thân cận Tam Bảo, cúng dường thừa sự.**
- **Ư cận trú nữ tịnh đàn việt tiền, ưng đương tán thán Tam Bảo công đức, sanh tăng nhân tín.**
- **Phàm trước nhất y, xan nhất thực, ẩm nhất tương, thường bất vong Phật ân; trước tân y lý thời tiên đương lễ Phật, thọ ẩm thực thời tiên đương cúng Phật, hằng tồn tàm quí, khởi tri trúc niệm.**

2. Kính Đại Sa Môn Đệ Nhị

- **Bất đắc hoán nhị bộ đại tăng tự.**
- **Bất đắc đạo thính nhị bộ đại tăng thuyết giới.**
- **Bất đắc chuyển hành thuyết nhị bộ đại tăng quá.**

- **Bất đắc kiến nhị bộ đại tăng quá bất khởi, trừ đọc kinh thời, bịnh thời, thế phát thời, phạn thời, tác chúng sự thời.**
- **Bất đắc cố tác dị ngữ xúc não nhị bộ đại tăng.**
- **Bất đắc vô căn sân báng nhị bộ đại tăng.**
- **Bất đắc ư nhị bộ đại tăng trung khiêu toa bỉ thử.**
- **Bất đắc cố não nhị bộ đại tăng, giả vấn kinh luật.**
- **Bất đắc mạ lị nhị bộ đại tăng.**
- **Bất đắc ư nhị bộ đại tăng tiền hành.**
- **Bất đắc khinh vũ nhị bộ đại tăng, cố ý ư tiền hý tiếu, hiệu kỳ ngữ ngôn hình tướng hành bộ.**
- **Bất đắc tứ bình xứ, kiến nhị bộ đại tăng quá chỉ bối.**
- **Hành thời, nhược phùng nhị bộ đại tăng, đương hạ đạo đê thủ bàng lập, cung nhượng khứ dĩ nhiên hậu phương hành.**

3. Sự Sư Đệ Tam

- **Thị hòa thượng a xà lê như thị Phật.**
- **Đương kính ư sư, thường phụ cận chi, như pháp luật hành.**
- **Đương như sư giáo, thường ưng hòa thuận.**
- **Thường đương tảo khởi, vật hậu sư khởi; tự cảnh kỳ tâm, vật linh sư hô.**
- **Tảo khởi thời, đương tiên thanh tịnh, trước pháp y lễ Phật, Pháp, khước lễ sư.**
- **Dục nhập hộ, tiên đương tam đàn chỉ.**
- **Lễ sư thời, khứ lục xích, vấn tấn, khước hành xuất hộ.**
- **Sư tọa thiền bất ưng tác lễ, sư kinh hành bất ưng tác lễ, sư thọ thực, sư sơ xỉ, sư tháo dục, sư thụy tức đẳng, bất ưng tác lễ.**
- **Dục lễ bái, nhược sư chỉ chi, nghi thuận mạng, vật bái.**

- **Sư bế hộ, bất ưng hộ ngoại tác lễ; dục nhập hộ tác lễ, ưng đàn chỉ tam biến, sư bất ứng, ưng khứ.**
- **Nhược sử xuất bất tịnh khí, bất đắc thóa, bất đắc sân nhuế.**
- **Đương thành tín ư sư, tâm trực hữu thật.**
- **Từ hiếu ư sư, tâm tồn tả hữu, bất khứ thực tức.**
- **Nhược hành quốc trung kiến quái dị chi sự, đương khởi ngữ sư, vấn kỳ biến dị.**
- **Tùng sư thọ kinh, đương đoan tâm chí thật, thân tâm khẩu ý vô sai đặc như mao phát.**
- **Sư thiết sử hành sở chí, đương tật khứ tật hoàn; thiết hữu nhân vấn, sa di ni, nhữ sư tại phủ, đương mặc nhiên trực khứ, bất đắc cọng tương ứng tri.**
- **Thiết hữu quá ác, tầm đương hướng sư thú quá, ngôn dĩ vô trạng.**

- **Nhất thiết đương tín hướng ư sư; nhược nhân thuyết sư quá, tức đương ha chỉ.**
- **Trì sư ẩm thực, giai đương lưỡng thủ bổng; thực tất, liễm khí đương từ từ.**
- **Thị sư, bất đắc đối diện lập, bất đắc cao xứ lập, bất đắc thái viễn lập; đương linh sư tiểu ngữ đắc văn, bất phí tôn lực.**
- **Nhược thỉnh vấn Phật pháp, đương chỉnh y lễ bái, hiệp chưởng đế thính, tư duy thâm nhập.**
- **Nhược vấn gia thường sự, bất tu lễ bái, đãn đoan lập sư trắc, cứ thật thân bạch.**
- **Sư nhược thân tâm quyện, giáo khứ ưng khứ, bất đắc tâm tình bất hỷ, hiện ư nhan sắc.**
- **Bất đắc hý tọa sư tòa, cập ngọa sư sàng, trước sư y mạo đẳng.**
- **Sư tật bịnh, thỉ chung liệu lý, phòng thất bị nhục, dược nhĩ chúc thực đẳng, nhất nhất dụng tâm điều trị.**

Trì y, thọ lý, tẩy nhiễm, hồng sái đẳng, cụ ư Luật trung, tư bất phiền lục.

- **Phàm thị sư, bất mạng chi tọa bất cảm tọa, bất vấn bất cảm đối, trừ tự hữu sự dục vấn.**
- **Phàm thị lập, bất đắc ỷ bích kháo trác, nghi đoan thân tề túc trắc lập.**
- **Sư hữu sở sử linh, nghi cập thời tác biện, bất đắc vi mạn.**
- **Phàm thụy miên, bất đắc tiên sư, trừ hữu bịnh duyên, bạch sư doãn khế.**
- **Nhân vấn sư danh, đương vân thượng mỗ hạ mỗ.**
- **Bất đắc kiều túc xoa yêu, an nhiên ư sư tiền tọa ngọa.**
- **Như mạng tọa, sư khởi, tức ưng tốc khởi.**
- **Thủ hộ sư vật như kỷ thân mạng, bất đắc tư tự dữ nhân.**
- **Bất đắc ác nhãn thị sư.**
- **Bất đắc ly sư tự trú.**

- **Nhược sư mạng chung, nhược sư hữu duyên viễn hành bất đắc tùy khứ, ưng lễ bạch bổn sư ưng y chỉ hà nhân.**
- **Đương như sư mạng, tức y chỉ trú, nhất thiết hoàn đồng sự sư pháp vô dị.**
- **Nhược sư bất chỉ thị tiện mạng chung, tu cánh trạch lương đạo y chỉ nhi trú.**
- **Nhược sư phá giới, phá kiến, bị tăng như pháp như luật trị tẩn, diệc ưng biệt mích minh sư y chỉ nhi trú, bất đắc túng tình tự dụng.**
- **Bất đắc y chỉ tỳ kheo tăng trú.**
- **Bất đắc dữ sa di đồng trú.**
- **Bất đắc tùy sư trú du cảnh, hoa viên.**
- **Bất đắc tùy sư trú thần miếu, phần am.**
- **Sư nhược trú, đương tác lễ, như luật gián khuyến.**

- **Hạ an cư thời, đương tùy sư cận đại tỳ kheo giới trú, bất đắc ư vô tỳ kheo trú xứ hạ an cư.**
- **Sư hoặc hữu sở thí, đương cung kính đảnh lễ nãi thọ; nhược dĩ hữu giả đương vân hữu, bất khả vọng thọ.**

4. Tùy Sư Xuất Hành Đệ Tứ

- **Bất đắc quá lịch nhân gia.**
- **Bất đắc chỉ trú đạo biên cọng nhân ngữ.**
- **Bất đắc tả hữu cố thị, đương đê thủ bình mục tùy sư hậu.**
- **Đáo đàn việt gia, đương trụ nhất diện, sư giáo tọa nãi tọa.**
- **Đáo tha tự, sư lễ Phật hoặc tự lễ, bất đắc thiện tự minh khánh.**
- **Sư thọ trai, đương lập xuất sanh, trai tất, phục đương thị lập thâu sấn.**
- **Nhược duyên vãng, đương dữ tam nhân cọng hành. Đương dữ đại ni cọng hành.**

- **Nhược dữ ưu bà di cọng hành, ưng trước pháp y hành, trước y đương tề chỉnh.**
- **Bất đắc phản sao y hành.**
- **Bất đắc y triền cảnh hành.**
- **Bất đắc khiêu hành.**
- **Bất đắc thủ xoa yêu hành.**
- **Bất đắc diêu thân hành.**
- **Bất đắc trạo tý hành.**
- **Bất đắc hý tiếu hành.**
- **Tùy sư hậu hành, bất đắc tiễn sư hình ảnh.**
- **Đạo bàng, ngộ hữu hoa quả, bất đắc thiện trích.**
- **Tùy sư hà nhĩ vãng hoàn, bất đắc oán thanh ngôn khổ, hiện bì lao tướng.**
- **Nhược đạo phùng nam tử, bất đắc thị ức, đương quán không, tác bất tịnh tưởng.**
- **Nhược lộ kiến tục kỳ chi sự, bất đắc thất thanh tán mỹ.**

5. Nhập Chúng Đệ Ngũ

- **Bất đắc tranh tọa xứ.**
- **Bất đắc ư tòa thượng diêu tương hô ngữ tiếu.**
- **Chúng trung hữu thất nghi, đương ẩn ác dương thiện.**
- **Bất đắc phạt lao, hiển kỷ chi công.**
- **Bất đắc dữ đại tỳ kheo, đại tỳ kheo ni cọng tọa.**
- **Bất đắc tướng hình tiếu.**
- **Bất đắc cao thanh tỷ thế ẩu thổ.**
- **Bất đắc Phật tháp tứ biên đại tiểu tiện, sử xú khí lai nhập.**
- **Bất đắc hướng Phật tháp đại tiểu tiện.**
- **Bất đắc hướng Phật tháp thư cước tọa.**
- **Khiết trà thang thời, bất đắc chích thủ tác lễ.**
- **Bất đắc đa ngôn, đa tiếu, cập kha khiếm đương dĩ y tụ yểm khẩu.**

- **Cúng Phật hoa, thủ khai viên giả, bất đắc tiên khứu; trừ ủy giả phương cúng tân giả; ủy giả bất đắc khí địa tiễn đạp, nghi trước bình xứ.**
- **Ưng vị đại tỳ kheo ni cấp dương chi, tháo thủy đẳng, tùy lực năng vi, tức đương tác chi, bất đắc thâu an, đương cầu thắng phước.**
- **Nhược văn hô thời tức niệm Phật ứng chi, bất đắc vân hữu vân thị.**
- **Phàm thập di vật, đương bạch chủ sự tỳ kheo ni.**
- **Phàm thượng Phật điện, đương túc dung nghi, bất đắc phóng ý tự tiện.**
- **Bất đắc ác khẩu tương điều, bất đắc giáo nhân tác bất thiện ngữ.**
- **Bất đắc tọa thị đại chúng lao vụ, tỵ lại thâu an.**
- **Bất đắc tư thủ chiêu đề trúc mộc, hoa quả, sơ thái, nhất thế ẩm thực cập nhất thế khí vật đẳng.**
- **Phàm tự xưng, đương cử nhị tự pháp danh, bất đắc vân ngã cập mỗ giáp.**

- **Bất đắc nhân tiểu sự tranh chấp. Nhược đại sự nan nhẫn giả, diệc tu tâm bình khí hòa, dĩ lý luận biện; bất khả tắc từ nhi khứ. Nhược động khí xuất thô tức phi sa di ni.**
- **Nhập đại tăng đường, tiên lễ thánh tăng tượng, thứ hành thập phương lễ. Nhược kiến thức xoa ma na cập sa di, diệc ưng tác lễ.**

6. Tùy Chúng Thực Đệ Lục

- **Văn kiền chùy thanh, tức đương chỉnh y phục.**
- **Lâm thực chú nguyện, giai đương cung kính.**
- **Xuất sanh, phạn bất quá thất liệp, miến bất quá nhất thốn, man đầu bất quá chỉ giáp hử; đa tắc vi tham, thiểu tắc vi xan; kỳ dư sơ thái, đậu hũ bất xuất. Phàm xuất sanh thời, mặc niệm kệ vân:**

Nhữ đẳng quỉ thần chúng,
Ngã kim thí nhữ cúng,
Thử thực biến thập phương,
Nhất thế quỉ thần cọng.

- **Phàm ẩm thực, tác ngũ quán tưởng: nhất kế công đa thiểu, lượng bỉ lai xứ; nhị thỗn kỷ đức hạnh, toàn khuyết ứng cúng; tam phòng tâm ly quá, tham đẳng vi tông; tứ chánh sự lương dược, vị liệu hình khô; ngũ vị thành đạo cố, phương thọ thử thực.**
- **Vô ha thực hảo ác.**
- **Bất đắc dĩ thực tư sở dữ, nhược trích dữ cẩu.**
- **Lai ích thực, bất đắc ngôn bất dụng; nhược dĩ bão, đương dĩ thủ nhượng khước chi.**
- **Bất đắc trảo đầu, sử phong tiết lạc lân bát trung.**
- **Bất đắc hàm thực ngữ.**
- **Bất đắc tiếu đàm tạp thoại.**
- **Bất đắc tước thực hữu thanh.**

- **Như khiêu nha, dĩ tụ yểm khẩu.**
- **Thực trung hoặc hữu trùng nghị, nghi mật yểm tàng chi, mạc linh lân đơn kiến sanh nghi tâm.**
- **Đương nhất tọa thực, bất đắc thực ngật, ly tòa, cánh tọa thực.**
- **Bất đắc thực ngật, dĩ thủ chỉ quát oản bát thực.**
- **Phàm thực, bất đắc thái tốc, bất đắc thái trì.**
- **Hành thực vị chí, bất đắc sanh phiền não.**
- **Hoặc hữu sở nhu, mặc nhiên chỉ thọ, bất đắc cao thanh đại hoán.**
- **Bất đắc oản bát tác thanh.**
- **Bất đắc thực tất tiên khởi.**
- **Nhược vi tăng chế, văn bạch chùy, bất đắc kháng cự bất phục.**
- **Phạn trung hữu cốc, khử bì thực chi.**
- **Bất đắc kiến mỹ vị sanh tham tâm, tứ khẩu thực.**
- **Bất đắc thiên chúng thực.**

- **Thọ thực thời, tả thủ trì bát, hữu phủ phò duyên.**
- **Thực vị tất, bất đắc tiên khởi; tu sĩ kiết trai, đồng chúng nhi khởi.**
- **Ngọ hậu, bất đắc vọng ức kỳ thực. Đương chỉ tham niệm, cẩn tuân pháp luật, ninh tử bất thực.**
- **Bất đắc tự súc túc thực.**
- **Bất đắc vị tha nhân súc túc thực.**
- **Bất đắc giáo dư sa di ni phi thời thực.**

7. Lễ Bái Đệ Thất

- **Lễ bái, bất đắc chiếm điện trung ương, thị trú trì vị.**
- **Hữu nhân lễ Phật, bất đắc hướng bỉ nhân đầu tiền kính quá.**
- **Phàm hiệp chưởng, bất đắc thập chỉ sâm si, bất đắc trung hư, bất đắc tương chỉ sáp tỷ trung, tu bình hung, cao đê đắc sở.**

- **Bất đắc phi thời lễ bái, như dục phi thời lễ, tu đãi nhân tịnh thời.**
- **Sư lễ Phật, bất đắc dữ sư tịnh lễ, đương tùy hậu viễn bái.**
- **Sư bái nhân, bất đắc dữ sư đồng bái.**
- **Tại sư tiền, bất đắc dữ đồng loại tương lễ.**
- **Tại sư tiền bất đắc thọ nhân lễ.**
- **Kỷ thủ trì kinh tượng, bất đắc vị nhân tác lễ.**
- **Phàm lễ bái, tu tinh thành tác quán. Giáo liệt thất chủng lễ, bất khả bất tri.**
- **Chúc phạn hậu, xỉ mộc thanh tịnh, phương hành lễ kính.**
- **Bất ưng trước điệp y lễ tha nhân, diệc bất đắc trước điệp y thọ đàn việt lễ, đương hằng trước man điều ca sa.**
- **Nghệ tục tỉnh thân, bất đắc tác lễ tục thân quyến thuộc, duy chí thành hiệp chưởng vấn tấn.**

8. Tập Học Kinh Điển Đệ Bát

- **Nghi tiên học sa di ni thập giới, chư uy nghi, hậu học tu đa la, bất đắc vi việt.**
- **Phàm học kinh, tiên tu bạch sư, kinh hoàn, cánh bạch sư học mỗ kinh.**
- **Bất đắc ô thủ trì kinh quyển.**
- **Bất đắc khẩu xuy kinh thượng trần.**
- **Bất đắc án thượng lang tạ quyển trật.**
- **Bất đắc kinh án thượng bao tàng trà mạt tạp vật.**
- **Đối kinh điển như đối Phật.**
- **Bất đắc tá nhân kinh khán bất hoàn, cập bất gia ái trọng dĩ trí tổn hoại.**
- **Bất đắc tiếu kinh ngữ.**
- **Phàm đọc kinh luật thời tiên lễ kinh luật tam bái, phương song thủ thỉnh quyển ư án; tương khai quyển, tiên tất hiệp chưởng tụng khai kinh kệ, yểm quyển dĩ, nhưng thỉnh cúng**

Phật tượng tiền, tác lễ tam bái nãi khước.

- **Đọc kinh luật án ưng tịnh khiết, phần lô hương.**
- **Bất đắc sa di ni luật nghi phóng đại thừa kinh thượng.**
- **Bất đắc dĩ mạo trí kinh luật quyển thượng.**
- **Bất đắc nhị nhân hý tiếu đọc kinh luật.**
- **Đọc kinh bất đắc vũ án, khúc thân, kiều túc, lụy khỏa.**
- **Bất đắc cao thanh động chúng.**
- **Bất đắc ngọa đọc xuất thanh.**

9. Thính Pháp Đệ Cửu

- **Đương chỉnh lý y phục. Bình thị trực tiến. Tọa tất đoan nghiêm. Bất đắc loạn ngữ. Bất đắc khái thóa.**
- **Phàm thính pháp tu văn nhi tư, tư nhi tu, bất đắc chuyên ký danh ngôn dĩ tư đàm bính.**

- **Bất đắc vị hội xưng hội, nhập nhĩ xuất khẩu.**
- **Chí thuyết pháp xứ, tiên lễ tòa tam bái phương tọa, thính cánh, khởi thân nhưng lễ tam bái, bàng lập, hầu thuyết giả hạ tòa, phương hồi bản sở.**
- **Bất đắc lai khứ vô lễ, tọa cửu sanh yểm.**

10. Nhập Tự Viện Đệ Thập

- **Phàm nhập tự môn, bất đắc hành trung ương, tu duyên tả hữu biên hành; duyên tả tiên tả túc, duyên hữu tiên hữu túc.**
- **Bất đắc vô cố đăng đại điện du hành.**
- **Bất đắc vô cố đăng tháp.**
- **Nhập điện tháp đương hữu nhiễu, bất đắc tả chuyển.**
- **Bất đắc điện tháp trung thế thóa.**
- **Nhiễu tháp hoặc tam tạp, thất tạp, nãi chí thập bách, tu tri biến số.**

- **Bất đắc dĩ lạp trượng đẳng ỷ điện bích.**
- **Bất đắc trước mộc kịch, cập bất tịnh lý nhập điện tháp trung.**
- **Bất đắc ư Phật điện trung hình tướng Phật tượng.**
- **Bất đắc điện tháp trung thư cước tọa.**
- **Bất đắc thượng tháp hướng song dũ quan vọng.**

11. Nhập Thiền Đường Tùy Chúng Đệ Thập Nhất

- **Bất đắc cao thanh đại ngữ.**
- **Khinh thủ yết liêm, tu thùy hậu thủ.**
- **Bất đắc đà hài tác thanh.**
- **Bất đắc đại khái sấu tác thanh.**
- **Phàm tẩy diện, bất đắc đa sử thủy.**
- **Sấu khẩu thổ thủy, tu đê đầu dẫn thủy hạ, bất đắc phún thủy tiễn nhân.**
- **Bất đắc tam y cẩu giản.**

- **Bất đắc đa tác y phục, nhược hữu dư đương xả.**
- **Bất đắc trước loại tục gia phụ nữ y sức đẳng.**
- **Bất đắc dĩ bạch đới thúc yêu.**
- **Bất đắc bất tịnh thủ đáp y.**
- **Bất đắc tương Phật đăng tư tựu kỷ dụng.**
- **Nhiên đăng, đương dĩ tráo mật phú, vật linh phi trùng đầu nhập.**
- **Bất đắc nhàn tẩu.**
- **Bất đắc dữ nhân kết bái thân hữu.**
- **Bất đắc ư tích xứ lỏa hình tự lộng thân thể.**
- **Bất đắc chiếu cảnh ma vấn diện mục, họa mi.**
- **Thượng đơn hạ đơn câu đương tế hạnh, vật linh lân đơn động niệm.**
- **Bất đắc đơn thượng phùng bổ y bị.**

12. Chấp Tác Đệ Thập Nhị

- **Đương tích chúng tăng vật.**
- **Đương tùy tri sự giả giáo lệnh, bất đắc vi lệ.**
- **Phàm tẩy thái, đương tam dịch thủy.**
- **Phàm cấp thủy, tiên tịnh thủ.**
- **Phàm dụng thủy, tu đế thị hữu trùng vô trùng, nhược hữu trùng, dĩ mật la lự quá phương dụng; nhược nghiêm đông, bất đắc tảo lự thủy, tu đãi nhật xuất.**
- **Phàm thiêu táo, bất đắc nhiên hủ tân.**
- **Phàm tác thực, bất đắc đới trảo giáp cấu.**
- **Phàm khí ác thủy, bất đắc đương đạo, bất đắc cao thủ dương bát; đương ly địa tứ ngũ thốn, từ từ khí chi.**
- **Phàm tảo địa, bất đắc nghinh phong tảo, bất đắc tụ khôi thổ an môn phiến hậu.**

- **Tẩy nội y, tiên tu thập khứ kỷ sắt.**
- **Hạ nguyệt, dụng thủy bồn liễu, tu phúc linh càn, nhược ngưỡng tức trùng sanh.**
- **Bất đắc nhiệt thang bát địa thượng.**

13. Nhập Dục Đệ Thập Tam

- **Bất đắc dữ ưu bà di cọng tẩy.**
- **Bất đắc dữ tỳ sử cọng tẩy.**
- **Bất đắc dữ tiểu nhi cọng tẩy.**
- **Tiên dĩ thang tẩy diện. Tùng thượng chí hạ, từ từ tẩy chi.**
- **Bất đắc thô táo dĩ thang thủy tiễn tha nhân.**
- **Bất đắc dục đường tiểu di.**
- **Bất đắc tự thị hình thể ẩn xứ.**
- **Bất đắc cọng nhân ngữ tiếu.**
- **Phàm hữu sang tiển, nghi tại hậu dục; hoặc hữu khả úy giả, vưu nghi hồi tỵ.**
- **Bất đắc tứ ý cửu tẩy, phương ngại hậu nhân.**

- **Thoát y trước y, an tường tự tại.**
- **Thang lãnh nhiệt, y lệ kích bang, bất đắc đại hoán.**

14. Nhập Xí Đệ Thập Tứ

- **Dục đại tiểu tiện tức hành, mạc đãi nội bức thảng thốt.**
- **Trúc can thượng quải trực chuyết, triệp linh tề chỉnh, dĩ thủ cân hoặc yêu thao hệ chi, nhất tác ký nhận, nhị phòng đọa địa.**
- **Tu thoát hoán hài lý, bất đắc tịnh lý nhập xí.**
- **Bất đắc dữ nhân cọng xí.**
- **Bất đắc thượng nam tử xí thượng.**
- **Chí, đương đàn chỉ, hoặc khánh khái, sử nội nhân tri.**
- **Bất đắc bách xúc nội nhân sử xuất.**
- **Dĩ thượng, phục đương đàn chỉ tác thanh, linh xí trung phi nhân tri.**
- **Bất đắc đê đầu thị hạ.**
- **Bất đắc trì thảo họa địa.**

- **Bất đắc nỗ khí tác thanh.**
- **Bất đắc cách bích cọng nhân ngữ.**
- **Bất đắc thóa bích.**
- **Tiện tất, đương tiên tẩy tịnh, thứ tẩy thủ; vị tẩy thủ, bất đắc trì vật.**
- **Vị tẩy tịnh tẩy thủ, phùng nhân bất đắc tác lễ, nghi trắc thân tỵ chi.**
- **Bất đắc duyên lộ hành hệ y đới.**

15. Miên Ngọa Đệ Thập Ngũ

- **Phàm xứ, thụy bất tại nhân tiền, khởi bất tại nhân hậu.**
- **Bất đắc dữ đại tỳ kheo ni đồng thất túc.**
- **Bất đắc dữ đồng sự sa di ni cập thức xoa ma na cọng tháp, thiết vô dị tháp bất đắc cọng bị, thiết vô dị bị tu các trước sấn thân y.**
- **Bất đắc nhập Phật tháp trung chỉ túc, trừ vị thủ hộ.**
- **Đương đầu thâu Phật.**

- **Đương ủ ngọa, bất đắc thân cước, bất đắc ngưỡng hướng tần thân.**
- **Bất đắc lỏa khỏa tự lộ.**
- **Bất đắc thủ cận bất tịnh xứ.**
- **Phàm quải hài miệt tiểu y đẳng, bất đắc quá nhân đầu diện.**
- **Bất đắc cọng lân đơn thuyết thoại, động chúng.**
- **Thiện kiến luật vân, lâm dục thụy thời, ưng tiên niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thiên, niệm vô thường; ư lục niệm trung tùy nhất nhất niệm.**

16. Vi Lô Đệ Thập Lục

- **Bất đắc giao đầu tiếp nhĩ thuyết thoại.**
- **Bất đắc đàn cấu nị hỏa trung.**
- **Bất đắc hồng bồi hài miệt.**
- **Bất đắc hướng hỏa thái cửu, phương hậu nhân. Xảo noãn, tiện nghi qui vị.**

17. Tại Phòng Trung Trú Đệ Thập Thất

- **Canh tương vấn tấn, tu tri đại tiểu. Tứ phần luật vân, sa di dĩ sanh niên vi thứ đệ, nhược sanh niên đẳng giả dĩ xuất gia niên nguyệt vi thứ đệ, khiêm hòa vi cao thượng; kỳ sa di ni diệc nhĩ.**
- **Dục trì đăng hỏa nhập, dự cáo phòng nội tri, vân hỏa nhập; dục diệt đăng hỏa, dự vấn đồng phòng nhân, cánh dụng đăng phủ.**
- **Bất đắc khẩu xuy đăng hỏa, ưng từ khước chú linh tức.**
- **Diệt đăng hậu, bất đắc cao thanh niệm tụng.**
- **Nhược hữu bịnh nhân, đương từ tâm thỉ chung khán chi.**
- **Hữu nhân thụy, bất đắc đả vật tác hưởng, cập cao thanh ngữ tiếu.**
- **Bất đắc vô cố nhập tha phòng viện.**
- **Bất đắc khái thóa thất trung tịnh địa cập tứ bích.**

- **Bất đắc dữ bạn hý luận, thuyết thế gian bất cấp chi sự.**

18. Chí Đàn Việt Gia Đệ Thập Bát

- **Hữu dị tòa đương tọa, bất nghi tạp tọa.**
- **Bất đắc tả hữu cố thị.**
- **Bất đắc dữ tỳ cọng tư ngữ.**
- **Nhân vấn kinh, đương tri thời, thận vật vi phi thời chi thuyết.**
- **Nhược dữ nam tử thuyết pháp, bất đắc đê thanh mật ngữ.**
- **Bất đắc đa ngữ.**
- **Bất đắc cuống thuyết Phật pháp, loạn đáp tha vấn, tự mại đa văn, cầu bỉ cung kính.**
- **Bất đắc trá hiện uy nghi, giả trang thiền tướng.**
- **Chủ nhân thiết thực, tuy phi pháp hội, diệc vật thất nghi quy.**
- **Bất đắc chí táo hạ tọa thực.**
- **Bất đắc tạp tọa tửu tịch.**

- **Bất đắc không thất nội, hoặc bình xứ, dữ nam tử cọng tọa cọng ngữ.**
- **Bất đắc thư sớ vãng lai, cập giả tá đẳng.**
- **Bất đắc tống hạp lễ, hiệu bạch y vãng hoàn.**
- **Bất đắc kết bái bạch y nhân tác phụ mẫu tỷ muội huynh đệ.**
- **Bất đắc quản nhân gia vụ.**
- **Bất đắc thuyết tăng trung quá.**
- **Nhược nghệ tục tỉnh thân, đương tiên nhập trung đường lễ Phật, hoặc gia đường thánh tượng tiền đoan trang vấn tấn, thứ phụ mẫu quyến thuộc đẳng, nhất nhất vấn tấn.**
- **Bất đắc hướng phụ mẫu thuyết sư pháp nghiêm, xuất gia nan, tịch liêu đạm bạc, gian tân khổ khuất đẳng sự; nghi vị thuyết PhạAất pháp, linh sanh tín tăng phước.**
- **Bất đắc dữ thân tộc tiểu nhi đẳng cửu tọa cửu lập, tạp thoại hý tiếu.**

- **Bất đắc dữ ưu bà di tương khán hình thể đại tiếu.**
- **Bất đắc độc chí xá hậu.**
- **Vô phạm dạ hành.**
- **Nhược thiên vãn tác túc, đương độc xử nhất tháp, đa tọa thiểu ngọa, nhất tâm niệm Phật; sự ngật tức hoàn, bất đắc lưu liên.**

19. Khất Thực Đệ Thập Cửu

- **Đương dữ lão thành nhân câu. Nhược vô nhân câu, đương tri sở khả hành xứ.**
- **Đáo nhân môn hộ, nghi thẩm cử thác, bất đắc thất uy nghi.**
- **Gia vô nữ nhân, bất khả nhập môn.**
- **Nhược dục tọa, tiên đương chiêm thị tòa tịch: hữu đao binh bất nghi tọa, hữu bảo vật bất nghi tọa.**
- **Dục thuyết kinh, đương tri sở ưng thuyết thời, bất ưng thuyết thời.**

- **Bất đắc thuyết dữ ngã thực linh nhĩ đắc phước.**
- **Bất đắc ai cầu khổ sách.**
- **Bất đắc quảng đàm nhân quả, vọng bỉ đa thí.**
- **Bất đắc chuyên hướng thục tình thí chủ gia cập thục tình am viện xứ sách thực.**

20. Nhập Tụ Lạc Đệ Nhị Thập

- **Hữu Tam Bảo sự cập khán bịnh đẳng thiết duyên phương nhập; vô thiết duyên bất đắc nhập. Tức nhập, diệc mích như pháp giả bạn.**
- **Bất đắc trì hành.**
- **Bất đắc diêu tý hành.**
- **Bất đắc bàng thị nhân vật hành; nghi đoan thân bình mục, trực thị nhi hành.**
- **Bất đắc cọng tiểu niên đàm tiếu hành.**

- **Bất đắc dữ nam nhân tiền hậu hỗ hành.**
- **Bất đắc dữ nam tăng tiền hậu hỗ hành.**
- **Bất đắc dữ túy nhân cuồng nhân tiền hậu hỗ hành.**
- **Hoặc phùng tôn túc thân thức, câu lập hạ bàng, tiên ý vấn tấn.**
- **Hoặc phùng hý huyễn kỳ quái đẳng sự, câu bất nghi khán.**
- **Hoặc ngộ quan phủ, bất luận đại tiểu, câu nghi hồi ty.**
- **Hoặc ngộ đấu tránh giả diệc viễn tỵ chi, bất đắc trụ khán.**
- **Phàm ngộ thủy khanh, thủy khuyết, bất đắc khiêu việt; hữu lộ đương nhiễu hành, vô lộ, chúng giai khiêu việt tắc đắc.**
- **Bất đắc hồi tự khoa trương sở kiến kỳ sự.**

21. Thị Vật Đệ Nhị Thập Nhất

- **Vật tranh quí tiện.**
- **Nhược vi nhân sở phạm, phương tiện thi, vật tùng cầu trị.**
- **Dĩ hứa giáp vật, tuy phục cánh tiện, vật xả bỉ thủ thử, linh chủ hữu hận.**
- **Thận vật bảo nhậm trí khiên phụ.**

22. Phàm Sở Thi Hành Bất Đắc Tự Dụng Đệ Nhị Thập Nhị

- **Xuất nhập hành lai, đương tiên bạch sư.**
- **Tác tân pháp y, đương tiên bạch sư; trước tân pháp y, đương tiên bạch sư.**
- **Thế đầu, đương tiên bạch sư.**
- **Tật bịnh phục dược, đương tiên bạch sư.**
- **Tác chúng tăng sự, đương tiên bạch sư.**

- **Dục hữu tư cụ chỉ bút chi loại, đương tiên bạch sư.**
- **Nhược phúng kinh khởi, đương tiên bạch sư.**
- **Nhược nhân dĩ vật huệ kỷ, đương tiên bạch sư, sư hứa thọ phương thọ; kỷ dục dĩ vật huệ nhân, đương tiên bạch sư, sư thính phương tống.**
- **Nhân tùng kỷ tá vật, đương tiên bạch sư, sư thính phương dữ; kỷ dục tá nhân vật, đương tiên bạch sư, sư thính phương tá.**
- **Bạch, sư thính bất thính, giai đương tác lễ. Bất thính, bất đắc hữu hận ý.**
- **Bất đắc lập môn vọng thị, cập dĩ chỉ sáp khẩu trung.**

KINH BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC

(Hậu Hán An Tức quốc Tam Tạng An Thế Cao dịch.)

Vi Phật đệ tử
Thường ư trú dạ
Chí tâm tụng niệm
Bát đại nhân giác

1. Đệ Nhất Giác Ngộ

Thế gian vô thường
Quốc độ nguy thúy
Tứ đại khổ không
Ngũ ấm vô ngã
Sanh diệt biến dị
Hư ngụy vô chủ
Tâm thị ác nguyên
Hình vi tội tẩu
Như thị quán sát
Tiệm ly sanh tử

2. Đệ Nhị Giác Tri

Đa dục vi khổ
Sanh tử bì lao
Tùng tham dục khởi
Thiểu dục vô vi
Thân tâm tự tại

3. Đệ Tam Giác Tri

Tâm vô yểm túc
Duy đắc đa cầu
Tăng trưởng tội ác
Bồ tát bất nhĩ
Thường niệm tri túc
An bần thủ đạo
Duy tuệ thị nghiệp

4. Đệ Tứ Giác Tri

Giải đãi trụy lạc
Thường hành tinh tấn
Phá phiền não ác

Tồi phục tứ ma
Xuất ấm giới ngục

5. Đệ Ngũ Giác Ngộ

Ngu si sanh tử
Bồ tát thường niệm
Quảng học đa văn
Tăng trưởng trí tuệ
Thành tựu biện tài
Giáo hóa nhất thiết
Tất dĩ đại lạc

6. Đệ Lục Giác Tri

Bần khổ đa oán
Hoạnh kết ác duyên
Bồ tát bố thí
Đẳng niệm oán thân
Bất niệm cựu ác
Bất tắng ác nhân

7. Đệ Thất Giác Ngộ

Ngũ dục quá hoạn
Tuy vi tục nhân
Bất nhiễm thế lạc
Thường niệm tam y
Ngõa bát pháp khí
Chí nguyện xuất gia
Thủ đạo thanh bạch
Phạm hạnh cao viễn
Từ bi nhất thiết

8. Đệ Bát Giác Tri

Sanh tử xí nhiên
Khổ não vô lượng
Phát đại thừa tâm
Phổ tế nhất thiết
Nguyện đại chúng sanh
Thọ vô lượng khổ
Linh chư chúng sanh
Tất cánh đại lạc

KINH PHẬT DI GIÁO

[PHẬT THÙY BÁT NIẾT BÀN LƯỢC THUYẾT GIÁO GIỚI KINH]

(Hậu Tần Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.)

KINH TỰ

Thích Ca Mâu Ni Phật, sơ chuyển pháp luân độ A Nhã Kiều Trần Như, tối hậu thuyết pháp độ Tu Bạt Đà La. Sở ưng độ giả, giai dĩ độ ngật. Ư Sa La song thọ gian, tương nhập Niết Bàn. Thị thời, trung dạ tịch nhiên vô thanh. Vị chư đệ tử, lược thuyết pháp yếu.

1. Trì Giới

Nhữ đẳng tỳ kheo! Ư ngã diệt hậu, đương tôn trọng trân kính Ba La Đề Mộc

Xoa. Như ám ngộ minh, bần nhân đắc bảo, đương tri thử tắc thị nhữ đẳng đại sư. Nhược ngã trụ thế, vô dị thử dã. Trì tịnh giới giả, bất đắc phán mại mậu dịch, an trí điền trạch, súc dưỡng nhân dân, nô tỳ, súc sanh. Nhất thiết chủng thực cập chư tài bảo, giai đương viễn ly, như tỵ hỏa khanh. Bất đắc trảm phạt thảo mộc, khẩn thổ, quật địa, hiệp hòa thang dược, chiêm tướng kiết hung, ngưỡng quan tinh tú, suy bộ doanh hư. Lịch số, toán kế, giai sở bất ưng. Tiết thân, thời thực, thanh tịnh tự hoạt. Bất đắc tham dự thế sự, thông trí sứ mạng. Chú thuật, tiên dược, kết hảo quý nhân, thân hậu tiết mạn, giai bất ưng tác. Đương tự đoan tâm chánh niệm cầu độ. Bất đắc bao tàng hà tỳ, hiển dị hoặc chúng. Ư tứ cúng dường, tri lượng, tri túc. Thú đắc cúng sự, bất ưng súc tích.

Thử tắc lược thuyết trì giới chi tướng. Giới thị chánh thuận giải thoát chi bổn, cố danh Ba La Đề Mộc Xoa. Nhân y thử giới đắc sanh chư thiền định cập diệt

khổ trí huệ. Thị cố tỳ kheo đương trì tịnh giới, vật linh hủy khuyết. Nhược nhân năng trì tịnh giới, thị tắc năng hữu thiện pháp. Nhược vô tịnh giới, chư thiện công đức giai bất đắc sanh. Thị dĩ đương tri giới vi đệ nhất an ổn công đức chi sở trụ xứ.

2. Chế Tâm

Nhữ đẳng tỳ kheo! Dĩ năng trụ giới, đương chế ngũ căn, vật linh phóng dật, nhập ư ngũ dục. Thí như mục ngưu chi nhân, chấp trượng thị chi, bất linh túng dật, phạm nhân miêu giá. Nhược túng ngũ căn, phi duy ngũ dục tương vô nhai bạn, bất khả chế dã, diệc như ác mã bất dĩ bí chế, tương đương khiên nhân trụy ư khanh hãm. Như bị kiếp hại, khổ chỉ nhất thế. Ngũ căn tặc họa, ương cập lũy thế, vi hại thậm trọng, bất khả bất thận. Thị cố trí giả chế nhi bất tùy, trì chi như tặc, bất

linh túng dật. Giả linh túng chi, giai diệc bất cửu kiến kỳ ma diệt.

Thử ngũ căn giả, tâm vi kỳ chủ. Thị cố nhữ đẳng đương hảo chế tâm. Tâm chi khả úy, thậm ư độc xà, ác thú, oán tặc. Đại hỏa việt dật, vị túc dụ dã.

Thí như hữu nhân, thủ chấp mật khí, động chuyển khinh táo, đản quan ư mật, bất kiến thâm khanh. Thí như cuồng tượng vô câu, viên hầu đắc thọ, đẳng dược tráo trịch, nan khả cấm chế. Đương cấp tỏa chi, vô linh phóng dật. Túng thử tâm giả, táng nhân thiện sự, chế chi nhất xứ, vô sự bất biện.

Thị cố tỳ kheo đương cần tinh tấn, chiết phục nhữ tâm.

3. Tiết Thực

Nhữ đẳng tỳ kheo! Thọ chư ẩm thực, đương như phục dược. Ư hảo, ư ố, vật sanh tăng giảm. Thú đắc chi thân, dĩ trừ cơ khát. Như phong thái hoa, đản thủ kỳ

vị, bất tổn hương sắc. Tỳ kheo diệc nhĩ, thọ nhân cúng dường, thú tự trừ não, vô đắc đa cầu, hoại kỳ thiện tâm. Thí như trí giả, trù lượng ngưu lực sở kham đa thiểu, bất linh quá phận, dĩ kiệt kỳ lực.

4. Giới Thụy Miên

Nhữ đẳng tỳ kheo! Trú tắc cần tâm tu tập thiện pháp, vô linh thất thời. Sơ dạ, hậu dạ, diệc vật hữu phế; trung dạ tụng kinh, dĩ tự tiêu tức. Vô dĩ thụy miên nhân duyên linh nhất sanh không quá, vô sở đắc dã. Đương niệm vô thường chi hỏa thiêu chư thế gian. Tảo cầu tự độ, vật thụy miên dã.

Chư phiền não tặc thường tứ sát nhân, thậm ư oán gia. An khả thụy miên, bất tự cảnh ngộ? Phiền não độc xà thụy tại nhữ tâm, thí như hắc nguyên tại nhữ thất thụy. Đương dĩ trì giới chi câu, tảo bính trừ chi. Thụy xà ký xuất, nãi khả an miên. Bất xuất nhi miên, thị vô tàm nhân.

Tàm sỉ chi phục, ư chi trang nghiêm, tối vi đệ nhất. Tàm như thiết câu, năng chế nhân phi pháp. Thị cố tỳ kheo thường đương tàm sỉ, vô đắc tạm thế. Nhược ly tàm sỉ, tắc thất chư công đức.

Hữu quý chi nhân, tắc hữu thiện pháp. Nhược vô quý giả, dữ chư cầm thú, vô tương dị dã.

5. Giới Sân Nhuế

Nhữ đẳng tỳ kheo! Nhược hữu nhân lai tiết tiết chi giải, đương tự nhiếp tâm, vô linh sân hận; diệc đương hộ khẩu, vật xuất ác ngôn. Nhược túng nhuế tâm, tắc tự phương đạo, thất công đức lợi.

Nhẫn chi vi đức, trì giới, khổ hạnh sở bất năng cập. Năng hành nhẫn giả, nãi khả danh vi hữu lực đại nhân. Nhược kỳ bất năng hoan hỷ nhẫn thọ ác mạ chi độc như ẩm cam lộ giả, bất danh nhập đạo trí huệ nhân dã.

Sở dĩ giả hà? Sân nhuế chi hại tắc phá chư thiện pháp, hoại hảo danh văn; kim thế, hậu thế nhân bất hỷ kiến.

Đương tri sân tâm thậm ư mảnh hỏa, thường đương phòng hộ, vô linh đắc nhập. Kiếp công đức tặc, vô quá sân nhuế. Bạch y thọ dục, phi hành đạo nhân vô pháp tự chế, sân du khả thứ. Xuất gia hành đạo vô dục chi nhân, nhi hoài sân nhuế, thậm bất khả dã! Thí như thanh lãnh vân trung, tịch lịch khởi hỏa, phi sở ưng dã.

6. Giới Kiêu Mạn

Nhữ đẳng tỳ kheo! Đương tự ma đầu, dĩ xả sức hảo, trước hoại sắc y, chấp trì ứng khí, dĩ khất tự hoạt. Tự kiến như thị, nhược khởi kiêu mạn, đương tật diệt chi. Tăng trưởng kiêu mạn, thượng phi thế tục bạch y sở nghi, hà huống xuất gia nhập đạo chi nhân, vị giải thoát cố, tự giáng kỳ thân nhi hành khất da?

7. Giới Siểm Khúc

Nhữ đẳng tỳ kheo! Siểm khúc chi tâm dữ đạo tương vi. Thị cố nghi ưng chất trực kỳ tâm. Đương tri siểm khúc đản vi khi cuống, nhập đạo chi nhân tắc vô thị xứ. Thị cố nhữ đẳng nghi đương đoan tâm, dĩ chất trực vi bổn.

8. Thiểu Dục

Nhữ đẳng tỳ kheo! Đương tri đa dục chi nhân, đa cầu lợi cố, khổ não diệc đa. Thiểu dục chi nhân, vô cầu vô dục, tắc vô thử hoạn. Trực nhĩ thiểu dục, thượng nghi tu tập, hà huống thiểu dục năng sanh chư công đức? Thiểu dục chi nhân tắc vô siểm khúc dĩ cầu nhân ý, diệc phục bất vi chư căn sở khiên. Hành thiểu dục giả, tâm tắc thản nhiên, vô sở ưu úy. Xúc sự hữu dư, thường vô bất túc. Hữu thiểu dục giả, tắc hữu Niết Bàn. Thị danh thiểu dục.

9. Tri Túc

Nhữ đẳng tỳ kheo! Nhược dục thoát chư khổ não, đương quán tri túc. Tri túc chi pháp, tức thị phú lạc, an ổn chi xứ. Tri túc chi nhân tuy ngọa địa thượng, du vi an lạc. Bất tri túc giả, tuy xử thiên đường, diệc bất xứng ý! Bất tri túc giả, tuy phú nhi bần. Tri túc chi nhân, tuy bần nhi phú. Bất tri túc giả, thường vi ngũ dục sở khiên, vi tri túc giả chi sở lân mẫn. Thị danh tri túc.

10. Viễn Ly

Nhữ đẳng tỳ kheo! Dục cầu tịch tĩnh, vô vi, an lạc, đương ly hội náo, độc xử nhàn cư.

Tĩnh xử chi nhân, Đế Thích, chư thiên sở cộng kính trọng. Thị cố đương xả kỷ chúng, tha chúng, không nhàn độc xử, tư diệt khổ bổn. Nhược nhạo chúng giả, tắc thọ chúng não. Thí như đại thọ, chúng

điểu tập chi, tắc hữu khô chiết chi hoạn. Thế gian phược trước, một ư chúng khổ. Thí như lão tượng nịch nê, bất năng tự xuất. Thị danh viễn ly.

11. Tinh Tấn

Nhữ đẳng tỳ kheo! Nhược cần tinh tấn, tắc sự vô nan giả. Thị cố nhữ đẳng đương cần tinh tấn. Thí như tiểu thủy trường lưu, tắc năng xuyên thạch. Nhược hành giả chi tâm sác sác giải phế, thí như toàn hỏa, vị nhiệt nhi tức. Tuy dục đắc hỏa, hỏa nan khả đắc. Thị danh tinh tấn.

12. Bất Vong Niệm

Nhữ đẵng tỳ kheo! Cầu thiện tri thức, cầu thiện hộ trợ, vô như bất vong niệm. Nhược hữu bất vong niệm giả, chư phiền não tặc tắc bất năng nhập. Thị cố nhữ đẳng thường đương nhiếp niệm tại tâm. Nhược thất niệm giả, tắc thất chư

công đức. Nhược niệm lực kiên cường, tuy nhập ngũ dục tặc trung, bất vi sở hại. Thí như trước khải nhập trận, tắc vô sở úy. Thị danh bất vong niệm.

13. Thiền Định

Nhữ đẳng tỳ kheo! Nhược nhiếp tâm giả, tâm tắc tại định. Tâm tại định cố, năng tri thế gian sanh diệt pháp tướng. Thị cố nhữ đẳng thường đương tinh tấn tu tập chư định. Nhược đắc định giả, tâm tắc bất tán. Thí như tích thủy chi gia, thiện trì đê đường. Hành giả diệc nhĩ, vị trí huệ thủy cố, thiện tu thiền định, linh bất lậu thất. Thị danh vi định.

14. Trí Huệ

Nhữ đẳng tỳ kheo! Nhược hữu trí huệ, tắc vô tham trước, thường tự tỉnh sát, bất linh hữu thất. Thị tắc ư ngã pháp trung, năng đắc giải thoát. Nhược bất nhĩ

giả, ký phi đạo nhân, hựu phi bạch y, vô sở danh dã. Thật trí huệ giả tắc thị độ lão bệnh tử hải kiên lao thuyền dã, diệc thị vô minh hắc ám đại minh đăng dã; nhất thiết bệnh giả chi lương dược dã; phạt phiền não thọ chi lợi phủ dã. Thị cố nhữ đẳng đương dĩ văn tư tu huệ nhi tự tăng ích. Nhược nhân hữu trí huệ chi chiếu, tuy thị nhục nhãn, nhi thị minh kiến nhân dã. Thị danh trí huệ.

15. Bất Hý Luận

Nhữ đẳng tỳ kheo! Nhược chủng chủng hý luận, kỳ tâm tắc loạn. Tuy phục xuất gia, du vị đắc thoát. Thị cố tỳ kheo đương cấp xả ly loạn tâm hý luận. Nhược nhữ đẳng dục đắc tịch diệt lạc giả, duy đương thiện diệt hý luận chi hoạn. Thị danh bất hý luận.

16. Tự Miễn

Nhữ đẳng tỳ kheo! Ư chư công đức, thường đương nhất tâm. Xả chư phóng dật, như ly oán tặc. Đại bi Thế Tôn sở thuyết lợi ích, giai dĩ cứu cánh. Nhữ đẳng đản đương cần nhi hành chi. Nhược ư sơn gian, nhược không trạch trung, nhược tại thọ hạ, nhàn xử tĩnh thất, niệm sở thọ pháp, vật linh vong thất. Thường đương tự miễn, tinh tấn tu chi. Vô vi không tử, hậu trí hữu hối.

Ngã như lương y, tri bệnh thuyết dược. Phục dữ bất phục, phi y cữu giã. Hựu như thiện đạo, đạo nhân thiện đạo. Văn chi bất hành, phi đạo quá dã.

17. Quyết Nghi

Nhữ đẳng nhược ư khổ đẳng Tứ Đế, hữu sở nghi giả, khả tật vấn chi. Vô đắc hoài nghi, bất cầu quyết dã.

Nhĩ thời, Thế Tôn như thị tam xướng, nhân vô vấn giả. Sở dĩ giả hà? Chúng vô nghi cố.

Thời, A Nậu Lâu Đà quán sát chúng tâm, nhi bạch Phật ngôn:

Thế Tôn! Nguyệt khả linh nhiệt, nhật khả linh lãnh, Phật thuyết Tứ Đế bất khả linh dị. Phật thuyết Khổ đế thật khổ, bất khả linh lạc. Tập chân thị nhân, cánh vô dị nhân. Khổ nhược diệt giả, tức thị nhân diệt. Nhân diệt, cố quả diệt. Diệt khổ chi đạo, thật thị chân đạo, cánh vô dư đạo.

Thế Tôn! Thị chư tỳ kheo, ư Tứ Đế trung, quyết định vô nghi.

18. Chúng Sanh Đắc Độ

Ư thử chúng trung, sở tác vị biện giả, kiến Phật diệt độ, đương hữu bi cảm. Nhược hữu sơ nhập pháp giả, văn Phật sở thuyết, tức giai đắc độ. Thí như dạ kiến điện quang, tức đắc kiến đạo. Nhược sở

tác dĩ biện, dĩ độ khổ hải giả, đản tác thị niệm: Thế Tôn diệt độ, nhất hà tật tai?

A Nậu Lâu Đà tuy thuyết thị ngữ, chúng trung giai tất liễu đạt Tứ thánh đế nghĩa.

Thế Tôn dục linh thử chư đại chúng giai đắc kiên cố, dĩ đại bi tâm, phục vị chúng thuyết:

Nhữ đẳng tỳ kheo! Vật hoài bi não. Nhược ngã trụ thế nhất kiếp, hội diệc đương diệt. Hội nhi bất ly, chung bất khả đắc. Tự lợi, lợi tha, pháp giai cụ túc. Nhược ngã cửu trụ, cánh vô sở ích. Ưng khả độ giả, nhược thiên thượng, nhân gian, giai tất dĩ độ. Kỳ vị độ giả, giai diệc dĩ tác đắc độ nhân duyên.

19. Pháp Thân Thường Tại

Tự kim dĩ hậu, ngã chư đệ tử triển chuyển hành chi, tắc thị Như Lai Pháp thân thường tại nhi bất diệt dã. Thị cố

đương tri thế giai vô thường, hội tất hữu ly. Vật hoài ưu não.

Thế tướng như thị. Đương cần tinh tấn, tảo cầu giải thoát, dĩ trí huệ minh, diệt chư si ám. Thế thật nguy tụy, vô kiên lao giả. Ngã kim đắc diệt, như trừ ác bệnh. Thử thị ưng xả tội ác chi vật, giả danh vi thân, một tại lão, bệnh, sanh, tử đại hải. Hà hữu trí giả đắc trừ diệt chi, như sát oán tặc, nhi bất hoan hỷ?

KẾT LUẬN

Nhữ đẳng tỳ kheo! Thường đương nhất tâm, cần cầu xuất đạo. Nhất thiết thế gian động bất động pháp, giai thị bại hoại bất an chi tướng. Nhữ đẳng thả chỉ, vật đắc phục ngữ. Thời tương dục quá, ngã dục diệt độ. Thị ngã tối hậu chi sở giáo hối.

KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG

(Hậu Hán Ca Diếp Ma Đằng cộng Trúc Pháp Lan dịch.)

KINH TỰ

Thế Tôn thành đạo dĩ, tác thị tư duy: "Ly dục tịch tĩnh, thị tối vi thắng." Trụ đại thiền định, hàng chư ma đạo. Ư Lộc dã uyển trung, chuyển Tứ đế Pháp luân, độ Kiều Trần Như đẳng ngũ nhân nhi chứng đạo quả.

Phục hữu tỳ kheo sở thuyết chư nghi, cầu Phật tấn chỉ. Thế Tôn giáo sắc, nhất nhất khai ngộ, hiệp chưởng kính nặc, nhi thuận tôn sắc.

Chương 1: Xuất Gia Chứng Quả

Phật ngôn: "Từ thân xuất gia, thức tâm đạt bổn, giải vô vi pháp, danh viết sa môn. Thường hành nhị bá ngũ thập giới,

tấn chí thanh tịnh, vi Tứ chân đạo hạnh, thành A La Hán.

A La Hán giả năng phi hành biến hóa, khoáng kiếp thọ mạng, trụ động thiên địa. Thứ vi A Na Hàm.

A Na Hàm giả, thọ chung linh thần thướng Thập cửu thiên, chứng A La Hán. Thứ vi Tư Đà Hàm.

Tư Đà Hàm giả, nhất thướng nhất hoàn, tức đắc A La Hán. Thứ vi Tu Đà Hoàn.

Tu Đà Hoàn giả, thất tử thất sanh, tiện chứng A La Hán.

Ái dục đoạn giả, như tứ chi đoạn, bất phục dụng chi."

Chương 2: Đoạn Dục Tuyệt Trẫm

Phật ngôn: "Xuất gia sa môn giả đoạn dục khử ái, thức tự tâm nguyên, đạt Phật thâm lý, ngộ vô vi pháp, nội vô sở đắc, ngoại vô sở cầu, tâm bất hệ đạo, diệc bất kết nghiệp, vô niệm vô tác, phi tu phi

chứng, bất lịch chư vị, nhi tự sùng tối, danh chi vi đạo.”

Chương 3: Cát Ái Khử Tham

Phật ngôn: “Thế trừ tu phát nhi vi sa môn, thọ đạo pháp giả, khử thế tư tài, khất cầu thủ túc. Nhật trung nhất tự, thọ hạ nhất túc, thận vật tái hỹ. Sử nhân ngu tế giả, ái dữ dục dã.”

Chương 4: Thiện Ác Tịnh Minh

Phật ngôn: “Chúng sanh dĩ thập sự vi thiện, diệt dĩ thập sự vi ác. Hà đẳng vi thập? Thân tam, khẩu tứ, ý tam. Thân tam giả: sát, đạo, dâm. Khẩu tứ giả: lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ỷ ngữ. Ý tam giả: tật, nhuế, si. Như thị thập sự, bất thuận Thánh đạo, danh Thập ác hạnh. Thị ác nhược chỉ, danh Thập thiện hạnh nhĩ.”

Chương 5: Chuyển Trọng Linh Khinh

Phật ngôn: "Nhân hữu chúng quá, nhi bất tự hối. Đốn tức kỳ tâm, tội lai phó thân, như thủy quy hải tiệm thành thâm quảng. Nhược nhân hữu quá, tự giải tri phi, cải ác hành thiện, tội tự tiêu diệt, như bệnh đắc hãn, tiệm hữu thuyên tổn nhĩ."

Chương 6: Nhẫn Ác Vô Sân

Phật ngôn: "Ác nhân văn thiện, cố lai náo loạn giả. Nhữ tự cấm tức, đương vô sân trách. Bỉ lai ác giả, nhi tự ác chi."

Chương 7: Ác Hoàn Bổn Thân

Phật ngôn: "Hữu nhân văn ngô thủ đạo, hành đại nhân từ, cố trí mạ Phật. Phật mặc bất đối. Mạ chỉ. Vấn viết: 'Tử dĩ lễ tùng nhân, kỳ nhân bất nạp, lễ quy tử hồ?' Đối viết: 'Quy hỹ.' Phật ngôn: 'Kim tử

mạ ngã, ngã kim bất nạp, tử tự trì họa quy tử thân hỹ. Du hưởng ứng thanh, ảnh chi tùy hình, chung vô miễn ly.' Thận vật vi ác."

Chương 8: Trần Thóa Tự Ô

Phật ngôn: "Ác nhân hại hiền giả, du ngưỡng thiên nhi thóa. Thóa bất chí thiên, hoàn tùng kỷ đọa. Nghịch phong dương trần, trần bất chí bỉ, hoàn bộn kỷ thân. Hiền bất khả hủy, họa tất diệt kỷ."

Chương 9: Phản Bổn Hội Đạo

Phật ngôn: "Bác văn ái đạo, đạo tất nan hội. Thủ chí phụng đạo, kỳ đạo thậm đại."

Chương 10: Hỷ Thí Hoạch Phước

Phật ngôn: "Đổ nhân thí đạo, trợ chi hoan hỷ, đắc phước thậm đại." Sa môn vấn viết: "Thử phước tận hồ?"

Phật ngôn: "Thí như nhất cự chi hỏa, sổ bá thiên nhân các dĩ cự lai phân thủ, thục thực, trừ minh, thử cự như cố. Phước diệc như chi."

Chương 11: Thí Phạn Chuyển Thắng

Phật ngôn: "Phạn ác nhân bá, bất như phạn nhất thiện nhân.

Phạn thiện nhân thiên, bất như phạn nhất trì ngũ giới giả.

Phạn ngũ giới giả vạn, bất như phạn nhất Tu Đà Hoàn.

Phạn bá vạn Tu Đà Hoàn, bất như phạn nhất Tư Đà Hàm.

Phạn thiên vạn Tư Đà Hàm, bất như phạn nhất A Na Hàm.

Phạn nhất ức A Na Hàm, bất như phạn nhất A La Hán.

Phạn thập ức A La Hán, bất như phạn nhất Bích Chi Phật.

Phạn bá ức Bích Chi Phật, bất như phạn nhất Tam thế chư Phật.

Phạn thiên ức Tam thế chư Phật, bất như phạn nhất vô niệm, vô trụ, vô tu, vô chứng chi giả."

Chương 12: Cử Nan Khuyến Tu

Phật ngôn: "Nhân hữu nhị thập nan:

1. Bần cùng bố thí nan.
2. Hào quý học đạo nan.
3. Khí mạng tất tử nan.
4. Đắc đổ Phật kinh nan.
5. Sanh trị Phật thế nan.
6. Nhẫn sắc nhẫn dục nan.
7. Kiến hảo bất cầu nan.
8. Bị nhục bất sân nan.
9. Hữu thế bất lâm nan.

10. Xúc sự vô tâm nan.
11. Quảng học bác cứu nan.
12. Trừ diệt ngã mạn nan.
13. Bất khinh vị học nan.
14. Tâm hành bình đẳng nan.
15. Bất thuyết thị phi nan.
16. Hội thiện tri thức nan.
17. Kiến tánh học đạo nan.
18. Tùy hóa độ nhân nan.
19. Đổ cảnh bất động nan.
20. Thiện giải phương tiện nan."

Chương 13: Vấn Đạo Túc Mạng

Sa môn vấn Phật: "Dĩ hà nhân duyên, đắc tri túc mạng, hội kỳ chí đạo?" Phật ngôn: "Tịnh tâm, thủ chí, khả hội chí đạo. Thí như ma kính, cấu khứ, minh tồn. Đoạn dục, vô cầu, đương đắc túc mạng."

Chương 14: Thỉnh Vấn Thiện Đại

Sa môn vấn Phật: "Hà giả vi thiện? Hà giả tối đại?"

Phật ngôn: "Hành đạo, thủ chân giả thiện. Chí dữ đạo hiệp giả đại."

Chương 15: Thỉnh Vấn Lực Minh

Sa môn vấn Phật: "Hà giả đa lực? Hà giả tối minh?"

Phật ngôn: "Nhẫn nhục đa lực, bất hoài ác cố, kiêm gia an kiện. Nhẫn giả vô ác, tất vi nhân tôn. Tâm cấu diệt tận, tịnh vô hà uế, thị vi tối minh, Vị hữu thiên địa đải ư kim nhật, thập phương sở hữu, vô hữu bất kiến, vô hữu bất tri, vô hữu bất văn, đắc Nhất thiết trí, khả vị minh hỹ."

Chương 16: Xả Ái Đắc Đạo

Phật ngôn: "Nhân hoài ái dục, bất kiến đạo giả. Thí như trừng thuỷ, trí thủ

giảo chi. Chúng nhân cộng lâm, vô hữu đổ kỳ ảnh giả. Nhân dĩ ái dục giao thác, tâm trung trược hưng, cố bất kiến đạo. Nhữ đẳng sa môn đương xả ái dục. Ái dục cấu tận, đạo khả kiến hỹ.”

Chương 17: Minh Lai Ám Tạ

Phật ngôn: “phù kiến Đạo giả, thí như trì cự, nhập minh thất trung, Kỳ minh tức diệt, nhi minh độc tồn. Học Đạo kiến Đế, Vô minh tức diệt, nhi Minh thường tồn hỹ.”

Chương 18: Niệm Đẳng Bổn Không

Phật ngôn: “Ngô Pháp niệm vô niệm niệm, hành vô hành hạnh, ngôn vô ngôn ngôn, tu vô tu tu. Hội giả cận nhĩ, mê giã viễn hồ. Ngôn ngữ đạo đoạn, phi vật sở câu. Sai chi hào ly, thất chi tu du.”

Chương 19: Giả Chân Tịnh Quán

Phật ngôn: "Quán thiên địa, niệm phi thường; quán thế giới, niệm phi thường; quán linh giác, tức Bồ Đề. Như thị tri thức, đắc đạo tật hỹ."

Chương 20: Suy Ngã Bổn Không

Phật ngôn: "Đương niệm thân trung tứ đại, các tự hữu danh, đô vô ngã giả. Ngã ký đô vô, kỳ như huyễn nhĩ."

Chương 21: Danh Thanh Tán Bổn

Phật ngôn: "Nhân tùy tình dục, cầu ư thanh danh. Thanh danh hiển trước, thân dĩ cố hỹ! Tham thế thường danh, nhi bất học đạo, uổng công lao hình. Thí như thiêu hương, tuy nhân văn hương, hương chi tận hỹ. Nguy thân chi hỏa nhi tại kỳ hậu."

Chương 22: Tài Sắc Chiêu Khổ

Phật ngôn: "Tài sắc ư nhân, nhân chi bất xả, thí như đao nhận hữu mật, bất túc nhất xan chi mỹ. Tiểu nhi thỉ chi, tắc hữu cát thiệt chi hoạn."

Chương 23: Thê Tử Thậm Ngục

Phật ngôn: "Nhân hệ ư thê tử, xá trạch, thậm ư lao ngục. Lao ngục hữu tán thích chi kỳ, thê tử vô viễn ly chi niệm. Tình ái ư sắc, khởi đán khu trì? Tuy hữu hổ khẩu chi hoạn, tất tồn cam phục, đầu nê tự nịch, cố viết phàm phu. Thấu đắc thử môn, xuất trần La Hán."

Chương 24: Sắc Dục Chướng Đạo

Phật ngôn: "Ái dục mạc thậm ư sắc. Sắc chi vi dục, kỳ đại vô ngoại. Lại hữu nhất hỹ. Nhược sử nhị đồng, phổ thiên chi nhân, vô năng vi đạo giả hỹ."

Chương 25: Dục Hỏa Thiêu Thân

Phật ngôn: "Ái dục chi nhân, do như chấp cự nghịch phong nhi hành. Tất hữu thiêu thủ chi hoạn."

Chương 26: Thiên Ma Nhiễu Phật

Thiên thần hiến ngọc nữ ư Phật, dục hoại Phật ý. Phật ngôn: "Cách nang chúng uế, nhĩ lai hà vi? Khứ. Ngô bất dụng." Thiên thần dũ kính, nhân vấn đạo ý. Phật vị giải thuyết, tức đắc Tu Đà Hoàn quả.

Chương 27: Vô Trước Đắc Đạo

Phật ngôn: "Phù vi đạo giả, do mộc tại thủy, tầm lưu nhi hành. Bất xúc lưỡng ngạn, bất vi nhân thủ, bất vi quỉ thần sở già, bất vi hồi lưu sở trụ, diệc bất hủ bại. Ngô bảo thử mộc quyết định nhập hải. Học đạo chi nhân, bất vi tình dục sở hoặc,

bất vi chúng tà sở nhiễu, tinh tấn vô vi. Ngô bảo thử nhân tất đắc đạo hỹ."

Chương 28: Ý Mã Mạc Túng

Phật ngôn: "Thận vật tín nhữ ý, nhữ ý bất khả tín. Thận vật dữ sắc hội, sắc hội tức họa sanh. Đắc A La Hán dĩ, nãi khả tín nhữ ý."

Chương 29: Chánh Quán Địch Sắc

Phật ngôn: "Thận vật thị nữ sắc, diệc mạc cộng ngôn ngữ. Nhược dữ ngữ giả, chánh tâm tư niệm: Ngã vi sa môn, xử ư trược thế, đương như liên hoa, bất vi nê ô. Tưởng kỳ lão giả như mẫu, trưởng giả như tỷ, thiếu giả như muội, trĩ giả như tử, sanh độ thoát tâm, tức diệt ác niệm."

Chương 30: Dục Hỏa Viễn Ly

Phật ngôn: "Phù vi đạo giả, như bị càn thảo, hỏa lai tu tị. Đạo nhân kiến dục, tất đương viễn chi."

Chương 31: Tâm Tịch Dục Trừ

Hữu nhân hoạn dâm bất chỉ, dục tự trừ âm. Phật vị chi viết: "Nhược đoạn kỳ âm, bất như đoạn tâm. Tâm như công tào. Công tào nhược chỉ, tùng giả đô tức. Tà tâm bất chỉ, đoạn âm hà ích?" Phật vị thuyết kệ:

"Dục sanh ư nhữ ý,
Ý dĩ tư tưởng sanh;
Nhị tâm các tịch tĩnh,
Phi sắc diệc phi hành."

Phật ngôn: "Thử kệ thị Ca Diếp Phật thuyết."

Chương 32: Ngã Không Bố Diệt

Phật ngôn: "Nhân tùng ái dục sanh ưu, tùng ưu sanh bố. Nhược ly ư ái, hà ưu, hà bố?"

Chương 33: Trí Minh Phá Ma

Phật ngôn: "Phù vi đạo giả, thí như nhất nhân dữ vạn nhân chiến, quải khải xuất môn, ý hoặc khiếp nhược, hoặc bán lộ nhi thối, hoặc cách đấu nhi tử, hoặc đắc thắng nhi hoàn. Sa môn học đạo, ưng đương kiên trì kỳ tâm, tinh tấn dũng nhuệ, bất úy tiền cảnh, phá diệt chúng ma, nhi đắc đạo quả."

Chương 34: Xử Trung Đắc Đạo

Hữu sa môn dạ tụng Ca Diếp Phật Di giáo kinh. Kỳ thanh bi khẩn, tư hối dục thối. Phật vấn chi viết: "Nhữ tích tại gia, tằng vi hà nghiệp?"

Đối viết: "Ái đàn cầm."
Phật ngôn: "Huyền hỗn như hà?"
Đối viết: "Bất minh hỹ."
"Huyền cấp như hà?"
Đối viết: "Thanh tuyệt hỹ."
"Cấp hỗn đắc trung như hà?"
Đối viết: "Chư âm phổ hỹ."

Phật ngôn: "Sa môn học đạo diệc nhiên. Tâm nhược điều thích, đạo khả đắc hỹ. Ư đạo nhược bạo, bạo tức thân bì. Kỳ thân nhược bì, ý tức sanh não. Ý nhược sanh não, hành tức thối hỹ. Kỳ hành ký thối, tội tất gia hỹ. Đản thanh tịnh an lạc, đạo bất thất hỹ."

Chương 35: Cấu Khứ Minh Tồn

Phật ngôn: "Như nhân đoán thiết, khử tể thành khí; khí tức tinh hảo. Học đạo chi nhân khử tâm cấu nhiễm, hạnh tức thanh tịnh hỹ."

Chương 36: Triển Chuyển Hoạch Thắng

Phật ngôn:

"Nhân ly ác đạo, đắc vi nhân nan.
Ký đắc vi nhân, khử nữ tức nam nan.
Ký đắc vi nam, lục căn hoàn cụ nan.
Lục căn ký cụ, sanh trung quốc nan.
Ký sanh trung quốc, trị Phật thế nan.
Ký trị Phật thế, ngộ đạo giả nan.
Ký đắc ngộ đạo, hưng tín tâm nan.
Ký hưng tín tâm, phát Bồ Đề tâm nan.
Ký phát Bồ Đề tâm, Vô tu vô chứng nan."

Chương 37: Niệm Giới Cận Đạo

Phật ngôn: "Phật tử ly ngô sổ thiên lý, ức niệm ngô giới, tất đắc đạo quả. Tại ngô tả hữu, tuy thường kiến ngô, bất thuận ngô giới, chung bất đắc đạo."

Chương 38: Sanh Tức Hữu Diệt

Phật vấn sa môn: "Nhân mạng tại kỷ gian?"

Đối viết: "Sổ nhật gian."

Phật ngôn: "Tử vị tri đạo."

Phục vấn nhất sa môn: "Nhân mạng tại kỷ gian?"

Đối viết: "Phạn thực gian."

Phật ngôn: "Tử vị tri đạo."

Phục vấn nhất sa môn: "Nhân mạng tại kỷ gian?"

Đối viết: "Tại hô hấp gian."

Phật ngôn: "Thiện tai! Tử tri đạo hỹ."

Chương 39: Giáo Hối Vô Sai

Phật ngôn: "Học Phật đạo giả, Phật sở ngôn thuyết, giai ưng tín thuận. Thí như thực mật, trung biên giai điềm. Ngô kinh diệc nhĩ."

Chương 40: Hành Đạo Tại Tâm

Phật ngôn: "Sa môn hành đạo, vô như ma ngưu. Thân tuy hành đạo, tâm đạo bất hành. Tâm đạo nhược hành, hà dụng hành đạo?"

Chương 41: Trực Tâm Xuất Dục

Phật ngôn: "Phù vi đạo giả, như ngưu phụ trọng, hành thâm nê trung. Bì cực, bất cảm tả hữu cố thị. Xuất ly ứ nê, nãi khả tô tức. Sa môn đương quán tình dục thậm ư ứ nê, trực tâm niệm đạo, khả miễn khổ hỹ."

Chương 42: Đạt Thế Tri Huyễn

Phật ngôn: "Ngô thị vương hầu chi vị như quá khích trần; thị kim ngọc chi bửu như ngõa lịch; thị hoàn tố chi phục như tệ bạch; thị đại thiên giới như nhất ha tử; thị A Nậu trì thủy như đồ túc du.

Thị phương tiện môn như hóa bửu tụ; thị Vô thượng thừa như mộng kim bạch; thị Phật đạo như nhãn tiền hoa; thị thiền định như Tu Di trụ; thị Niết Bàn như trú tịch ngộ; thị đảo chánh như lục long vũ; thị bình đẳng như nhất chân địa; thị hưng hóa như tứ thời mộc."

Chư đại tỳ kheo văn Phật sở thuyết, hoan hỷ phụng hành.

SA DI NI
KINH - LUẬT

PHẦN DỊCH NGHĨA

TỲ NI NHẬT DỤNG

(Hòa Thượng Thích Trí Quang Việt dịch.)

1. Sáng Sớm Thức Dậy

Ngủ nghỉ mới thức
Nên nguyện chúng sanh
Tất cả trí giác
Nhìn khắp mười phương

2. Đánh Hồng Chung

Nguyện tiếng chuông này khắp pháp giới
Thiết vi u ám cùng nghe được
Căn cảnh thanh tịnh chứng viên thông
Hết thảy chúng sanh thành chánh giác

3. Nghe Hồng Chung

Nghe tiếng chuông, phiền não nhẹ
Trí tuệ lớn, đồ đề sanh
Thoát địa ngục, vượt hầm lửa
Nguyện thành Phật, độ chúng sanh

Án già ra đế da sa ha. *(3 lần)*

4. Mặc Y Phục

Nếu mặc áo trên
nên nguyện chúng sanh
được thiện căn tốt
đến bờ bên kia

Nếu mặc quần dưới
nên nguyện chúng sanh
mặc các thiện căn
đầy đủ hổ thẹn

Sửa áo buộc dải
nên nguyện chúng sanh
kiểm buộc thiện căn
không để rơi mất

5. Xuống Đơn

Từ sáng giờ dần suốt đến tối
Hết thảy chúng sanh tự tránh giữ
Nếu rủi mất mạng dưới chân tôi
Cầu nguyện tức thì sanh tịnh độ

Án dật đế luật ni sa ha. *(3 lần)*

6. Bước Đi Không Hại Sâu Bọ

Cất bước chân lên
Nên nguyện chúng sanh

Vượt biển sanh tử
Đủ mọi thiện pháp

Án địa lị nhật lị sa ha. *(3 lần)*

7. Ra Khỏi Nhà

Từ nhà đi ra
Nên nguyện chúng sanh
Vào sâu trí Phật
Thoát hẳn ba cõi

8. Vào Nhà Xí

Đại tiện tiểu tiện
Nên nguyện chúng sanh
Xả tham sân si
Loại trừ tội lỗi

Án ngận lỗ đà da sa ha. *(3 lần)*

9. Rửa Sạch

Việc xong đến nước
Nên nguyện chúng sanh
Mau chóng đi đến
Trong pháp xuất thế

Án thất lị bà hê sa ha. *(3 lần)*

10. Khử Bẩn

Tẩy rửa mình bẩn
Nên nguyện chúng sanh
Thanh tịnh thuần hóa
Tuyệt đối không dơ

Án hạ nẵng mật lật đế sa ha. (*3 lần*)

11. Rửa Tay

Lấy nước rửa tay
Nên nguyện chúng sanh
Được tay thanh tịnh
Nhận giữ Phật pháp

Án chủ ca ra da sa ha. (*3 lần*)

12. Rửa Mặt

Lấy nước rửa mặt
Nên nguyện chúng sanh
Được pháp thanh tịnh
Hết hẳn dơ bẩn

Án lam sa ha. (*21 lần*)

13. Uống Nước

Phật nhìn một bát nước

Tám vạn tư vi sinh
Nếu không trì chú này
Như ăn thịt chúng sanh

Án phạ tất ba ra ma ni sa ha. *(3 lần)*

14. Pháp Y 5 Điều

Lành thay áo giải thoát
Áo ruộng phước tối thượng
Nay tôi kính tiếp nhận
Đời đời không rời bỏ

Án tất đà da sa ha. *(3 lần)*

15. Pháp Y 7 Điều

Lành thay áo giải thoát
Áo ruộng phước tối thượng
Nay tôi kính tiếp nhận
Đời đời thường khoác mặc

Án độ ba độ ba sa ha. *(3 lần)*

16. Pháp Y Lớn

Lành thay áo giải thoát
Áo ruộng phước tối thượng
Phụng hành lịnh Như Lai
Hóa độ cho tất cả

Án ma ha ca bà ba tra tất đế sa ha. *(3 lần)*

17. Pháp Y Không Điều

Lớn thay áo giải thoát
Áo ruộng phước vô tướng
Mặc kính đúng giới hạnh
Hóa độ mọi chúng sanh

Nam mô Ca Sa Tràng Bồ Tát Ma Ha Tát.

18. Lọc Nước

Lành thay vợt lọc nước
Vật hộ mệnh hành từ
Thường mang theo sử dụng
Mới hợp Bồ Tát đạo

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

19. Đồ Nằm

Ngọa cụ ni sư đàn
Nuôi lớn lúa tâm tánh
Mở ra lên thánh địa
Phụng hành lịnh Như Lai

Án đàn ba đàn ba sa ha. *(3 lần)*

20. Lên Đạo Tràng

Được nhìn thấy Phật
Nên nguyện chúng sanh
Được mắt vô ngại
Thấy được chư Phật

Án a mật lật đế hồng phấn tra. (3 *lần*)

21. Ca Tụng Phật

Đấng Pháp vương vô thượng
Ba cõi không ai bằng
Đạo sư của trời người
Từ phụ của tứ sanh
Dẫu qui y chốc lát
Cũng diệt nghiệp vô số
Ca tụng hay tán thán
Ức kiếp cũng không cùng

22. Lạy Phật

Trên trời dưới trời không ai bằng
Mười phương thế giới cũng không kịp
Toàn thể thế giới con nhìn thấy
Tất cả không ai được như Phật

Án phạ nhật ra hộc. (3 *lần*)

23. Cúng Bình Sạch

Tay cầm bình sạch
Nên nguyện chúng sanh
Trong ngoài không dơ
Sạch sẽ tất cả

Án thế già lỗ ca sất hàm sất sa ha. *(3 lần)*

Chân ngôn súc tịnh bình: Án lam sa ha. *(21 lần)*

24. Chân Ngôn Từ Tịnh Bình Rót Nước Ra

Án phạ tất ba ra ma ni sa ha. *(3 lần)*

Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát điệt tha, Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. *(3 lần)*

25. Thọ Trai

Thấy Ứng khí trống
Nên nguyện chúng sanh
Cứu cánh thanh tịnh
Trống không phiền não

Thấy Ứng khí đầy
Nên nguyện chúng sanh
Chứa đựng đầy đủ
Tất cả thiện pháp

26. Xuất Cho Chúng Sanh

Pháp lực khó nghĩ bàn
Từ bi không chướng ngại
Bảy hạt bủa mười phương
Khắp cho cả pháp giới

Án độ lợi ích sa ha. *(3 lần, mỗi lần gãy 1 móng tay.)*

Chim đại bàng cánh vàng
Chúng quỉ thần đồng rộng
Mẹ của quỉ la sát
Cam lộ no đủ cả

Án mục đế tóa ha. *(3 lần, mỗi lần gãy 1 móng tay.)*

27. Thị Giả Đưa Ăn

Chúng quỉ thần các người
Nay tôi cho cúng phẩm
Cúng phẩm này khắp cả
Quỉ thần cùng hưởng thụ

Án mục lực lăng sa ha. *(3 lần)*

(Tăng chúng xướng Tăng Bạt...)

Án tam bạt ra dà da. *(7 lần)*

Phật dạy tỷ kheo
Ăn xét năm điều

Nghĩ sai nói chuyện
Tín thí khó tiêu

Đại chúng nghe tiếng khánh cùng chánh niệm.

(Tăng chúng cùng niệm...)

Nam mô A Di Đà phật.

Cầm nắm Ứng khí
Nên nguyện chúng sanh
Trở thành pháp khí
Thọ thiên nhân cúng

Án chỉ rị chỉ rị phạ nhật ra hồng phấn tra. *(3 lần)*

Nguyện đoạn tất cả điều ác.
Nguyện tu tất cả điều lành.
Nguyện độ tất cả chúng sanh.

Một xét kể công lao nhiều ít và ước lượng lý do của thực phẩm.

Hai nghĩ kỹ đức hạnh của mình đủ hay thiếu để ứng thọ sự cúng dường.

Ba đề phòng tâm lý tránh những tội lỗi mà tham sân si vẫn là chủ yếu.

Bốn chính vì lấy thực phẩm làm dược phẩm tốt để trị liệu thân hình khô yếu.

Năm vì thành đạo nghiệp mà ứng thọ thực phẩm này.

28. Kiết Trai

Gọi là bố thí
Tất được ích lợi
Vui thích bố thí
Sau được an vui

Thọ thực hoàn tất
Nên nguyện chúng sanh
Việc làm hoàn tất
Đủ mọi Phật pháp

29. Rửa Ứng Khí

Nước rửa ứng khí
Như nước cam lộ
Đem cho quỉ thần
Được no đủ cả

Án ma hưu ra tất sa ha. *(3 lần)*

30. Mở Ứng Khí

Ứng khí của Như Lai
Nay con được mở ra
Nguyện cùng với mọi người
Ba luân đều vắng lặng

Án tư ma ma ni sa ha. *(3 lần)*

31. Nhận Đồ Cúng Dường

Tài thí pháp thí
Bình đẳng không khác
Làm cho thí độ
Đầy đủ trọn vẹn

32. Lấy Tăm Dương Chi

Cầm tăm dương chi
Nên nguyện chúng sanh
Cùng được diệu pháp
Cứu cánh thanh tịnh

Án tát ba phạ thuật đáp, tát rị ba, đáp rị ma, tát ba phạ thuật đát khoánh.

Án lam sa ha. (*21 lần*)

33. Nhấm Tăm Dương Chi

Nhấm tăm dương chi
Nên nguyện chúng sanh
Tâm tính thuần hóa
Cắn nát phiền não

Án a mộ dà, di ma lệ, nhĩ phạ ca ra, tăng thâu đà nễ, bát đầu ma, câu ma ra, nhĩ phạ tăng thâu đà da, đà ra đà ra, tố di ma lê, sa phạ ha. (*3 lần*)

34. Súc Miệng

Súc miệng lòng sạch luôn
Miệng thơm mùi trăm hoa
Ba nghiệp thường trong sạch
Cùng Phật sinh Tây Phương

Án hám án hãn sa ha. *(3 lần)*

35. Lấy Tích Trượng

Cầm nắm tích trượng
Nên nguyện chúng sanh
Thiết hội đại thí
Chỉ đường như thật

Án na lật thế, na lật thế, na lật tra bát để, na lật đế, na dạ bát nanh, hồng phấn tra. *(3 lần)*

36. Bày Đơn Ngồi Thiền

Bày giường ghế ra
Nên nguyện chúng sanh
Mở bày thiện pháp
Thấy được thật tướng

Thẳng mình ngồi ngay
Nên nguyện chúng sanh
Ngồi tòa bồ đề
Tâm không vướng mắc

Án phạ tắc ra, a ni bát ra ni, ấp đa da sa ha. (3 *lần*)

37. Ngủ Nghỉ

Ngủ nghỉ theo giờ
Nên nguyện chúng sanh
Thân được yên ổn
Tâm không loạn động

38. Lấy Nước

Thấy dòng nước chảy
Nên nguyện chúng sanh
Được ý muốn tốt
Rửa dơ phiền não

Nam mô Hoan Hỷ Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam mô Bảo Kế Như Lai.
Nam mô Vô Lượng Thắng Vương Phật.

Án phạ tất ba ra ma ni sa bà ha. (3 *lần*)

Thấy dòng sông lớn
Nên nguyện chúng sanh
Được theo dòng Pháp
Vào biển trí Phật

Nhìn thấy cầu đường
Nên nguyện chúng sanh
Hóa độ tất cả
In như cầu cống

39. Tắm Tượng Phật

Nay con rưới tắm thân Như Lai
Khối công đức phước trí trang nghiêm
Cầu nguyện chúng sanh hết dơ bẩn
Cùng được pháp thân của Như Lai

40. Tán Dương Phật

Tán dương tướng Phật
Nên nguyện chúng sanh
Thành tựu thân Phật
Chứng pháp vô tướng

Án mâu ni, tam mâu ni, tát phạ hạ. *(3 lần)*

41. Nhiễu Quanh Tháp Phật

Nhiễu tháp chiều phải
Nên nguyện chúng sanh
Làm không mâu thuẫn
Thành trí toàn giác

Nam mô tam mãn đa một đà nẩm, án đỗ ba đỗ ba sa bà ha. *(3 lần)*

42. Chăm Sóc Bịnh Nhân

Thấy người bịnh tật
Nên nguyện chúng sanh

Biết thân vốn không
Không mọi tranh cãi

Án thất rị đa, thất rị đa, quân tra rị sa phạ hạ. *(3 lần)*

43. Cắt Tóc

Cạo bỏ râu tóc
Nên nguyện chúng sanh
Bỏ cả phiền não
Tuyệt đối thanh tịnh

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, sa bà ha. *(3 lần)*

44. Tắm Gội

Tắm rửa thân thể
Nên nguyện chúng sanh
Thân tâm hết dơ
Trong ngoài sáng sủa

Án bạt chiết ra não ca tra sa ha. *(3 lần)*

45. Rửa Chân

Trong lúc rửa chân
Nên nguyện chúng sanh
Đủ thần túc lực
Phi hành tự tại

Án lam sa ha. *(3 lần)*

46. 10 Giới Tướng Của Sa Di Và Sa Di Ni

Một là không được sát sanh.
Hai là không được trộm cướp.
Ba là không được dâm dục.
Bốn là không được nói dối.
Năm là không được uống rượu.
Sáu là không được mang vòng hoa thơm hay dùng hương thơm xoa mình.
Bảy là không được ca vũ hòa tấu biểu diễn hay cố ý đi xem nghe.
Tám là không được ngồi giường cao và rộng lớn.
Chín là không được ăn phi thời.
Mười là không được nắm giữ vàng bạc bảo vật.

47. Sa Di Phải Đủ 5 Đức, Phải Biết 10 Pháp Số

Kinh Phước điền nói sa di phải biết năm đức tính:

Một là phát tâm xuất gia,
vì cảm bội Phật pháp.
Hai là hủy bỏ hình đẹp,
vì thích ứng pháp y.
Ba là cát ái từ thân,
vì không còn thân sơ.
Bốn là không kể thân mạng,
vì tôn sùng Phật pháp.
Năm là chí cầu đại thừa,
vì hóa độ mọi người.

Luật Tăng kỳ nói nên nói cho sa di về 10 pháp số:

Một là hết thảy chúng sanh đều nhờ ăn uống.
Hai là danh sắc.
Ba là 3 thọ.
Bốn là 4 đế.
Năm là 5 ấm.
Sáu là 6 nhập.
Bảy là 7 giác ý.
Tám là 8 chánh đạo.
Chín là 9 nơi chúng sanh ở.
Mười là 10 nhất thế nhập.

48. Giới Tướng Thức Xoa Ma Na

Một là không được dâm dục.
Hai là không được trộm cướp.
Ba là không được sát sanh.
Bốn là không được nói dối.
Năm là không được ăn phi thời.
Sáu là không được uống rượu.

49. Giới Tướng Ưu Bà Tắc

Một là không được sát sanh.
Hai là không được trộm cướp.
Bà là không được tà dâm.
Bốn là không được nói dối.
Năm là không được uống rượu.

50. Giới Tướng Bát Quan Trai

Một không được sát sanh.
Hai không được trộm cướp.
Ba không được dâm dục.
Bốn không được nói dối.
Năm không được uống rượu.
Sáu từ bỏ hoa hương chuỗi ngọc và dầu thơm xoa mình.
Bảy từ bỏ giường cao hơn và lớn, từ bỏ sự tự hát xướng biểu diễn hòa nhạc hay cố đi xem nghe.
Tám từ bỏ sự ăn phi thời.

QUY SƠN CẢNH SÁCH

[QUY SƠN ĐẠI VIÊN THIỀN SƯ CẢNH SÁCH VĂN]

(Hòa Thượng Thích Thanh Từ Việt dịch.)

1.

Bởi do nghiệp trói buộc mà có thân,
tức chưa khỏi khổ lụy về thân.
Bẩm thụ tinh cha huyết mẹ,
tạm mượn các duyên hợp thành.
Tuy nhờ tứ đại giữ gìn,
nhưng chúng thường trái nghịch.

2.

Vô thường, già, bịnh
chẳng hẹn cùng người.
Sáng còn tối mất,
chỉ trong khoảng sát na đã qua đời khác.
Ví như sương mùa xuân,
mốc sáng sớm, phút chốc liền tan.
Cây bên bờ vực, dây trong miệng giếng
há được lâu bền.
Niệm niệm qua nhanh,
chỉ trong khoảng sát na,

chuyển hơi thở đã là đời sau,
sao lại an nhiên để ngày tháng trôi suông vô ích?

3.

Đối cha mẹ chẳng dâng ngon ngọt,
với lục thân chí quyết bỏ lìa.
Không thể an nước trị dân,
nghiệp nhà trọn không nối dõi.

Xa làng biệt xóm,
cắt tóc theo thầy.
Trong thường nhớ nghĩ công phu.
Ngoài rộng mở hạnh hòa kính.
Thoát hẳn thế trần,
mong cầu giải thoát.

4.

Sao lại vừa mới lên giới phẩm,
liền xưng: Ta là tỳ kheo.
Dùng của thí chủ,
ăn của Thường trụ,

không biết xét nghĩ của ấy tự đâu đem đến,
lại nói càng: lẽ (đương nhiên) phải hiến cúng.
Ăn rồi dụm đầu ồn náo,
chỉ nói toàn chuyện tạp thế gian.

Song, một thuở đua vui,
không biết vui ấy là nhân của khổ.

Nhiều kiếp theo trần,
chưa từng tỉnh lại.

Thời giờ mất mát,
năm tháng dần dà.
Thọ dụng càng nhiều,
thí chủ càng được lợi.

Hết năm này sang năm khác
chẳng chịu trừ bỏ.
Chất chứa càng nhiều
chỉ để giữ gìn thân huyễn.

Đấng đạo sư có lời dạy,
răn nhắc tỳ kheo:
"Tiến đạo nghiêm thân,
ba việc thường chớ đủ."

Người nay phần nhiều
mê đắm không thôi,
ngày lại tháng qua
thoạt nhiên đầu bạc.

Kẻ hậu học chưa nghe chỉ thú,
phải nên rộng hỏi bậc tiên tri.
Chớ nói xuất gia
trọng cầu ăn mặc.

5.

Phật trước tiên chế luật
để mở mang hạng sơ cơ.
Phép tắc oai nghi
sạch như băng tuyết.

"Chỉ trì tác phạm"
để kềm thúc kẻ sơ tâm,
điều luật chi li
để cải sửa những điều dở tệ.

Trường giới luật
chưa từng học hỏi
thì liễu nghĩa thượng thừa
làm sao lãnh hội?

Đáng tiếc, một đời luống qua,
sau rồi ăn năn đâu kịp.
Giáo lý chưa từng để lòng,
đạo huyền nhân đâu khế ngộ?

6.

Đến lúc tuổi đời đã cao, tuổi hạ cũng lớn
mà bụng rỗng tâm cao,
chẳng chịu nương gần bạn lành
chỉ biết một bề kiêu ngạo.

Chưa thông kinh luật,
sự thúc liễm trọn không,

hoặc lớn tiếng to lời nói năng vô độ.
Chẳng kính thượng trung hạ tọa,
khi tụ họp giống Bà la môn không khác.

Khua bát ồn ào,
ăn rồi dậy trước.
Đi đứng ngang càn,
Tăng thể trọn không,
ngồi đứng lăng xăng
khiến người động niệm.

Chẳng gìn mảy phép tắc,
chút oai nghi.
Lấy gì thúc liễm hậu sanh,
tân học nương đâu bắt chước?

7.

Vừa mới được người cảnh giác
liền xưng: Ta là "Sơn Tăng."
Chưa nghe lời Phật dạy để hành trì,
cứ một bề giữ tánh thô tháo.

Sở dĩ thấy biết như vậy,
chỉ vì tâm ban đầu biếng nhác
và theo thói ham ăn mê ngủ.
Dần dà theo đời
hóa thành thô kệch.

Chẳng hay lóng cóng yếu già,
gặp việc xây mặt vào vách.

Hậu học thưa hỏi
không biết lời chi hướng dẫn.
Dẫu có giảng nói
cũng không hợp với kinh điển.
Nếu bi khinh chê
liền trách hậu sanh vô lễ.
Tâm sân nổi dậy,
lớn tiếng nạt người.

8.

Một mai bịnh nằm trên giường,
mọi thứ đau đớn vây quanh bức bách.

Sớm tối lo nghĩ,
trong lòng lo sợ bồi hồi.
Đường trước mịt mờ
chưa biết về đâu.

Bấy giờ mới biết hối hận ăn năn,
đợi khát đào giếng sao kịp?
Hận mình sớm chẳng lo tu,
đến lúc tuổi già nhiều điều tội lỗi.

Khi sắp rời bỏ cuộc đời sự sống tan rã nhanh chóng,
trong lòng khiếp sợ kinh hoàng.
(Giống như) lụa thủng chim bay,
(cũng vậy) tâm thức theo nghiệp.

Như kẻ mắc nợ,
ai mạnh kéo trước,

trong tâm nhiều mối,
nặng đâu sa đó.

Vô thường sát hại,
niệm niệm không dừng.
Mạng sống không thể kéo dài,
thời gian không thể chờ đợi.

Ba cõi trời người
chưa thoát khỏi
thì cứ như vậy thọ thân
số kiếp không thể tính bàn.

9.

Cảm thương than thở,
đau xót cực lòng,
đâu thể im lời
nên cùng nhau nhắc nhở.

Tủi vì sanh vào thời mạt pháp,
cách Hiền Thánh đã xa.
Phật pháp lôi thôi
người tu đa số biếng nhác.

Thế nên, lược bày chỗ thấy cạn hẹp của mình
để khuyên bảo người sau.
Nếu không bỏ tánh kiêu căng,
thì thật khó mong chuyển đổi.

10.

Phàm người xuất gia
là cất bước đến phương trời cao rộng,
tâm hình khác tục.
Nối thạnh dòng Thánh,
hàng phục quân ma,
nhằm đền trả 4 ân,
cứu giúp 3 cõi.

Nếu chẳng như thế,
xen lẫn trong chúng tăng,
ngôn hạnh hoang sơ,
luống hao của tín thí.

"Chỗ đi năm trước,
tấc bước không rời,
lơ láo một đời,
lấy chi nương tựa."

Huống nãi đường đường tăng tướng,
(sáu căn đầy đủ) dung mạo dễ xem.
Sở dĩ được như thế là do đời trước đã gieo trồng căn lành
nên đời này mới cảm quả báo thế ấy.

Lại chỉ biết ngồi sửng khoanh tay,
chẳng tiếc thì giờ.
Đạo nghiệp không nổ lực chuyên cần
thì công quả do đâu thành tựu?

Chẳng những đời nay luống qua,
đời sau cũng sẽ vô ích.

11.

Từ giả thân quyến, quyết chí mặc áo nhuộm
là ý muốn vượt đến chỗ nào?
Sớm tối lo nghĩ,
đâu thể dần dà để thời giờ qua mất.

Lòng tự hẹn làm rường cột cho Phật pháp,
gương mẫu cho đời sau.
Thường xét nghĩ như thế
mà còn chưa được chút phần tương ưng.

12.

Nói ra phải hợp với kinh điển,
luận bàn phải noi theo gương mẫu người xưa,
hình dung đĩnh đạc,
ý chí cao nhàn.

13.

Đi xa cần nương bạn lành
để thường gạn lọc tai mắt.
Trú ở cần nên chọn bạn,
thường được nghe điều chưa nghe.

Nên nói: sanh ta là cha mẹ,
tác thành nên ta là bạn bè.

Gần gũi người lành
như đi trong sương móc,
tuy không thấy ướt áo
mà dần dần thấm nhuần.

Gần gũi kẻ ác,
thêm ác tri kiến,
sớm tối tạo ác,
trước mắt chịu quả báo,

chết rồi phải trầm luân.
Một phen mất đi thân người,
muôn kiếp khó tìm lại được.

14.

Lời thẳng trái tai,
há chẳng ghi lòng đó sao?

(Có thể) mới hay rửa lòng nuôi đức,
ẩn tích mai danh,
chứa nhóm tinh thần,
xa lánh ồn náo.

15.

Nếu muốn tham thiền học đạo,
là môn vượt ngoài phương tiện,

thì trong phải hợp với mé huyền
và nghiên cứu tường tận cái tinh yếu của đạo.
Chọn lựa được chỗ thâm sâu
rồi mới có thể khai ngộ được nguồn chơn (tức bản tánh).

Rộng hỏi tiên tri,
thân gần thiện hữu.

Tông này khó đạt được chỗ nhiệm mầu,
cần phải dụng tâm chính chắn.
Nếu trong ấy đạt được chánh nhân,
đó chính là thềm bực giải thoát.

Đây là phá 3 cõi
25 loài.

Trong, ngoài các pháp
đều biết không thật.
Từ tâm biến khởi,
tất thị giả danh.

Chẳng cần đem tâm nương gá,
chỉ lòng không gá vật
thì vật đâu chướng ngại được người.
Mặc tình pháp tánh trùm khắp,
chẳng phải đoạn dứt cũng chẳng cần tiếp nối.

Nghe tiếng thấy sắc
là việc tầm thường.
Bên này bên kia
ứng dụng không thiếu.

16.

Nếu làm được như thế,
mới thật không uổng mặc áo pháp,
cũng là đền đáp bốn ân
cứu giúp ba cõi.

Đời đời nếu không thối chuyển
thì quả Phật quyết chắc được nên.
Làm người khách qua lại trong ba cõi,
ra vào làm phép tắc cho người.

17.

Môn thiền này
rất diệu rất huyền.
Chỉ cần có đủ quyết tâm,
mới biết Phật Tổ không dối.

18.

Nếu có kẻ bậc trung,
chưa thể vượt qua được (phương tiện).
Thì phải, đối với giáo pháp lưu tâm,
ôn tầm kinh luận.

Tinh thông nghĩa lý
truyền bá mở mang,
tiếp dẫn hậu lai,
báo ân đức Phật.

Thời giờ chớ nên luống bỏ,
phải dùng giáo pháp để phò trì.
Đi đứng oai nghi,
mới là pháp khí Tăng bảo.

Há chẳng thấy, dây sắn nương cây tùng
mà vượt cao lên ngàn trượng.
Nương gá nhân lành thù thắng
thì mới được lợi ích rộng nhiều.

Phải nên thiết tha tu hành trai giới cho thanh tịnh,
chớ nên khinh dối bỏ qua.
(Như thế) đời đời kiếp kiếp
sẽ được nhân quả tốt đẹp.

19.

Chẳng nên thong thả qua ngày,
ngẩn ngơ hết buổi.
Thì giờ đáng tiếc
sao chẳng cầu tu tiến.

(Như thế thật là) luống hao của tín thí,
cũng là cô phụ bốn ân.

Tích chứa càng nhiều
tâm trần dễ lấp,
gặp việc ngăn bít,
bị người chê cười.

20.

Người xưa nói:
Kia trượng phu ta đây cũng thế,
chớ tự khinh mình mà lui sụt.

Nếu chẳng như thế,
luống ở trong cửa đạo
dần dà hết một đời,
trọn không có lợi ích.

21.

Trông mong (các ông) phát chí dũng mãnh,
mở lòng rộng xa.
Việc làm phải noi gương hàng thượng đức
chớ học kẻ tầm thường.
Đời này tự mình quyết đoán,
chẳng do người khác liệu giùm.

Dứt ý quên duyên,
đừng với các trần làm bạn.
Tâm không cảnh lặng,
chỉ vì hằng lâu ngăn trệ chẳng thông.

22.

Hãy đọc kỹ văn này,
thường tự nhắc nhở.
Cố gắng làm chủ
chớ theo tình người.

Nghiệp quả kéo lôi
thật khó trốn tránh.

Tiếng hòa thì vang thuận;
hình thẳng thì bóng ngay.
Nhân quả rõ ràng
há không lo sợ.

Cho nên kinh nói:
"Giả sử trăm nghìn kiếp,
nghiệp đã tạo không bao giờ mất.
Nhân duyên khi gặp gỡ,
quả báo lại phải chịu."

Nên biết, ba cõi
hình phạt trói buộc hại người.
Gắng sức lo tu
chớ luống qua ngày tháng.

23.

Biết rõ lỗi lầm
nên mới khuyên nhau tu tập.
Nguyện trăm kiếp ngàn đời,
chỗ chỗ cùng (nhau) làm bạn pháp,
bèn làm bài minh rằng:

Thân huyễn nhà mộng
Vật sắc trong không
Mé trước không cùng
Mé sau đâu biết?

Thoát đây chìm kia
Lên xuống cực nhọc
Chưa khỏi ba đường
Bao giờ thôi dứt?

Tham luyến cõi đời
Ấm duyên thành chất
Từ sanh đến già
Trọn không gì được.

Căn bản vô minh
Nhân đây mê hoặc
Thời giờ đáng tiếc
Khoảnh khắc khó lường.

Đời nay luống qua
Đời sau ngăn lấp
Từ mê đến mê
Đều do sáu giặc.

Qua lại sáu đường
Lăn lóc ba cõi
Sớm tìm minh sư
Thân gần cao đức.

Gạn lọc thân tâm
Bỏ điều gai góc
Đời tự giả hư
Duyên nào ép ngặt?

Xét tột pháp lý
Chứng ngộ mới thôi
Tâm cảnh đều quên
Chẳng ghi chẳng nhớ.

Sáu căn an nhiên
Đứng đi lặng lẽ
Một tâm chẳng sanh
Muôn pháp đều dứt.

SA DI NI THẬP GIỚI

(Hòa Thượng Thích Trí Quang Việt dịch.)

Phạn tự "sa di ni", xứ này dịch nghĩa tức từ nữ, là đình chỉ việc ác, thi hành từ bi: đình chỉ những sự ô nhiễm của thế tục mà từ bi tế độ chúng sanh. Cũng dịch cần sách nữ, cũng dịch cầu tịch nữ. Còn "luật nghi" là mười giới luật và các uy nghi.

Trong Sa di ni giới văn, Phật dạy, 16 tuổi sắp lên mới nên làm sa di ni. Vốn không tỳ vết dơ bẩn, trinh tiết và lương thiện thì nguyên vẹn đầy đủ, không bị mỉa mai sỉ nhục, và cha mẹ thuận cho, mới được xuất gia. Vốn không trinh tiết lương thiện, không nên xuất gia. Gái đá, hay bị nhiễm trùng không thể chữa lành, không nên xuất gia. Vì phụ nữ thì cái thói bốc đồng làm cho tâm tính khó giữ duy nhất, thích thú chốc lát, ý xấu lại nổi lên, y như bong bóng nước cái nổi cái mất, không có nhất định, nên phải khéo quan sát mới có thể độ cho ni.

Lại nữa, Phật xét thấy loài người, và trên suốt 28 tầng trời, dưới đến 18 địa ngục, toàn là khổ sở, không có yên vui, nên qui định giới luật để huấn thị hậu sinh. Do đó, tín nữ thế phát xuất gia thì trước thọ 10 chi cấm giới, gọi là pháp đồng sa di ni; kế đó, cho 2 năm để xét nghiệm và học tập 6 pháp, gọi là thức xoa ma na. Chờ số tuổi đầy đủ, sự học trong sáng, có thể đứng vào hàng ngũ Á tăng, thì ở trong 2 bộ đại tăng mà xin thọ tỷ kheo ni giới.

Trên đây thật là sự qui định chính thức của Phật. Gần đây, giới luật ni bộ lạc mất tôn chỉ, cái thói thời đại đi xuống quá xa, đến nỗi gọi là sa di ni mà đối với giới luật của mình lãnh thọ vẫn chưa am tường. Rồi kẻ kiêu mạn thì phần nhiều khinh thường 2 bộ đại tăng, người ngu tối thì hoàn toàn đánh mất các môn tế hạnh, nên muốn làm rực rỡ nền pháp hóa để tiếp độ ni đồ, thì cũng thật là điều khó thể mong mỏi. Nhân đó, tôi chọn lấy 10 giới mà tóm tắt thuyết minh những sự chế chỉ, để làm cho người sơ học biết phương trời mà họ phải hướng tới.

Những người xuất gia với tâm chí tốt, hãy thiết ý tuân hành, thận trọng đừng để vi phạm. Như vậy mới gần thì làm thềm làm thang cho thức xoa ma na và tỷ kheo ni giới, xa thì làm rễ làm gốc cho bồ tát giới. Rồi nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, ngõ hầu thành tựu thánh đạo, không phụ chí hướng lúc mới xuấtgia. Nếu ai thích xem cho rộng thì nên tự cứu xét tinh tường toàn bộ [các sách nói về Sa di ni] trong Luật tạng. Điều chương 10 giới dưới đây là y theo bản văn trong hộp chữ Tùy của Luật tạng mà sao chép ra, không thêm bớt gì cả.

1. Giới Sát Sanh

Giới của sa di ni là không được sát sanh, mà từ mẫn chúng sanh như cha mẹ thương con, thương đến cả cái loài nhuyễn động, coi chúng y như con đỏ. Không sát sanh là thế nào? Là giữ thân miệng ý. Thân thì không giết người, vật, cho đến loại bò ngoằn ngoèo, thở bức tức, bằng cách không tự tay giết, không bảo người giết, thấy giết không ăn, nghe giết không ăn, nghi giết không ăn, biết giết vì mình lại càng không ăn. Miệng thì không

nói phải giết, phải hại, trả thù, cũng không được nói chết khoái, giết khoái, con này mập, con kia gầy, thịt này nhiều, thịt kia ít. Ý cũng không nghĩ, phải chi có giặc giết nó thì khoái biết mấy; con này mập, con kia gầy; thương mọi chúng sanh như xương tủy của mình, như cha mẹ, như con cái, như bản thân, không khác chi cả. Nhất tâm thương xót chúng sanh một cách phổ cập, bình đẳng, và thường đặt chí nguyện vào đại thừa, đó là giới phải học tập đầu tiên của sa di ni.

2. Giới Trộm Cướp

Giới của sa di ni là không được trộm cướp. Một tiền sắp lên, một lá cỏ, một hạt gạo nhỏ, cũng không được lấy. Người chủ đồ vật không tự tay đưa cho thì thân không lấy đồ vật ấy bằng tay mình, miệng không nói đến sự lấy, ý không nghĩ đến sự lấy. Mắt không ham sắc, tai không mê tiếng, mũi không trộm hơi, lưỡi không cắp mùi, thân không ham áo, ý không cuỗm dục. Sáu căn không đam mê, bằng cách thường đứng trong tuệ giác phương tiện, thì gọi là không trộm cướp, đó là giới của sa di ni.

3. Giới Dâm Dục

Giới của sa di ni là không được dâm dật. Không dâm dật là thế nào? Là nhất tâm thanh khiết. Thân không làm dâm dật, miệng không nói dâm dật, ý không nghĩ dâm dật, giữ mình tươi sáng, như gió lướt không gian không vướng mắc đâu cả. Mắt không nhìn sắc dâm, tai không nghe tiếng dâm, mũi không ngửi hơi dâm, lưỡi

không nói lời dâm, thân không làm việc dâm, ý không nghĩ điều dâm. Quán thân là tứ đại, vốn không thật có, lại xét chính tứ đại ấy, tức đất nước lửa gió, cũng không phải bản ngã, không phải sinh thể, không phải tồn tại, không phải sinh mạng, vậy dâm dật cái gì, vướng mắc vào đâu? Nên chí nguyện sống bằng ba giải thoát môn là không, vô tướng, vô nguyện, đó là giới của sa di ni.

4. Giới Nói Dối

Giới của sa di ni là không được nói hai lưỡi, nói thô ác. Mà nói năng phải từ hòa, minh bạch. Không thấy đừng nói thấy, không nghe đừng nói nghe, thấy việc xấu thì không loan truyền, nghe điều bậy cũng không tuyên bố. Lời ác thì tránh liền, thường làm 4 vô lượng tâm. Không nói bậy, nói là nói về đạo pháp mãi. Không được nói việc thế tục, không bàn việc ngụy tặc của vua quan. Thường tán thán kinh pháp và giới pháp chính của bồ tát, chí nguyện ở đại thừa chứ không làm theo học lý nhỏ hẹp. Với chí nguyện ấy mà làm 4 vô lượng tâm, đó là giới của sa di ni.

5. Giới Uống Rượu

Giới của sa di ni là không được uống rượu. Bằng cách không được ham rượu, không được nếm rượu. Rượu có ba mươi sáu lỗi. Lỗi đạo, phá nhà, nguy thân, mất mạng, hết thảy đều do rượu. Kéo bên đông, dắt bên tây, nắm bên nam, vướng bên bắc. Không thể tụng kinh, không kính Tam Bảo; khinh dễ thầy bạn, bất hiếu mẹ cha; tâm bít, ý lấp, đời đời ngu si; không gặp đạo lớn, tâm

không trí thức: nên đừng uống rượu. Muốn thoát ngũ ấm, ngũ dục và ngũ cái, được chứng ngũ thông, được vượt ngũ đạo, đó là giới của sa di ni.

6. Giới Mang Hương, Hoa, Ngọc

Giới của sa di ni là không được cầm nắm hương và hoa để xông ủ và trang sức cho mình; áo chăn giày dép không được có năm màu sắc chính; không được lấy các thứ ngọc làm chuỗi ngọc cho mình; không được mặc gấm, gấm thêu năm màu, lụa mỏng có hoa, là dệt bằng tơ mỏng, the lụa có bông hoa, và sa trun. Không được nhìn phục sức y như the lụa có bông hoa. Phải mặc pháp phục bằng vải thô, với màu xanh, đen, mộc lan, và mặc áo trong nê hoàn, cúi đầu mà đi. Muốn trừ lục suy thì phải lấy giới pháp làm hương thơm, cầu học chánh pháp sâu xa làm ngọc thật, lấy ba mươi hai tướng tốt làm chuỗi ngọc, lấy tám mươi tướng phụ đã được bởi gieo trồng thiện căn mà làm đồ khoác đồ mặc. Nguyện sáu thần thông tự tại vô ngại, sáu ba la mật dẫn dắt mọi người, đó là giới của sa di ni.

7. Giới Ngồi Giường Cao, Lớn

Giới của sa di ni là không được ngồi giường ghế cao làm bằng vàng bạc, dùng chăn gấm có bông hoa và đủ cả năm màu, dùng áo lụa đỏ hồng, và tua dải trước hay sau mão mà tất cả đều được đính các thứ ngọc. Không được nghĩ đến những thứ ấy. Không được bảo tìm kiếm giường, giường vừa mà dài, và chiếu, tất cả đều thuộc loại tốt; tìm kiếm cái quạt vẽ đủ năm màu sắc; cái

phất bằng lông đuôi chim thượng hảo hạng. Không được mang vòng cánh tay và nhẫn ngón tay. Chánh tín, giữ giới, tự hổ, thẹn người, đem cho, nghe nhiều, lý giải. Nhất tâm tinh chuyên, thường cầu tam muội lấy làm giường phản; tâm không dao động, tuệ giác tự nhiên lấy làm đồ ngồi. Bảy giác chi không dao động, chí nguyện ở bồ đề tâm, đó là giới của sa di ni.

8. Giới Hát Múa Tấu Nhạc

Giới của sa di ni là không được nghe cái tiếng hát múa, tấu nhạc, vỗ tay, đánh nhịp. Không được tự làm, cũng không bảo người. Thường tự tu thân, thuận hành chánh pháp, không theo tà hạnh. Nhất tâm mà qui y Phật, tụng kinh, thực hành tám chánh đạo, và lấy đó làm cái vui Phật pháp, không theo cái vui thế tục. Cái vui Phật pháp như vậy là do nghe kinh pháp thì tư duy, vào sâu nghĩa lý cao lớn. Chính mình không bịnh thì không được cỡi xe, ngựa, voi. Nên nghĩ đến sự cử động nhẹ nhàng, tức sự thông suốt của tám thứ thần thông bất khả tư nghị, lấy đó làm xe cộ để vượt thoát tám nạn, đó là giới của sa di ni.

9. Giới Nắm Giữ Vàng Ngọc

Giới của sa di ni là không được chứa dồn trân bảo, bằng cách không được tự tay mình lấy, không được bảo người lấy. Thường tự tinh chuyên, lấy pháp làm ngọc quí, lấy kinh làm cao tột, lấy nghĩa làm nhiệm mầu, lấy sự lý giải không vô tướng vô nguyện làm căn bản, đạt đến ba cửa giải thoát ấy chứ không thích tham dục. Muốn rời xa

chín thứ bức não thì trú ở trong Phật pháp cho lâu, không cùng không tột, không có giới hạn, cũng không đứng lại, đó là giới của sa di ni.

10. Giới Ăn Lúc Phi Thời

Giới của sa di ni là ăn không trái giờ. Thường ăn đúng giờ, không được trái chừng đỗi. Sau lúc giữa ngày, không được ăn nữa. Dẫu có cái vị ngọt ngon vô cùng cũng quyết định không ăn lại, không bảo người ăn, tâm cũng không nghĩ đến. Giả sử có thức ăn tự nhiên và tột bực, cũng không được ăn. Trưởng giả hay quốc vương, sau lúc giữa ngày, cúng cho cũng không ăn. Trọn đời đến chết, không vi phạm giới này. Thường tư duy thiền định; còn mọi thức uống ăn, dầu dùng đến cũng chỉ đủ để giữ mạng sống mà thôi. Là muốn làm cho mọi người thấu hiểu chí nguyện sâu xa, thực hiện mười lực để làm thức uống ăn, đó là giới của sa di ni.

SA DI NI OAI NGHI

(Hòa Thượng Thích Trí Quang Việt dịch.)

Phật qui định, ni chúng thì giới luật càng phải nghiêm như đại tăng, lý do là vì chánh pháp của Phật liên hệ đến họ mà tăng giảm. Xét rõ thánh điển, sẽ thấy sự qui định ấy tự thuyết minh như vậy. Đến như sa di ni mà tự họ không biết việc họ phải làm, thì không cho lãnh thọ giới pháp cận viên, vì việc đại tỳ kheo ni lại càng khó làm. Phải bảo họ học thuộc, thấu hiểu đã, mới cho lãnh thọ giới pháp cụ túc. Như họ không thấu hiểu mà vẫn tức thì truyền thọ cho họ giới pháp cụ túc, thì người ta bảo Phật pháp dễ tu, Á tăng dễ làm. Vì lý do ấy, sa di ni trước hết phải tôn trọng sự huấn thị trên đây.

Những điều tắc dưới đây, từ trong kinh Đại Ái Đạo, văn sa di ni giới, và tùy luật uy nghi của phần thứ hai nói về tỳ kheo ni, tỉa bớt mà rút ra. Thêm nữa, trong sách sa di luật nghi yếu lược của ngài Vân Thê, phàm điều gì sa di ni có thể thông dụng thì cũng lượm lặt mà tập hợp. Vì lẽ ni chúng thời kỳ mạt pháp lòng lắm giải đãi, nghe nhiều thì chán, lại sợ văn tự sống sít, do đó, tôi tước bớt phồn toái mà tóm lấy cốt yếu, nhưng vẫn phân loại để tiện cho việc đọc và học. Tựu trung, có chỗ nào chưa đủ, tôi theo ý nghĩa mà phụ thêm một vài điều. Ai thích xem cho rộng thì nên tự cứu xét toàn văn các sách [trên đây].

1. Kính Tam Bảo

- Phải thường kính Phật, hết lòng mà không theo ai, đem đầu não đặt sát đất để thường tự sám hối tội ác đời trước.
- Thường kính Pháp, tâm dồn nơi đạo, từ hiếu với kinh.
- Thường kính Tăng, lòng bình tĩnh, không từ bỏ, chí thành tin tưởng.
- Không được nhân việc nhỏ mà giận bỏ Tam Bảo.
- Không được mang tượng Phật đến chỗ đại tiểu tiện.
- Không được mang giày dép dơ bẩn vào trong điện Phật và tháp Tăng.
- Bắt đầu từ lúc xuất gia thọ giới, cuối cùng đến lúc kết thúc đời sống, giờ khắc nào cũng thường xuyên tập trung sự nghĩ nhớ lại nơi Tam Bảo.
- Sớm tối lạy Phật phát nguyện, nguyện sanh ra ở đâu cũng đủ tướng trượng phu, đồng chân xuất gia, liền biết thân cận Tam Bảo mà cúng dường phụng sự.
- Trước cận trú nữ và đàn việt, phải tán thán công đức của Tam Bảo, làm phát sanh và tăng thêm tín tâm cho họ.
- Mặc một cái áo, ăn một bữa cơm, uống một chén nước, đều luôn luôn không quên ơn Phật; khi mang áo giày mới phải lạy Phật trước, lúc hưởng thụ uống ăn phải cúng Phật trước, thường hổ thẹn mà khởi niệm tri túc.

2. Kính Đại Sa Môn

- Không được gọi tên chữ của đại tăng hai bộ.
- Không được lén nghe đại tăng hai bộ thuyết giới.
- Không được nói chuyền lầm lỗ của đại tăng hai bộ.
- Không được thấy đại tăng hai bộ đi qua mà không đứng dậy, trừ lúc đọc kinh, lúc bịnh, lúc cắt tóc, lúc ăn cơm, lúc làm việc tăng chúng.
- Không được cố nói lời nói khác lạ để xúc não đại tăng hai bộ.
- Không được vì tức giận mà phỉ báng vô căn cứ đối với đại tăng hai bộ.
- Không được đối với đại tăng hai bộ mà khiêu khích xúi dục bên kia bên này.
- Không được cố làm phiền não đại tăng hai bộ bằng cách làm bộ hỏi kinh hỏi luật.
- Không được mắng chửi đại tăng hai bộ.
- Không được đi trước mặt đại tăng hai bộ.
- Không được khinh lờn đại tăng hai bộ, cố ý giỡn cười trước mặt, nhái giọng nói, hình dáng và bước đi của các ngài.
- Không được rình chỗ khuất để nhìn đại tăng hai bộ đi qua mà chỉ trỏ sau lưng.
- Khi đi, nếu gặp đại tăng hai bộ thì phải ở chỗ thấp, cúi đầu, đứng một bên, kính nhường các ngài đi rồi mới đi.

3. Thờ Thầy

- Chiêm ngưỡng hòa thượng, xà lê, như chiêm ngưỡng Phật.

- Phải kính thầy, thường gần gũi thầy để hành trì đúng pháp đúng luật.
- Phải giữ đúng huấn dụ của thầy, với sự kính thuận thường xuyên.
- Thường nên dậy sớm, đừng dậy sau thầy; tự cảnh giác tâm mình, đừng để thầy phải gọi dậy.
- Sáng sớm, khi thức dậy, phải trước hết súc miệng và gột rửa sạch sẽ, mặc pháp y lạy Phật lạy Pháp rồi lui ra lạy thầy.
- Muốn vào cửa, trước hết nên đàn chỉ ba lần.
- Khi lạy thầy thì lạy cách sáu thước xưa, hỏi thăm sức khỏe rồi đi lui mà ra cửa.
- Thầy ngồi thiền không nên lạy, thầy kinh hành không nên lạy, thầy thọ thực, thầy đánh răng, thầy rửa tắm, thầy ngủ nghỉ vân vân, không nên lạy.
- Muốn lạy mà thầy ngăn cản thì nên thuận theo mạng lịnh của thầy, đừng lạy.
- Thầy đóng cửa, không nên ở ngoài cửa mà lạy; muốn vào cửa mà lạy thì phải đàn chỉ ba lần, thầy không trả lời thì nên đi.
- Nếu bảo đổ đồ bất tịnh thì không nên nhổ nước miếng, không nên giận tức.
- Phải chân thành đối với thầy, lòng ngay thẳng, chắc thật.
- Hãy từ hiếu với thầy, quấn quýt bên thầy, không rời bữa ăn giấc nghỉ.
- Đi trong quốc gia, thấy sự quái lạ thì nên trình bạch với thầy, hỏi thầy sự quái lạ ấy.
- Theo thầy học kinh, phải nghiêm chỉnh tâm trí, cùng tột chân thật, thân tâm miệng ý không làm khác đi chút nào.

- Thầy bảo đi đến chỗ nào thì nên đi mau về mau; nếu có ai hỏi, sa di ni, thầy của cô còn không, thì nên yên lặng đi thẳng, không được trả lời cho họ biết.
- Giả sử có tội ác, thì phải liền liền đến thầy thú tội, nói ra rồi không còn tội trạng nữa.
- Hoàn toàn tin tưởng nơi thầy; nếu ai nói thầy có lỗi thì nên trách liền cho họ thôi đi.
- Cầm đồ uống đồ ăn của thầy đều nên bưng hai tay. Ăn rồi, dọn đồ thì phải từ từ.
- Hầu thầy, không được đứng đối diện, không được đứng chỗ cao, không được đứng quá xa; phải đứng sao để thầy nói nhỏ mình nghe được, khỏi phí sức thầy.
- Nếu xin hỏi Phật pháp thì phải sửa y, lễ bái, chắp tay nghe kỹ suy nghĩ vào sâu.
- Nếu hỏi việc thường của trú xứ thì không cần lễ bái, chỉ đứng ngay thẳng cạnh thầy, cứ thật trình bày.
- Nếu thầy mệt mỏi cơ thể hay tâm trí, bảo đi thì nên đi, không được lòng dạ không vui, hiện ra sắc mặt.
- Không được ngồi chơi chỗ ngồi của thầy, và nằm chơi giường thầy, dùng chơi áo mão của thầy, vân vân.
- Thầy đau ốm thì lo liệu từ đầu đến cuối. Phòng thất, chăn nệm, thuốc thang, cháo cơm vân vân, nhất nhất chú ý coi sóc. Cầm áo, đưa giày, giặt bẩn, sấy phơi, vân vân, thì dạy đủ cả trong Luật, ở đây không phiền sao chép.

- Phàm hầu thầy, thầy không bảo ngồi thì không dám ngồi, không hỏi thì không dám thưa, trừ mình có việc muốn hỏi.
- Phàm đứng hầu thì không được dựa vách, tựa ghế, mà nên mình ngay thẳng, chân tề chỉnh, đứng cạnh thầy.
- Thầy có sai khiến gì thì nên kịp thời làm cho xong, không được trái, nhác, hay khinh thường.
- Phàm ngủ nghỉ, không được trước thầy, trừ lúc có bịnh, bạch thầy cho phép nghỉ ngơi.
- Ai hỏi tên thầy, nên nói trên chữ x, dưới chữ x.
- Không được kiễng chân tréo lưng, an nhiên nằm ngồi ở trước mặt thầy.
- Như thầy bảo ngồi thì khi thầy đứng dậy, mình phải tức tốc đứng dậy.
- Giữ đồ của thầy như giữ thân mạng của mình, không được theo ý riêng mà tự cho người.
- Không được nhìn thầy bằng con mắt ác cảm.
- Không được rời thầy ở riêng.
- Nếu thầy mạng chung, nếu thầy có duyên sự đi xa mà không được đi theo, thì phải lạy bạch thầy bổn sư hỏi nên y chỉ thầy nào.
- Phải đúng như mạng lịnh của thầy, y chỉ mà ở, và tất cả lại làm giống với cách thờ thầy, không khác chi cả.
- Nếu thầy không chỉ thị mà mạng chung ngay, thì phải lại chọn bậc lương đạo y chỉ mà ở.
- Nếu thầy phá giới, phá kiến, bị đại tăng y pháp y luật trị đuổi, thì cũng phải tìm riêng vị minh sư, y chỉ mà ở, không được buông thả tự chuyên.
- Không được y chỉ tỳ kheo tăng mà ở.

- Không được cùng sa di ở chung.
- Không được theo thầy ở chỗ du ngoạn, chỗ vườn hoa.
- Không được theo thầy ở miếu thần, am mộ.
- Nếu thầy ở, thì phải lạy mà khuyên can như Luật đã dạy.
- Lúc hạ an cư thì phải theo thầy ở gần khu vức đại tỳ kheo, không được ở chỗ không có tỳ kheo ở mà hạ an cư.
- Hoặc thầy có cho gì thì nên cung kính đảnh lễ mới nhận; nếu thứ mình đã có thì nên nói có, không được vọng nhận.

4. Theo Thầy Đi Ra

- Không được ghé qua nhà người khác.
- Không được dừng ở bên đường cùng người nói chuyện.
- Không được ngoái nhìn hai bên, mà nên cúi đầu, mắt nhìn ngang tầm mắt, đi theo sau thầy.
- Đến nhà đàn việt, nên đứng một bên thầy, thầy dạy ngồi mới ngồi.
- Đến tự viện khác, thầy lạy Phật hoặc mình lạy, đều không được tự ý đánh khánh.
- Thầy thọ trai thì phải đứng hầu xuất sanh, thọ trai xong lại phải đứng hầu thâu nhận đồ hiến cúng.
- Nếu có duyên cớ, ra đi không có thầy thì phải cùng ba người đi chung. Hoặc phải cùng vị ni sư lớn đi chung.
- Nếu cùng ưu bà di đi chung thì phải mang pháp y mà đi, và mang pháp y thì phải tề chỉnh.

- Không được đi mà vắt trái y ra phía sau.
- Không được đi mà y quấn cổ.
- Không được đi mà nhảy.
- Không được đi mà chéo tay sau lưng.
- Không được đi mà lắc mình.
- Không được đi mà vung cánh tay.
- Không được đi mà giỡn cười.
- Đi theo sau thầy, không được dẫm lên bóng của thân hình thầy.
- Bên đường, gặp hoa trái, không được tự ý hái lấy.
- Theo thầy đi về xa gần, không được oán rằng khổ quá, lộ vẻ mệt nhọc.
- Trên đường nếu gặp con trai thì không được nhìn và nhớ, phải quán không, tu cái tưởng bất tịnh.
- Trên đường nếu thấy sự kỳ lạ của thế tục thì không được buột miệng khen đẹp.

5. Nhập Chúng

- Không được tranh chỗ ngồi.
- Không được trên chỗ ngồi mà gọi với nhau, nói hay cười.
- Trong chúng có ai mất uy nghi, nên ẩn ác dương thiện.
- Không được khoe cái mệt để tỏ cái công của mình.
- Không được cùng đại tỳ kheo và đại tỳ kheo ni ngồi chung.
- Không được coi tướng hình dáng mà cười.
- Không được lớn tiếng hỉ mũi, nôn ọe, khạc nhổ.
- Không được bốn phía tháp Phật mà đại tiện tiểu tiện, làm cho hơi hôi bay vào tháp.

- Không được hướng về phía tháp Phật mà đại tiện tiểu tiện.
- Không được hướng về phía tháp Phật duỗi cẳng mà ngồi.
- Khi uống trà nước, không được dùng một tay còn lại mà thi lễ.
- Không được nói nhiều, cười nhiều, và ngáp thì phải lấy tay áo bưng miệng.
- Hoa cúng Phật thì lấy thứ nở vừa, và không được ngửi trước. Loại trừ thứ héo mới cúng thứ mới. Thứ héo cũng không được bỏ xuống đất dẫm đạp lên, mà nên đặt ở chỗ khuất.
- Nên vì đại tỳ kheo ni mà cung cấp tăm dương chi, nước rửa vân vân, tùy sức có thể làm gì là nên làm, không được cầu an mà nên cầu cái phước thù thắng.
- Nếu nghe gọi thì tức khắc niệm Phật mà trả lời, không được nói có đây hay nói tôi đây.
- Phàm nhặt của rơi thì phải bạch vị tỳ kheo ni chủ sự.
- Phàm lên điện Phật, phải nghiêm kính hình dung và cử chỉ, không được buông thả tự tiện.
- Không được dùng lời nói thô độc mà giễu chọc nhau, không được bày cho người nói lời không tốt.
- Không được ngồi nhìn đại chúng làm việc mệt nhọc, mà mình tránh, nhác, cầu an.
- Không được lấy riêng của chiêu đề như tre cây, hoa trái, rau lá, mọi thứ đồ uống đồ ăn, mọi thứ đồ vật vân vân.
- Phàm tự xưng thì nên nói hai chữ pháp danh, không được nói ta hay nói xx.

- Không được nhân việc nhỏ mà tranh chấp. Nếu việc lớn khó nhẫn thì cũng phải tâm bình tĩnh, khí ôn hòa, lấy lẽ thảo luận; không được thì từ mà đi. Nếu nỗi giận nói thô thì không phải là sa di ni.
- Vào đại tăng đường, trước lạy tượng thánh tăng, kế làm lễ mười phương tăng chúng.
- Nếu thấy thức xoa ma na và sa di, thì cũng nên thi lễ.

6. Theo Chúng Thọ Thực

- Nghe tiếng kiền chùy là phải chỉnh đốn y phục.
- Lúc ăn, chú nguyện thì phải cung kính.
- Xuất sanh thì cơm không quá bảy hạt, bún không quá một tấc, bánh không quá cỡ móng tay; nhiều là tham, ít là lẫn; ngoài ra, rau lá và đậu hũ không xuất sanh. Phàm khi xuất sanh, hãy niệm thầm bài kệ sau đây:

  Chúng quỉ thần các người,
  Nay tôi cho cúng phẩm,
  Cúng phẩm này khắp cả,
  Quỉ thần cùng hưởng thụ.

- Sắp ăn uống, phải làm năm quán tưởng: một, xét kể công lao nhiều ít và ước lượng lý do của thực phẩm; hai, nghĩ kỹ đức hạnh của mình đủ hay thiếu để ứng thọ sự cúng dường; ba, đề phòng tâm lý, tránh những tội lỗi mà tham sân si vẫn làm chủ yếu; bốn, chính vì lấy thực phẩm làm dược phẩm

tốt để trị liệu thân hình khô yếu; năm, vì thành đạo nghiệp mới ứng thọ thực phẩm này.

- Không được la rầy đồ ăn tốt xấu.
- Không được lấy đồ ăn cho riêng, hoặc trích cho chó.
- Người đến thêm đồ ăn, không được bảo không dùng; nếu no rồi thì phải lấy tay từ khước.
- Không được lấy móng tay gãi đầu, làm cho gió thổi hắt mạt vụn rơi trong bát của người ngồi bên cạnh.
- Không được ngậm đồ ăn mà nói.
- Không được cười bàn chuyện tạp.
- Không được nhai đồ ăn ra tiếng.
- Muốn khêu răng, phải lấy tay áo che miệng.
- Trong đồ ăn hoặc có sâu kiến, nên kín đáo che giấu đi, đừng để người ngồi đơn bên cạnh thấy, sanh nghi ngại.
- Phải ngồi ăn một lần mà thôi, không được ăn xong, rời chỗ ngồi rồi, lại ngồi ăn nữa.
- Không được ăn xong, lấy ngón tay vét chén bát mà ăn.
- Phàm ăn, không được quá mau, không được quá chậm.
- Người đi thêm đồ ăn chưa đến, không được sanh phiền não.
- Hoặc có cần gì, thì yên lặng dùng ngón tay mà trao ý, không được lớn tiếng gọi to.
- Không được khua chén bát ra tiếng.
- Không được ăn rồi dậy trước.
- Nếu trái qui chế tăng chúng, nghe bạch kiền chùy, không được kháng cự bất phục.

- Trong cơm có lúa thì bỏ vỏ mà ăn.
- Không được thấy mỹ vị thì sanh tham tâm, phóng túng miệng mà ăn.
- Không được ăn riêng tăng chúng.
- Khi thọ thực, tay trái bưng bát, tay phải dựa mà giữ bát.
- Nghi thức thọ thực chưa hoàn tất, không được dậy trước; phải đợi kiết trai, đồng chúng mà dậy.
- Sau giờ ngọ, không được vọng nhớ sự ăn. Phải chận tham tâm, kính tuân giới luật, thà chết chứ không ăn phi thời.
- Không được tự cất đồ ăn đêm.
- Không được cất đồ ăn đêm cho người khác.
- Không được bày cho sa di ni khác ăn phi thời.

7. Lễ Bái

- Lễ bái, không được chiếm chỗ chính giữa điện Phật, vì đó là vị trí của vị trú trì.
- Có người lạy Phật, không được hướng tới trước đầu người ấy mà đi tắt.
- Phàm chắp tay, không được mười ngón so le, không được trống rỗng ở giữa, không được đưa ngón tay cắm vào lỗ mũi, phải để tay ngang ngực, cao thấp đúng chỗ.
- Không được lễ bái không phải lúc; muốn lễ bái không phải lúc thì phải đợi lúc mọi người yên tĩnh.
- Thầy lạy Phật, không được cùng thầy lạy ngang nhau, mà phải theo sau thầy và lạy cách xa.
- Thầy xá lạy người, không được cùng thầy đồng xá lạy.

- Ở trước thầy, không được cùng đồng bậc lạy nhau.
- Ở trước thầy, không được nhận người lạy.
- Tay mình cầm kinh tượng thì không được lạy người.
- Phàm lễ bái, phải tinh thành mà quán tưởng. Giáo lý liệt kê bảy cách lạy, không thể không biết.
- Sau khi ăn cháo, ăn cơm, phải đánh răng, gột rửa sạch sẽ, mới làm việc lễ kính.
- Không được mặc áo ngắn lạy người khác, cũng không được mặc áo ngắn nhận đàn việt lạy, trường hợp nào cũng phải thường mặc ca sa man điều.
- Đến nhà tục thăm người thân, thì không được lạy thân nhân bà con thế tục, chỉ chí thành chắp tay hỏi thăm.

8. Học Tập Kinh Điển

- Phải trước học mười giới luật và các uy nghi của sa di ni, sau học kinh, không được trái vượt thứ tự ấy.
- Phàm học kinh nào thì phải bạch thầy trước, kinh ấy xong thì lại bạch thầy mà học kinh khác.
- Không được tay dơ mà cầm kinh điển.
- Không được dùng miệng thổi bụi trên kinh.
- Không được trên bàn kinh để quyển pho bừa bãi.
- Không được trên bàn kinh mà cất để trà mạt, tạp vật.
- Đối với Kinh như đối với Phật.
- Không được mượn kinh của người để coi mà không trả, lại không gia tâm quí trọng để đến nỗi hư hỏng.

- Không được cười lời trong kinh luật.
- Phàm lúc đọc kinh luật thì trước lạy kinh luật ba lạy, mới hai tay thỉnh quyển kinh luật ấy đến nơi bàn đọc; sắp mở quyển ra để đọc thì trước hết phải chắp tay tụng bài kệ khai kinh; đọc và xếp quyển lại rồi, vẫn thỉnh quyển ấy đem để thờ cúng trước tượng Phật, làm lễ ba lạy mới lui ra.
- Bàn đọc kinh luật thì phải lau sạch sẽ và đốt hương trong lò.
- Không được đem sách sa di ni luật nghi để trên kinh luật đại thừa.
- Không được đem mão để trên cuốn kinh luật.
- Không được hai người cùng giỡn cười mà đọc kinh luật.
- Khi đọc kinh luật thì không được vỗ bàn, cong mình, kiễng chân, chồng gót.
- Không được đọc lớn tiếng động chúng.
- Không được nằm đọc ra tiếng.

9. Nghe Pháp

- Phải chỉnh đốn y phục. Nhìn ngang tầm mắt, tới thẳng pháp đường. Ngồi, tất phải thẳng và nghiêm. Không được nói bậy. Không được ho và nhổ.
- Phàm nghe pháp, phải nghe mà nghĩ, nghĩ mà tu, không được chuyên nhớ danh ngôn để cung cấp cho việc đàm luận.
- Không được chưa lãnh hội xưng lãnh hội, vào tai ra miệng.

- Đến chỗ thuyết pháp, trước lạy pháp tòa ba lạy mới ngồi, nghe rồi, đứng dậy vẫn lạy ba lạy, đứng ra một bên, hầu vị thuyết pháp xuống pháp tòa, mới về chỗ của mình.
- Không được đi lại vô lễ, ngồi lâu sinh chán.

10. Vào Tự Viện

- Phàm vào cửa chùa, không được đi chính giữa. Phải ven theo bên trái bên phải mà đi. Ven bên trái thì trước bước chân trái, ven bên phải thì trước bước chân phải.
- Không được vô cớ lên đại điện dạo chơi.
- Không được vô cớ lên tháp.
- Vào điện tháp, phải đi vòng quanh bên phải, không được đi vòng quanh bên trái.
- Không được trong điện tháp mà hỉ nước mũi, nhổ nước miếng.
- Nhiễu tháp thì hoặc ba vòng, bảy vòng, cho đến mười vòng, trăm vòng, và phải biết số vòng ấy.
- Không được đem nón gậy vân vân để dựa vào vách điện Phật.
- Không được mang guốc gỗ và giày không sạch vào trong điện tháp.
- Không được trong điện Phật mà coi hình coi tướng tượng Phật.
- Không được trong điện tháp mà ngồi duỗi chân.
- Không được lên tháp, hướng ra cửa sổ cửa vách mà nhìn ngắm.

11. Vào Nhà Thiền Với Đồng Chúng

- Không được lớn tiếng to lời.
- Nhẹ tay thả sáo phải đỡ tay phía sau.
- Không được kéo giày ra tiếng.
- Không được ho khan ho đàm lớn tiếng.
- Phàm rửa mặt, không được sử dụng nhiều nước.
- Súc miệng nhổ nước, phải cúi đầu đưa nước xuống, không được phun nước tạt ướt người.
- Không được đối với ba pháp y mà cẩu thả thiếu sót.
- Không được sắm nhiều y phục, nếu có thừa thì nên bỏ ra mà cho.
- Không được mặc y phục và dùng đồ trang sức vân vân giống với đàn bà con gái thế tục.
- Không được dùng dải trắng buộc lưng.
- Không được tay không sạch mà đắp y.
- Không được đem đèn của Phật dùng riêng cho mình.
- Thắp đèn, phải lấy lồng che kín, đừng để loại phi trùng gieo vào.
- Không được đi dạo.
- Không được cùng người kết làm bà con bạn bè.
- Không được ở chỗ khuất khỏa thân, tự mân mê thân thể.
- Không được soi gương xoa mặt, kẻ mắt, vẽ mày.
- Lên đơn xuống đơn đều phải nhẹ nhàng, đừng làm người trên đơn bên cạnh động niệm.
- Không được trên đơn may vá áo chăn.

12. Làm Việc

- Phải thương tiếc vật của tăng chúng.
- Phải tùy giáo lịnh của vị tri sự, không được trái, ngang.
- Phàm rửa rau, phải ba lần đổi nước.
- Phàm múc nước, trước phải sạch tay.
- Phàm dùng nước, phải nhìn kỹ có trùng không trùng, nếu có trùng thì lấy là dày lọc đi mới dùng; mùa đông lạnh lắm thì không được lọc nước sớm, phải chờ mặt trời mọc.
- Phàm đốt bếp, không được đốt củi thối mục.
- Phàm làm đồ ăn, không được để bẩn trong móng tay.
- Phàm đổ bỏ nước dơ, không được đổ ra đường đi, không được cao tay dơ lên đổ xuống bắn ra; phải cách đất bốn năm tấc từ từ đổ bỏ nước ấy.
- Phàm quét đất, không được quét ngược gió, không được dồn đất bụi vào sau cánh cửa.
- Giặt áo trong, trước hết phải nhặt bỏ rận chấy.
- Những tháng hè, dùng chậu nước rồi, phải lật úp xuống làm cho khô ráo, nếu để ngửa ra là sinh trùng.
- Không được nước sôi đang nóng mà rót bắn trên đất.

13. Vào Nhà Tắm

- Không được cùng ưu bà di tắm rửa chung.
- Không được cùng tỳ sử tắm rửa chung.
- Không được cùng trẻ con tắm rửa chung.

- Trước, lấy nước nóng rửa mặt. Rồi từ trên đến dưới, từ từ mà rửa.
- Không được tinh nghịch, lấy nước nóng tạt người khác.
- Không được trong nhà tắm mà tiểu giải.
- Không được tự nhìn chỗ ẩn của hình thể.
- Không được cùng người nói cười.
- Phàm có ghẻ nhọt ghẻ lở thì nên tắm sau; hoặc có ghẻ nhọt đáng sợ, càng nên tránh đi.
- Không được mặc ý tắm rửa lâu, trở ngại người sau.
- Cởi áo mặc áo nên thung dung tự tại.
- Cần nước nóng đã nguội hay còn nóng thì y lệ mà đánh mõ dài, không được gọi lớn.

14. Vào Nhà Xí

- Muốn đại tiện tiểu tiện là đi ngay, đừng đợi trong cơ thể bức bách mà thảng thốt.
- Trên sào tre treo áo trực chuyết thì phải gấp xếp cho tề chỉnh, lấy khăn tay hoặc dây lưng buộc áo ấy, một là làm dấu nhận biết, hai là phòng rơi xuống đất.
- Phải cởi đổi giày dép, không được mang giày dép sạch vào nhà xí.
- Không được cùng người đi chung một lần trong nhà xí.
- Không được vào trong nhà xí đàn ông.
- Đến nhà xí, phải đàn chỉ hoặc dặng hắng, để cho người ở trong đó biết.
- Không được thúc bách người ở trong đó cho họ phải ra.

- Đã lên nhà xí, lại phải đàn chỉ ra tiếng, làm cho loài không phải người ở trong nhà xí biết.
- Không được cúi đầu nhìn xuống.
- Không được cầm cỏ vẽ đất.
- Không được rán hơi ra tiếng.
- Không được cách vách cùng người nói chuyện.
- Không được nhổ nước miếng vào vách.
- Tiện lợi hoàn tất, phải trước hết rửa sạch, kế đó rửa tay; chưa rửa tay thì không được cầm nắm đồ vật.
- Chưa rửa sạch và rửa tay, thì gặp người không được thi lễ; phải nghiêng mình tránh họ.
- Không được ven theo đường vừa đi vừa buộc áo, dải.

15. Nằm Ngủ

- Ở đâu, ngủ không trước người, dậy không sau người.
- Không được cùng đại tỳ kheo ni ngủ đồng phòng.
- Không được cùng sa di ni đồng sự và thức xoa ma na chung giường, nếu không có giường khác thì không được chung chăn, nếu không có chăn khác thì phải ai cũng mặc áo lót mình.
- Không được vào trong tháp Phật mà ngủ, trừ vì giữ gìn tháp ấy.
- Nằm ngủ nên xoay đầu về phía Phật.
- Nên nằm cong lưng, không được duỗi cẳng, không được ngả ngửa, co duỗi.
- Không được hở hang tự lộ.
- Không được để tay gần chỗ bất tịnh.

- Phàm treo giày, tất, áo nhỏ vân vân, không được quá đầu và mặt người.
- Không được cùng người trên đơn bên cạnh nói chuyện, động chúng.
- Thiện kiến luật nói, khi sắp ngủ thì trước phải tưởng nhớ Phật, tưởng nhớ Pháp, tưởng nhớ Tăng, tưởng nhớ giới luật, tưởng nhớ chư thiên, tưởng nhớ vô thường; trong 6 sự tưởng nhớ như vậy, tùy đó mà tưởng nhớ.

16. Quanh Lò Lửa

- Không được giao đầu tiếp tai nói chuyện.
- Không được gảy búng cáu bẩn vào trong lửa.
- Không được hơ sấy giày, tất.
- Không được hơ lửa quá lâu, trở ngại người sau. Hơi ấm, liền nên về chỗ.

17. Ở Trong Phòng

- Chào hỏi nhau, phải biết lớn nhỏ. Tứ phần luật nói, sa di nên lấy năm sinh làm thứ tự, nếu năm sinh ngang nhau thì nên lấy năm tháng xuất gia làm thứ tự. Tuy nhiên, hãy lấy đức tính khiêm tốn hòa nhã mà làm cao thượng. Sa di ni cũng vậy.
- Muốn cầm lửa đèn vào, phải bảo trước trong phòng biết, rằng tôi cầm lửa đèn vào; muốn tắt lửa đèn, phải hỏi trước người cùng phòng còn dùng nữa không.
- Không được dùng miệng thổi lửa đèn, mà nên từ từ hạ tim làm cho tắt đi.

- Sau khi tắt đèn, không được lớn tiếng tụng niệm.
- Nếu có bịnh nhân thì nên từ tâm coi sóc từ đầu đến cuối.
- Có người ngủ thì không được đụng đồ ra tiếng, và lớn tiếng nói cười.
- Không được vô cớ vào phòng khác.
- Không được ho nhổ xuống nền đất sạch và bốn phía tường vách trong phòng.
- Không được cùng bạn hý luận, nói việc thế gian, không cấp bách.

18. Đến Nhà Đàn Việt

- Có chỗ ngồi khác mới nên ngồi, không được ngồi tạp.
- Không được ngoái nhìn hai bên.
- Không được cùng tớ gái nói riêng với nhau.
- Người ta hỏi kinh thì phải biết lúc, thận trọng đừng làm cái việc nói không phải lúc.
- Thuyết pháp cho nam tử thì không được thấp tiếng nói thầm.
- Không được nói nhiều.
- Không được nói dối trá chánh pháp của Phật, đáp rối loạn lời hỏi của người, tự khoe đa văn, cầu họ cung kính.
- Không được trá hiện uy nghi, giả trang thiền tướng.
- Chủ nhân thiết trai, dẫu không phải pháp hội, cũng đừng bỏ nghi thức.
- Không được đến ngồi dưới bếp mà ăn.
- Không được ngồi xen tiệc rượu.

- Không được ở trong nhà vắng, hoặc ở chỗ khuất, cùng nam tử ngồi với nhau, nói với nhau.
- Không được thư từ qua lại, và mượn nhờ vân vân.
- Không được đưa biếu lễ vật, học đòi sự giao hảo của người đời.
- Không được cùng người đời kết làm cha mẹ, chị em, anh em.
- Không được lo liệu việc nhà của người.
- Không được nói lỗi lầm trong tăng chúng.
- Đến nhà tục thăm người thân, phải trước hết vào nhà chính lạy Phật, hoặc đến trước tượng thánh trong nhà nghiêm chỉnh chắp tay, thứ đến cha mẹ bà con vân vân, nhất nhất chào hỏi.
- Không được hướng về cha mẹ nói những việc như cái nghiêm của phép thầy, cái khó của xuất gia, cô liêu đạm bạc, gian nan khổ sở vân vân; nên vì cha mẹ nói Phật pháp, làm cho cha mẹ phát sinh tín tâm và tăng trưởng phước đức.
- Không được cùng thân tộc, thiếu niên vân vân, ngồi lâu đứng lâu, nói tạp giỡn cười.
- Không được cùng ưu bà di coi hình thể của nhau và cả cười.
- Không được một mình đến sau nhà người ta.
- Đừng phạm cái lỗi đi đêm.
- Nếu trời tối, ngủ lại, phải dùng riêng một giường, ngồi nhiều nằm ít, nhất tâm niệm Phật; việc xong về liền, không được lưu luyến.

19. Khất Thực

- Nên cùng bậc lão thành đi chung. Nếu không có bậc lão thành đi chung thì phải biết chỗ có thể đi.
- Đến cửa ngõ của người, phải xét kỹ cử động, không được để mất uy nghi.
- Nhà không có phụ nữ thì không được vào cửa.
- Nếu muốn ngồi, trước hết phải xem kỹ chỗ ngồi: có khí giới không nên ngồi, có đồ quí không nên ngồi.
- Muốn nói kinh, phải biết lúc đáng nói, lúc không đáng nói.
- Không được nói cho tôi đồ ăn thì làm cho người được phước.
- Không được khẩn khoản nài nỉ.
- Không được nói nhiều về nhân quả, mong họ cho nhiều.
- Không được hay đến nhà thí chủ thân tình hoặc chỗ am viện thân tình mà đòi hỏi thực phẩm.

20. Vào Chỗ Dân Cư

- Có lý do cần thiết, là việc của Tam Bảo và thăm bịnh vân vân, mới vào; không có lý do cần thiết thì không được vào. Tức như có vào thì cũng kiếm người đúng phép làm bạn đi theo.
- Không được đi như chạy.
- Không được đi mà lay động cánh tay.
- Không được đi mà nhìn qua hai bên những người và vật; nên mình thẳng, mắt bằng, nhìn ngay mà đi.

- Không được đi mà cùng thiếu niên nói cười.
- Không được đi mà cùng nam nhân trước sau theo nhau.
- Không được đi mà cùng nam tăng trước sau theo nhau.
- Không được đi mà cùng người say người cuồng trước sau theo nhau.
- Gặp tôn túc, thân thức, thì nên đứng chỗ thấp hoặc đứng một bên, chào hỏi trước.
- Gặp những sự kỳ lạ như trò chơi, ảo thuật vân vân, đều không nên xem.
- Hoặc gặp quan quyền, bất luận lớn nhỏ, đều nên tránh đi.
- Gặp kẻ đánh nhau cãi nhau, cũng nên tránh xa, không được dừng ngó.
- Phàm gặp nước hố, nước lỗ, không được nhảy qua; có đường khác thì nên đi vòng quanh, không có đường khác mà mọi người cùng nhảy qua thì được.
- Không được về chùa khoa trương những sự kỳ lạ đã thấy.

21. Mua Đồ

- Đừng tranh đắt rẻ.
- Nếu bị người xúc phạm thì phương tiện tránh đi, đừng theo mà mưu cầu giá rẻ.
- Đã hứa mua vật của ai, thì dẫu vật của người khác rẻ hơn, cũng đừng bỏ vật ấy lấy vật này, làm cho chủ vật ấy tức giận.
- Thận trọng, đừng bảo lãnh kẻo dẫn đến lỡ lầm và mắc nợ.

22. Làm Gì Cũng Không Được Tự Ý

- Ra vào đi về, phải bạch thầy trước.
- Sắm pháp y mới, phải bạch thầy trước; mặc pháp y mới, phải bạch thầy trước.
- Cạo đầu, phải bạch thầy trước.
- Tật bịnh uống thuốc, phải bạch thầy trước.
- Làm việc tăng chúng, phải bạch thầy trước.
- Muốn có đồ riêng thuộc loại giấy bút, phải bạch thầy trước.
- Tụng kinh tán kệ, phải bạch thầy trước.
- Ai đem đồ cho mình, phải bạch thầy trước, thầy cho nhận mới nhận; mình đem đồ cho ai, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới cho.
- Ai mượn đồ, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới cho mượn; mình mượn đồ của ai, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới mượn.
- Bạch thầy, thầy chấp thuận hay không chấp thuận, đều phải làm lễ. Thầy không chấp thuận, không được có ý giận hờn.
- Không được đứng nơi cửa mà trông ngắm, và lấy ngón tay cắm vào trong miệng.

KINH BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC

(Hòa Thượng Thích Thanh Từ Việt dịch.)

Chúng ta là hàng Phật tử,
Cả đêm lẫn ngày hằng giữ thọ trì.
Chí thành tụng niệm nhớ ghi,
Tám điều giác ngộ của vì Đại Nhân.

1. Thứ nhất phải thường giác ngộ:

Thế gian vô thường quốc độ bở dòn.
Khổ không tứ đại thon von,
Năm ấm vô ngã có còn chi đâu.
Đổi đời sanh diệt chẳng lâu,
Giả dối không chủ lý mầu khó tin.
Tâm là nguồn ác xuất sinh,
Thân hình rừng tội mà mình chẳng hay.
Người nào quán sát thế này,
Lần hồi sanh tử sớm chầy thoát ra.

2. Thứ hai lại cần giác biết:

Tham dục càng nhiều, khổ thiệt thêm nhiều.
Nhọc nhằn sanh tử bao nhiêu,
Bởi chưng tham dục, mà chiêu khổ nầy.
Bớt lòng tham dục chẳng gây,
Thân tâm tự tại vui nầy ai hơn.

3. Thứ ba phải thêm giác biết:

Đắm mê trần tục mải miết chẳng dừng.
Một bề cầu được vô chừng,
Tội kia thêm lớn có ngừng được đâu.
Những hàng Bồ-tát hiểu sâu,
Nhớ cầu tri túc chẳng lâu chẳng sờn.
Cam nghèo giữ đạo là hơn,
Lầu cao trí tuệ chẳng khờn dựng lên.

4. Thứ tư cần nên giác biết:

Những kẻ biếng lười hạ liệt trầm luân.
Thường tu tinh tấn vui mừng,
Dẹp trừ phiền não ác quân nhiều đời.
Bốn ma hàng phục như chơi,
Ngục tù ấm giới thảnh thơi ra ngoài.

5. Thứ năm lại thêm giác ngộ:

Ngu si chính là gốc khổ luân hồi.
Bồ-tát thường nhớ không ngơi,
Nghe nhiều học rộng chẳng lơi chút nào.
Vun bồi trí tuệ càng cao,
Biện tài đầy đủ công lao chóng thành.
Đặng đem giáo hóa chúng sanh,
Niết-bàn an lạc còn lành nào hơn.

6. Thứ sáu phải nên giác biết:

Người nghèo người khổ lắm kết oán hờn.

Không duyên tạo ác đâu sờn,
Bồ-tát bố thí, ai hơn kẻ này.
Lòng không còn thấy kia đây,
Ít khi nhớ đến buồn gây thuở nào.
Dù người làm ác biết bao,
Một lòng thương xót, khổ đau cứu giùm.

7. Thứ bảy là thường giác ngộ:

Năm dục tạo gây lầm lỗi ngất trời.
Tuy người thế tục ngoài đời,
Mà lòng không nhiễm vui chơi thế tình.
Ba y thường nhớ của mình,
Ngày nào sẽ được ôm bình ngao du.
Chí mong lìa tục đi tu,
Đạo gìn trong sạch chẳng lu không mờ.
Hạnh lành cao vút kính thờ,
Thương yêu tất cả không bờ bến đâu.

8. Thứ tám lại nên giác ngộ:

Tử sanh mải miết đau khổ vô cùng.
Phát tâm dõng mãnh đại hùng,
Quyết lòng độ hết đồng chung Niết-bàn.
Thà mình chịu khổ muôn vàn,
Thay cho tất cả an nhàn thảnh thơi.
Mọi người đều được vui tươi,
Đến bờ giác ngộ rạng ngời hào quang.

(Đại Đức Thích Nguyên Hùng Việt dịch.)

Là đệ tử Phật
Thì nên hết lòng
Ngày cũng như đêm
Trì tụng tám điều
Đại nhân giác ngộ.

1. Các Pháp Vô Thường

Thứ nhất giác ngộ:
Thế gian vô thường
Quốc độ không bền
Bốn đại khổ, không
Năm uẩn vô ngã
Sanh diệt đổi khác
Giả dối không thật
Tâm là nguồn ác
Thân là rừng tội
Quán thấy như vậy
Xa dần sinh tử.

2. Thường Tu Thiểu Dục

Thứ hai biết rằng:
Tham muốn càng nhiều
Càng thêm đau khổ
Sống chết nhọc nhằn
Đều từ tham dục.
Nếu như ít muốn

Sống đời vô vi
Thân tâm tự tại.

3. Tri Túc Thủ Đạo

Thứ ba biết rằng:
Tâm không biết đủ
Một mực tham cầu
Thì làm tăng trưởng
Những điều tội ác.
Bồ tát chẳng vậy,
Thường nhớ biết đủ
Cam chịu phận nghèo
Giữ đạo trong sạch
Chỉ lấy trí tuệ
Làm nghiệp giải thoát.

4. Thường Hành Tinh Tấn

Thứ tư biết rằng:
Lười biếng hư hỏng.
Thường tu tinh tiến
Phá các phiền não
Dẹp hết bốn ma
Thoát ngục ấm, giới.

5. Đa Văn - Trí Tuệ

Thứ năm giác ngộ
Ngu si nên bị

Trôi lăn sinh tử
Bồ-tát thường nhớ
Học rộng nghe nhiều
Tăng thêm trí tuệ
Thành tựu biện tài
Giáo hoá hết thảy
Đều được an vui.

6. Bố Thí Bình Đẳng

Thứ sáu biết rằng
Nghèo khổ thường hay
Oán thán, trách móc
Vì vậy càng thêm
Kết tạo điều ác.
Bồ-tát bố thí
Oán thân đồng đều
Không nhớ thù xưa
Chẳng ghét người ác.

7. Phạm Hạnh Bất Nhiễm

Thứ bảy giác ngộ
Năm dục gây hoạ
Vì vậy người tu
Ở giữa cuộc đời
Mà không nhiễm ô
Theo thói trần tục
Thường nhớ ba y
Bình bát, Pháp khí
Chí nguyện xuất gia

Giữ đạo trong sạch
Phạm hạnh thanh cao
Thương yêu muôn loài.

8. Đại Tâm Phổ Tế

Thứ tám biết rằng
Ngọn lửa sinh tử
Thiêu đốt chúng sinh
Khổ não vô cùng
Vì vậy phải nên
Phát tâm đại thừa
Cứu giúp tất cả
Nguyện vì chúng sinh
Chịu mọi đau khổ
Khiến cho chúng sinh
Được vui giải thoát.

Tóm Lược

1. Điều giác ngộ thứ nhất:

    a. Thắng tri: Các pháp vô thường, khổ, không, vô ngã.
    b. Tưởng tri: Nhận thức ngược lại, cho các pháp là thường, ngã.

2. Điều giác ngộ thứ hai:

    a. Thắng tri: Thiểu dục.
    b. Tưởng tri: Tham dục.

3. Điều giác ngộ thứ ba:

    a. Thắng tri: Biết đủ, lấy trí tuệ làm sự nghiệp.
    b. Tưởng tri: Không biết đủ, lấy ngũ dục làm sự nghiệp.

4. Điều giác ngộ thứ tư:

    a. Thắng tri: Tinh tấn.
    b. Tưởng tri: Giải đãi.

5. Điều giác ngộ thứ năm:

    a. Thắng tri: Học rộng nghe nhiều.
    b. Tưởng tri: Ngu si, không học.

6. Điều giác ngộ thứ 6:

    a. Thắng tri: Bố thí bình đẳng.
    b. Tưởng tri: Oán thán, trách móc.

7. Điều giác ngộ thứ 7:

    a. Thắng tri: Giữ giới thanh tịnh, chí nguyện xuất gia.
    b. Tưởng tri: Nhiễm ô, đắm nhiễm năm dục.

8. Điều giác ngộ thứ 8:

    a. Thắng tri: Phát tâm đại thừa cứu độ chúng sinh thoát khỏi nhà lửa tam giới

b. Tưởng tri: Không ý thức được ba cõi bất an

(Thượng Tọa Thích Minh Quang Việt dịch.)

Người con Phật phát tâm học đạo
Luôn ngày đêm y giáo phụng hành
Đại nhân giác ngộ đành rành
Tám điều ghi nhớ, chí thành niệm tu.

1. Điều thứ nhất tâm luôn giác biết

Cõi thế gian quả thiệt vô thường
Đổi dời sinh tử tang thương
Cõi nước tuy lớn cũng dường mỏng manh!
Thân tứ đại sinh thành tử hoại
Già bệnh đeo khổ ải, giả không
Hòa hợp năm ấm lửa vòng
Chỉ là ảo ảnh, ngã không thể tìm.
Thế mới biết thế gian hư huyễn
Diệt lại sinh biến chuyển vô thường
Chúng sinh mê đấm chấp nương
Vô ngã chấp ngã vào đường khổ đau.
Tâm là cội nguồn bao nghiệp ác
Thân nghe theo tạo tác tội khiên
Xuống lên sinh tử triền miên
Tội kia đầy dẫy như miền rừng hoang.
Người con Phật phải toan quán sát
Đạo lý này bao quát đường tu
Đó là thiền quán công phu
Dứt mê, chuyển nghiệp, khỏi tù tử sinh.

2. Điều thứ hai phải nên giác ngộ

Ham muốn nhiều, lụy khổ càng sâu
Nhọc nhằn sinh tử bấy lâu
Đều do tham dục dẫn đầu gây nên.
Tâm ít muốn, giữ bền đạo nghiệp
Hạnh vô vi, không tiếp nghiệp duyên
Tự nhiên sẽ hết não phiền
An vui tự tại giữa miền nhân gian.

3. Điều thứ ba biết tâm giong ruổi

Luôn tìm cầu, đeo đuổi chẳng nhàm
Không sao thỏa được lòng tham
Tội kia theo đó, càng làm càng sâu
Bậc Bồ tát vô cầu, biết đủ
Vui phận nghèo, qui củ tu hành
Trau dồi tuệ nghiệp lợi sanh
Vung gươm trí tuệ, cắt mành vô minh.

4. Điều thứ tư phải luôn ghi nhớ

Lười biếng làm lỡ dở đạo tâm
Quen theo thói tục lạc lầm
Đắm mê sa đọa trong hầm khổ đau.
Nên thường phải dồi trau tinh tấn
Dũng mãnh tu phá những não phiền
Bốn ma hàng phục bình yên
Khỏi ngục ấm giới về miền chân như.

5. Điều thứ năm nằm lòng giác biết

Vì ngu si muôn kiếp tử sanh
Bồ tát phát nguyện tu hành
Nghe nhiều học rộng Pháp lành Như lai.
Để tăng trưởng gia tài trí tuệ
Và tựu thành xuất thế biện tài
Giảng Kinh giáo hóa muôn loài
Cho niềm vui lớn, cùng ngồi tòa sen.

6. Điều thứ sáu phải nên giác ngộ

Nghèo khổ nhiều tật đố trách phiền
Thường gây lắm việc oan khiên
Ngang nhiên kết buộc ác duyên với người!
Bậc Bồ tát độ đời bố thí
Bình đẳng tâm không nghĩ oán thân
Càng thương những kẻ ác nhân
Khoan dung hỉ xả những phần lỗi xưa.

7. Điều thứ bảy nhớ ghi giác biết

Ngũ dục là muôn kiếp họa tai
Thân tuy ở tục qua ngày
Tâm không đắm nhiễm trần ai thói đời.
Thường nhớ nghĩ ba y, bình bát
Tiêu biểu cho Bồ tát xuất gia
Chí mong sớm được xa nhà
Sống đời giải thoát an hòa thanh cao.
Lập nguyện lớn cầu Vô thượng đạo
Hạnh kiên trì hoài bão độ sanh

Dù bao chướng ngại tu hành
Vẫn không lay chuyển hạnh lành từ bi!

8. Điều thứ tám nhớ ghi giác biết

Lửa tử sinh muôn kiếp đốt thiêu
Chúng sinh khổ não đủ điều
Xưa nay không biết bao nhiêu đọa đày.
Phát tâm lớn chịu thay đau khổ
Hạnh Đại thừa rộng độ quần sinh
Khiến cho tất cả hữu tình
Đồng lên bờ giác thanh bình an vui.

KINH PHẬT DI GIÁO

[PHẬT THÙY BÁT NIẾT BÀN LƯỢC THUYẾT GIÁO GIỚI KINH]

(Hòa Thượng Thích Trí Quang Việt dịch.)

TỰA KINH

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chuyển đẩy bánh xe chánh pháp lần đầu tiên hóa độ tôn giả Kiều Trần Như, thuyết pháp lần cuối cùng hóa độ tôn giả Tu Bạt Đà La. Những người có thể hóa độ, Ngài đã hóa độ tất cả. Hôm nay, trong rừng Sa la, giữa cây song thọ, Ngài sắp Niết bàn. Bấy giờ là lúc giữa đêm, hoàn toàn yên lặng, không một tiếng động, Ngài đã vì các đệ tử mà nói tóm tắt những điều cốt yếu của chánh pháp.

1. Giữ Giới Luật

Các thầy tỳ kheo, sau khi Như Lai diệt độ, các thầy phải trân trọng tôn kính tịnh giới, như mù tối mà được mắt sáng, nghèo nàn mà được vàng ngọc. Phải biết tịnh giới là đức thầy cao cả của các thầy. Nếu Như Lai ở đời thì cũng không khác gì tịnh giới ấy.

Giữ tịnh giới thì các thầy không được buôn, bán, đổi chác, sắm sửa đất nhà, nuôi người, tôi tớ và súc vật, lo việc gieo trồng, kinh doanh tài bảo. Tất cả việc này,

hãy tránh như tránh hố lửa. Kể cả việc chặt phá cỏ cây và đào cuốc đất đai. Những việc chế thuốc thang, coi bói tướng, coi thiên văn, đoán thời tiết, tính lịch số, đều không thích hợp với các thầy. Các thầy hãy tiết chế cơ thể, ăn đúng thì giờ, sống bằng cách sống trong sạch, không được tham dự thế sự, lãnh sứ mạng liên lạc. Chú thuật, thuốc tiên, giao hảo quyền quí, và thân thiết với họ, rồi hèn hạ, ngạo mạn, tất cả đều không được làm. Phải tự đoan tâm, chánh niệm cầu độ. Không được che giấu lầm lỗi, tỏ ra kỳ dị để mê hoặc quần chúng. Đối với bốn sự hiến cúng thì phải biết tự lượng và biết vừa đủ. Hễ được hiến cúng thì không nên tích trữ.

Đó là Như Lai nói tóm tắt về sự giữ giới. Giới thì chính thuận với căn bản của sự giải thoát, nên Như Lai mệnh danh Ba La Đề Mộc Xoa. Nhờ giới mà phát sinh thiền định, và trí tuệ có năng lực hủy diệt thống khổ.

Thế nên, các thầy tỳ kheo, hãy giữ tịnh giới, đừng cho vi phạm, thiếu sót. Ai giữ tịnh giới thì người đó có thiện pháp. Không có tịnh giới thì mọi thứ công đức không thể phát sinh. Do đó mà biết tịnh giới là chỗ yên ổn nhất, làm nơi trú ẩn cho mọi thứ công đức.

2. Chế Tâm

Các thầy tỳ kheo, đã ở trong tịnh giới thì phải chế ngự năm thứ giác quan, không cho phóng túng vào trong năm thứ dục lạc. Như kẻ chăn trâu, cầm gậy mà coi giữ, không cho phóng túng, phạm vào lúa má của người. Phóng túng năm thứ giác quan, thì không những chỉ có năm thứ dục lạc, mà có thể sẽ không còn giới hạn nào nữa, không thể cấm chế. Như con ngựa hung hãn mà

không được chế ngự bằng giây cương, thì sẽ mang người lao xuống hầm hố. Giặc cướp làm hại, khổ chỉ một đời, còn giặc giác quan họa đến nhiều kiếp: tai hại rất nặng, các thầy không thể không cẩn thận. Thế nên người có trí thì chế ngự mà không theo, giữ như giữ giặc, không cho phóng túng. Giả sử phóng túng năm thứ giác quan, thì cũng không bao lâu ta sẽ thấy chúng tàn diệt tất cả.

Các thầy tỳ kheo, năm thứ giác quan do tâm chủ động, vì vậy mà các thầy lại phải thận trọng chế ngự tâm mình. Tâm còn đáng sợ hơn cả rắn độc, thú dữ, giặc thù, lửa dữ bùng cháy lan tràn cũng chưa đủ để ví dụ cho tâm. Như một kẻ tay bưng bát mật mà chuyển động chạy nhảy, chỉ thấy bát mật chứ không thấy hố sâu, như thế không khác gì voi điên mà không có móc sắt, vượn khỉ mà được cây rừng, thì sẽ hung hăng nhảy vọt, khó mà ngăn cản; các thầy phải cấp tốc tỏa chiết, đừng cho phóng túng. Phóng túng tâm ra thì làm tan nát việc thiện của người. Chế ngự tâm lại một chỗ thì không việc gì không thành. Thế nên, các thầy tỳ kheo, hãy nỗ lực tinh tiến mà chiết phục tâm mình.

3. Ăn Uống Có Tiết Độ

Các thầy tỳ kheo, thọ dụng đồ ăn thức uống, hãy coi như việc uống thuốc, ngon không ham, dở không bỏ, vừa đủ duy trì cơ thể cho khỏi đói khát. Như ong lấy hoa, chỉ lấy mùi vị mà không tổn thương hương sắc, người xuất gia cũng vậy. Thọ dụng cúng phẩm của người vừa khỏi đói khát thì thôi, không được ham cầu cho nhiều, phá vỡ thiện niệm của họ. Hãy bắt chước kẻ khôn ngoan,

biết lượng sức lực con trâu của mình chịu đựng nhiều ít, không dùng quá sức đến nỗi kiệt lực.

4. Đừng Tham Ngủ Nhiều

Các thầy tỳ kheo, ban ngày thì nỗ lực thực tập thiện pháp, không để thì giờ lướt mất, đầu đêm cuối đêm cũng đừng phế bỏ, giữa đêm lại phải tụng niệm để tự tiêu trừ điều ác, sinh trưởng điều thiện. Đừng vì lý do ngủ nghỉ mà để đời mình trôi đi, không được một chút ích lợi. Hãy nhớ ngọn lửa vô thường đốt cháy thế gian, để sớm cầu tự độ, đừng ham ngủ nghỉ. Giặc phiền não thường rình giết ta, dữ hơn kẻ thù, tại sao ta có thể ngủ nghỉ mà không tự cảnh giác? Phiền não ngủ trong tâm, cũng như rắn hổ mang màu đen nằm ngủ trong nhà, các thầy phải dùng móc sắt giữ giới mà cấp tốc móc kéo nó ra. Rắn ngủ ra rồi mới nên yên tâm ngủ nghỉ. Không ra mà ngủ thì thật là kẻ không biết hổ thẹn. Sự hổ thẹn là phục sức đẹp nhất trong mọi thứ phục sức. Như cái móc sắt, sự hổ thẹn có năng lực chế ngự mọi thứ phi pháp của con người. Thế nên, các thầy tỳ kheo, hãy luôn luôn biết hổ thẹn, sỉ nhục, đừng bao giờ, dầu chỉ tạm thời mà thôi, được phép quên mất đức tính ấy. Mất hổ thẹn là mất công đức. Có hổ thẹn là có thiện pháp, không hổ thẹn thì không khác gì cầm thú.

5. Không Nóng Giận

Các thầy tỳ kheo, nếu ai cắt xả thân thể các thầy ra từng đốt, các thầy cũng phải tự kềm chế tâm mình, đừng cho giận dữ. Lại phải giữ lấy miệng lưỡi, đừng để

phát ra lời tiếng không tốt. Tâm giận dữ nổi lên là tự hại đạo nghiệp, hư mất công đức. Đức tính của Nhẫn, giữ giới và khổ hạnh không thể sánh bằng. Thực hành đức Nhẫn mới được mệnh danh là bậc thượng nhân có sức mạnh. Kẻ nào không thể tiếp nhận cái độc nhục mạ một cách hoan hỷ như uống nước cam lộ, kẻ ấy không thể được ca tụng là người nhập đạo có trí. Tại sao, vì giận dữ thì phá hủy hết thảy thiện pháp và danh tiếng đáng quí, hiện tại vị lai không ai muốn nhìn. Sự giận dữ hơn cả ngọn lửa ác liệt, vì thế mà các thầy phải đề phòng một cách thường trực, đừng cho xâm nhập tâm trí. Giặc cướp công đức không chi hơn giận dữ. Thế gian hưởng thụ dục lạc, không phải là kẻ hành đạo, không có phương pháp để tự khống chế, thế nên giận dữ thì còn có thể tha thứ được. Còn người xuất gia hành đạo là kẻ loại bỏ dục vọng, vậy mà giận dữ thì thật bất đáng; không khác gì giữa bầu trời mây trong mát mà sấm sét lóe lửa là điều không thích hợp.

6. Đừng Kiêu Mạn

Các thầy tỳ kheo, hãy tự xoa đầu mình, đã bỏ sự trang sức và đồ tốt đẹp, mình mặc áo hoại sắc, tay cầm đồ thích ứng, khất thực để sống; tự thấy như vậy mà kiêu ngạo còn nổi lên, thì phải cấp tốc tỏa chiết. Tăng thêm kiêu ngạo là điều mà thế nhân còn không nên có, huống chi người xuất gia nhập đạo là kẻ vì giải thoát, tự giáng mình xuống mà đi khất thực?

7. Giữ Tâm Chất Trực

Các thầy tỳ kheo, tâm lý dua nịnh quanh co trái ngược đạo pháp, thế nên các thầy phải chất trực tâm mình. Phải ý thức dua nịnh quanh co chỉ để dối trá, mà người nhập đạo thì không thể như vậy. Vì thế mà các thầy cần phải ngay thẳng tâm mình, lấy đức tính chất trực làm căn bản.

8. Ít Ham Muốn

Các thầy tỳ kheo, phải biết kẻ ham muốn nhiều, thì vì nhiều sự cầu lợi nên khổ não cũng nhiều. Còn người ít ham muốn thì không cầu hồ, không dục vọng, nên không có cái họa đó. Chỉ có như thế mà thôi, sự ít ham muốn cũng đã phải thực tập, huống chi sự ấy còn đem lại đủ các công đức. Người ít ham muốn thì không dua nịnh quanh co để cầu được lòng người, cũng không bị các giác quan lôi kéo. Thực hành đức tính ít ham muốn thì lòng bình thản, không lo sợ, gặp cảnh ngộ nào cũng thấy thừa thãi, không bao giờ có cảm giác thiếu thốn. Có ít ham muốn là có Niết bàn. Đó là hạnh ít ham muốn.

9. Biết Đủ

Các thầy tỳ kheo, muốn giải thoát khổ não thì các thầy hãy cứu xét sự biết vừa đủ. Chính sự biết vừa đủ là giàu sang, vui thú và yên ổn. Biết vừa đủ thì nằm trên đất cũng thấy vui thích, không biết vừa đủ thì ở thiên đường

cũng vẫn bất mãn. Không biết vừa đủ thì giàu mà nghèo, biết vừa đủ thì nghèo mà giàu. Không biết vừa đủ thì luôn luôn bị cả năm thứ dục lạc lôi kéo, làm cho người biết vừa đủ phải xót thương. Đó là hạnh biết vừa đủ.

10. Sống Hạnh Viễn Ly

Các thầy tỳ kheo, muốn cầu yên tĩnh, vô vi và an lạc, thì các thầy hãy thoát ly mọi sự ồn ào và bối rối, ở đơn độc và ở một cách thư thái. Người ở yên tĩnh thì chúa trời Đế Thích và chư thiên đều tôn kính. Vì thế mà các thầy hãy thoát ly đồ chúng của mình, và đồ chúng của người, ở đơn độc, thư thái và thanh vắng, dùng "tư duy tu" mà cắt đứt gốc rễ đau khổ. Nếu thích đồ chúng thì sẽ bị đồ chúng quấy phá, như cây đại thọ mà cả bầy chim chóc tập hợp lại thì vẫn bị cái họa khô gãy. Thế gian ràng buộc mà chìm ngập thống khổ, thì cũng không khác gì voi già mà sa xuống bùn lầy, hết mong thoát khỏi. Đó là hạnh siêu thoát.

11. Tinh Tấn

Các thầy tỳ kheo, nỗ lực tinh tiến thì không có việc gì khó khăn. Thế nên các thầy phải thực hành sự nỗ lực tinh tiến. Nước nhỏ mà chảy mãi thì có thể xuyên thủng cả đá. Nếu người hành đạo mà hay biếng nhác phế bỏ, thì cũng như kéo lửa chưa nóng mà đã ngừng, dầu thiết tha có lửa, lửa cũng khó mà có được. Đó là hạnh tinh tiến.

12. Không Mất Chánh Niệm

Các thầy tỳ kheo, cầu thiện tri thức, cầu thiện hộ trì và cầu thiện hỗ trợ, đều không bằng không quên chánh niệm. Không quên chánh niệm thì giặc phiền não hết cách xâm nhập tâm trí. Thế nên các thầy hãy luôn luôn tập trung chánh niệm lại nơi tâm trí. Mất chánh niệm là mất công đức. Nếu chánh niệm có sức lực vững mạnh, thì dẫu phải vào trong đám giặc ngũ dục, cũng không bị chúng sát hại; tựa như tướng sĩ lâm trận mà mặc áo giáp lát đồng, thì không còn sợ hãi gì nữa. Đó là hạnh không quên chánh niệm.

13. Thiền Định

Các thầy tỳ kheo, tập trung tâm lại thì tâm sẽ ở trong thiền định. Tâm ở trong thiền định thì có thể thấu triệt trạng thái chuyển biến của vũ trụ. Vì thế mà các thầy phải luôn luôn tinh tiến, nỗ lực thực tập thiền định. Thiền định được thì tâm hết tán loạn. Tiếc nước thì phải đắp đê sửa bờ cho khéo, hành giả cũng vậy, hãy vì nước trí tuệ mà thực tập thiền định để giữ cho nó khỏi chảy mất. Đó là hạnh thiền định.

14. Trí Tuệ

Các thầy tỳ kheo, có trí tuệ thì hết đam mê, luôn luôn tự thức tỉnh và tự dò xét, không để lầm lỗi có thể có được, như thế là trong chánh pháp của Như Lai, người ấy có khả năng thực hiện giải thoát. Không như thế thì đã

không phải xuất gia, lại không phải thế tục, không còn biết gọi là gì. Trí tuệ chân thật là chiếc thuyền chắc nhất vượt biển sinh lão bịnh tử, là ngọn đèn sáng nhất đối với hắc ám vô minh, là thần dược cho mọi kẻ bịnh tật, là búa sắt chặt cây phiền não. Vì thế mà các thầy hãy dùng cái tuệ văn tư tu chứng để tự tăng tiến ích lợi. Có trí tuệ soi chiếu, thì dẫu mắt thịt, cũng vẫn là kẻ thấy rõ nhất. Đó là hạnh trí tuệ.

15. Không Hý Luận

Các thầy tỳ kheo, nếu hý luận đủ thứ thì tâm trí rối loạn. Như vậy, tuy đã xuất gia mà chưa được siêu thoát. Thế nên, các thầy tỳ kheo, hãy từ bỏ tức khắc sự hý luận rối loạn tâm trí. Các thầy muốn thực hiện cái vui tịch diệt, thì chỉ có cách cấp tốc diệt trừ cái họa hý luận. Đó là hạnh không hý luận.

16. Tự Gắng Sức

Các thầy tỳ kheo, đối với mọi thứ công đức, các thầy hãy thường xuyên nhất tâm tu tập, tránh sự phóng dật như tránh giặc thù. Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói chánh pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành. Hoặc trong rừng núi, hoặc cạnh đầm vắng, hoặc dưới đại thọ, các thầy hãy ở một cách thư thái, trong tịnh thất nhỏ, nhớ và chiêm nghiệm chánh pháp đã tiếp nhận, đừng để quên mất. Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ chết đi một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận. Như Lai như vị lương y, biết bịnh mà chỉ

thuốc, còn uống hay không, không phải lỗi của lương y. Lại như người dẫn đường rất tốt, chỉ dẫn đường tốt cho người, nhưng nghe rồi mà không đi, thì không phải lỗi của người dẫn đường.

17. Dứt Lòng Nghi

Các thầy tỳ kheo, đối với bốn chân lý, các thầy còn hoài nghi chỗ nào thì có thể chất vấn tức khắc, không được giữ sự hoài nghi mà không cầu giải đáp. Thế Tôn nói lên ba lần như vậy, nhưng không ai chất vấn. Vì lẽ chư Tăng không có ai còn hoài nghi gì nữa. Bấy giờ tôn giả A nâu lâu đà quán sát tâm trí chư Tăng, rồi thưa với Ngài, bạch đức Thế Tôn, mặt trăng có thể làm cho nóng lên, mặt trời có thể làm cho lạnh đi, nhưng bốn chân lý mà đức Thế Tôn đã dạy thì không thể làm cho khác đi được. Ngài dạy khổ thì thật là khổ, không thể làm cho vui lên; tập là nguyên nhân của khổ, thì không còn có nguyên nhân nào khác nữa; diệt là khổ diệt vì nguyên nhân đã diệt, mà nguyên nhân diệt thì kết quả cũng diệt; đạo là phương pháp diệt khổ nên thật là đạo, không có đạo nào khác hơn. Bạch đức Thế Tôn, đối với bốn chân lý, các vị tỳ kheo đây đã quyết định, không còn hoài nghi gì nữa.

18. Chúng Sanh Được Độ Thoát

Chư Tăng lúc ấy, những người tu học chưa hoàn tất, thì thấy Phật diệt độ hãy còn bi cảm. Những người mới vào chánh pháp, nghe Phật nói liền được hóa độ, như trong đêm tối mà điện chớp sáng là thấy ngay đường

đi. Còn những người tu học đã hoàn tất, đã vượt qua biển khổ, thì chỉ nghĩ rằng, đức Thế Tôn diệt độ sao mà mau chóng như vậy.

Do đó, tôn giả A Nâu Lâu Đà tuy đã bạch Phật, rằng chư Tăng ai cũng thấu triệt bốn chân lý, nhưng đức Thế Tôn muốn làm cho tất cả đều được kiên định, nên vẫn đem tâm đại bi mà huấn dụ thêm nữa. Các thầy tỳ kheo, không nên buồn rầu; nếu Như Lai ở đời lâu đến một đại kiếp đi nữa, thì sự kết hợp nào rồi cũng phải tan rã. Kết hợp mà không tan rã là điều không thể có được. Chánh pháp tự lợi lợi tha đã có đầy đủ. Như Lai sống cho lâu cũng không còn ích lợi gì nữa. Ai có khả năng tiếp nhận hóa độ, thì ở trên chư thiên hay ở trong nhân loại, Như Lai đã hóa độ tất cả. Ai chưa thể tiếp nhận hóa độ, thì Như Lai cũng đã tạo yếu tố hóa độ cho họ. Từ nay về sau, đệ tử của Như Lai hãy triển chuyển thực hành. Như thế là pháp thân của Như Lai thường trú bất diệt.

19. Pháp Thân Còn Mãi

Thế nên, các thầy tỳ kheo, phải ý thức toàn bộ cuộc đời là chuyển biến vô thường, có kết hợp thì có tan rã, đừng lo buồn gì cả. Ngược lại, cuộc đời như thế thì các thầy phải nỗ lực tinh tiến để sớm cầu tự độ, đem ánh sáng trí tuệ diệt trừ hắc ám vô minh. Vũ trụ quả thật mong manh, không một thứ chi bền bỉ. Như Lai được diệt độ thì cũng như trừ được cơn bịnh khủng khiếp. Đây là vật tội ác và đáng bỏ, giả hiệu là thân thể mà lại chìm ngập trong biển cả già bịnh sống chết, như thế người có trí tuệ ai lại không hoan hỷ khi trừ bỏ được thân này như trừ bỏ kẻ thù?

KẾT LUẬN

Các thầy tỳ kheo, hãy thường nhất tâm, nỗ lực cầu tuệ giác giải thoát. Toàn thể vũ trụ, dầu pháp biến động hay pháp bất động, đều là trạng thái bất an và tan rã. Thôi, các thầy hãy yên lặng, không nên nói nữa. Thì giờ sắp hết, Như Lai muốn diệt độ. Trên đây là những lời giáo huấn tối hậu của Như Lai.

KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG

(Hòa Thượng Thích Viên Giác Việt dịch.)

TỰA KINH

Sau khi Đức Thế Tôn thành đạo, Ngài suy nghĩ rằng: "Con đường ly dục là con đường tốt nhất để đạt được sự thanh tịnh. An trú trong đại thiền định mới hàng phục được chúng ma."

Ở tại vườn Lộc Uyển, Ngài chuyển bánh xe pháp về 4 chân lý độ cho 5 anh em Kiều Trần Như đều chứng được đạo quả. Mỗi khi có những thầy tỳ kheo nào nêu lên những điều chưa rõ, cầu Phật chỉ giáo, Đức Thế Tôn giảng giải làm cho tất cả đều được khai ngộ, chắp tay cung kính theo lời Phật dạy.

Chương 1: Xuất Gia Chứng Quả

Từ giã cha mẹ đi xuất gia học đạo, thấu rõ nguồn tâm, hiểu vô vi pháp, được gọi là bậc sa môn, thường giữ gìn 250 giới, sống đời thanh tịnh, thực hành 4 chân đạo, thành tựu quả vị A La Hán.

Vị chứng quả A La Hán có thể phi hành, biến hoá, kéo dài mạng sống, ở đời động cả trời đất.

Thứ đến là quả A Na Hàm. Vị chứng A Na Hàm, khi tuổi thọ hết, thần thức sẽ sinh lên cõi trời thứ 19 thì chứng quả A La Hán.

Thứ đến là quả Tư Đà Hàm, người chứng quả Tư Đà Hàm, một lần sanh lên cõi trời, một lần sanh xuống cõi người thì chứng quả A La Hán.

Kế đến là quả Tu Đà Hoàn. Người chứng quả Tu Đà Hoàn phải 7 lần sanh, 7 lần tử mới chứng quả A La Hán.

Người chứng quả A La Hán là người đã đoạn tận ái dục, như tay chân bị chặt không thể sử dụng trở lại được.

Chương 2: Rõ Lý Đạo Cao

Đức Phật dạy: "Người xuất gia làm sa môn thì phải từ bỏ ái dục, biết được nguồn tâm, thấu triệt giáo pháp của Phật, hiểu pháp vô vi. Bên trong không có cái để được, bên ngoài không có chỗ để cầu. Tâm không chấp thủ nơi đạo, cũng không hệ lụy bởi nghiệp, không có suy tưởng, không có tạo tác, không có tu, không có chứng, chẳng cần trải qua các thành vị mà tự thành cao tột, gọi đó là đạo."

Chương 3: Mong Cầu Vừa Đủ

Đức Phật dạy: "Cạo bỏ râu tóc để trở thành vị sa môn, lãnh thọ giáo pháp của Phật thì phải xả bỏ của cải thế gian, mong cầu vừa đủ, giữa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ở một đêm, cẩn thận không trở lại lần thứ hai. Điều làm cho người ta ngu muội là ái dục."

Chương 4: Chuyển Ác Thành Thiện

Đức Phật dạy: "Chúng sanh lấy 10 việc làm điều thiện, cũng lấy 10 việc làm điều ác. Mười việc ấy là gì? Thân có 3, miệng có 4, ý có 3. Thân có 3 là: giết hại, trộm cắp, dâm dục. Lưỡi có 4 là: nói hai lưỡi, nói độc ác, nói dối trá, nói hoa mỹ. Ý có 3 là: tật đố, sân hận, ngu si. Mười điều ấy không phù hợp với con đường của bậc Thánh, gọi là hành vi ác. Nếu mười điều ác ấy được đình chỉ thì gọi là 10 điều thiện vậy."

Chương 5: Sửa Lỗi Tội Diệt

Đức Phật dạy: "Người có lầm lỗi mà không tự sám hối để mau chấm dứt tâm tạo tội ấy, thì tội lỗi càng chồng chất vào thân như nước chảy về biển, dần dần trở nên sâu rộng. Nếu người có tội mà tự nhận biết tội, bỏ ác làm lành thì tội lỗi tự diệt, như bệnh được đổ mồ hôi, dần dần sẽ khỏi bệnh."

Chương 6: Nhịn Ác Đừng Sân

Đức Phật dạy: "Người ác nghe nói ai làm điều thiện thì đến để phá hoại. Khi gặp người như vậy, các ông phải tự chủ, đừng có tức giận trách móc bởi vì, kẻ nào mang điều ác đến thì họ sẽ lãnh thọ điều ác đó."

Chương 7: Làm Ác Gặp Ác

Đức Phật dạy: "Có người nghe ta giữ đạo, thực hành tâm đại nhân từ, nên đến mắng ta; ta im lặng không phản ứng. Người kia mắng xong, ta liền hỏi: 'Ông đem lễ vật biếu người khác, người kia không nhận thì lễ vật ấy trở về với ông không?'. Đáp: 'Về chứ'. Ta bảo: 'Nay ông mắng ta, ta không nhận thì tự ông rước họa vào thân, giống như vạng theo tiếng, bóng theo hình, rốt cuộc không rời nhau được.' Vậy, hãy cẩn thận, đừng làm điều ác."

Chương 8: Hại Người Hại Mình

Đức Phật dạy: "Kẻ ác hại người hiền giống như ngước mặt lên trời mà nhổ nước miếng rơi xuống mặt mình. Ngược gió tung bụi, bụi chẳng đến người khác, trở lại dơ thân mình. Người hiền không thể hại mà còn bị họa diệt thân."

Chương 9: Vững Chí Ngộ Đạo

Đức Phật dạy: "Học rộng, nghe nhiều, mến đạo thì đạo khó gặp. Thủ chí hành đạo thì đạo rất lớn."

Chương 10: Tùy Hỷ Được Phước

Đức Phật dạy: "Thấy người thực hành bố thí, hoan hỉ giúp đỡ thì được phước rất lớn."

Có vị sa môn hỏi Phật: "Phước này có hết không?" Phật đáp: "Ví như lửa của ngọn đuốc, vài trăm ngàn người đem đuốc đến mồi lửa về để nấu ăn hay để thắp sáng, lửa ngọn đuốc này vẫn như cũ. Phước của người hoan hỷ hỗ trợ cho người thực hành bố thí cũng vậy."

Chương 11: So Sánh Ruộng Phước

Đức Phật dạy: "Cho một trăm người ác ăn không bằng cho một người thiện ăn.

Cho một ngàn người thiện ăn không bằng cho một người thọ ngũ giới ăn.

Cho một vạn người thọ ngũ giới ăn không bằng cho một vị Tu Đà Hoàn ăn.

Cho một mười vạn vị Tu Đà Hoàn ăn không bằng cho một vị Tư Đà Hàm ăn.

Cho một ngàn vạn vị Tư Đà Hám ăn không bằng cho một vị A Na Hàm ăn.

Cho một ức vị A Na Hàm ăn không bằng cho một vị A La Hán ăn.

Cho mười ức vị A La Hán ăn không bằng cho một vị Bích Chi Phật ăn.

Cho một trăm ức vị Bích Chi Phật ăn không bằng cho một vị Phật ba đời (Tam Thế Phật) ăn.

Cho một ngàn ức vị Phật ba đời ăn không bằng cho một vị vô niệm, vô trụ, vô tu, vô chứng ăn."

Chương 12: Khó Nên Gắng Tu

Đức Phật dạy: "Làm người có 20 điều khó:

1. Nghèo nàn bố thí là khó
2. Giàu sang học đạo là khó
3. Bỏ thân mạng quyết chết là khó
4. Thấy được kinh Phật là khó
5. Sanh vào thời có Phật là khó
6. Nhẫn sắc nhẫn dục là khó
7. Thấy tốt không cầu là khó
8. Bị nhục không tức là khó
9. Có thế lực không dựa là khó
10. Gặp việc vô tâm là khó
11. Học rộng nghiên cứu sâu là khó
12. Diệt trừ ngã mạn là khó
13. Không khinh người chưa học là khó
14. Thực hành tâm bình đẳng là khó
15. Không nói chuyện phải, trái là khó
16. Gặp được thiện tri thức là khó
17. Thấy tánh học đạo là khó
18. Tùy duyên hóa độ người là khó
19. Thấy cảnh tâm bất động là khó
20. Khéo biết phương tiện là khó."

Chương 13: Sao Được Túc Mạng

Có vị sa môn hỏi Phật: "Do nguyên nhân gì mà biết được đời trước và đạt được sự cao tột của đạo?" Đức Phật dạy: "Đoạn trừ tham dục, lòng không mong cầu thì sẽ có khả năng biết được đời trước. Thanh tịnh tâm tư, giữ vững ý chí thì có thể đạt được chỗ cao tột của đạo, như lau gương hết bụi thì ánh sáng hiển lộ."

Chương 14: Hành Thiện Chí Lớn

Có vị sa môn hỏi Phật: "Điều gì là thiện? Điều gì là lớn?" Đức Phật dạy: "Thực hành chánh đạo, giữ sự chân thật là thiện. Chí nguyện hợp với đạo là lớn."

Chương 15: Nhẫn Mạnh Tâm Sáng

Có vị sa môn hỏi Phật: "Điều gì là mạnh nhất? Điều gì là sáng nhất?" Đức Phật dạy: "Nhẫn nhục là mạnh nhất vì không chứa ác tâm nên tăng sự an ổn. Người nhẫn nhục không làm điều ác, được mọi người tôn kính. Tâm ô nhiễm đã được đoạn tận, không còn dấu vết gọi là sáng nhất, vì tất cả mọi vật trong mười phương, từ vô thỉ thuở chưa có trời đất, cho đến ngày nay không vật gì là không thấy, không vật gì là không biết, không vật gì là không nghe, đạt được Nhất Thiết Trí, như vậy được gọi là sáng nhất."

Chương 16: Bỏ Ái Được Đạo

Đức Phật dạy: "Người giữ ái dục ở trong lòng thì không thấy được đạo. Thí dụ như nước trong mà lấy tay khuấy động, người ta đến soi không thấy bóng của mình. Người đó vì ái dục khuấy động mà trong tâm ô nhiễm nổi lên, nên không thấy được đạo. Các thầy sa môn cần phải xả ly ái dục. Ái dục hết rồi, có thể thấy đạo được."

Chương 17: Đuốc Đến Tối Đi

Đức Phật dạy: "Người thấy được đạo cũng như cầm đuốc vào trong nhà tối, bóng tối liền mất, còn lại ánh sáng. Người học đạo mà thấy được chân lý thì vô minh liền diệt, chỉ còn trí huệ."

Chương 18: Quán Tưởng Lẽ Không

Đức Phật dạy: "Pháp của ta là niệm mà không có chủ thể niệm và đối tượng niệm, làm mà không có chủ thể làm và đối tượng làm, nói mà không có chủ thể nói và đối tượng nói, tu mà không có chủ thể tu và đối tượng tu. Người hiểu biết thì rất gần, kẻ mê thì rất xa. Dứt đường ngôn ngữ, không vật nào ràng buộc. Sai chỉ một hào ly là mất tức khắc."

Chương 19: Quán Thấu Chân Giả

Đức Phật dạy: "Quán trời đất nghĩ là vô thường, quán thế giới nghĩ là vô thường, quán linh giác tức là Bồ Đề. Hiểu biết như vậy thì chóng đắc đạo."

Chương 20: Vốn Không Có Ngã

Đức Phật dạy: "Phải biết rằng bốn đại ở trong thân thể, mỗi đại có một cái tên (Địa, Thủy, Hỏa, Phong - Đất, Nước, Gió, Lửa) đều là không có ngã, cái ngã đã không có, thì cái có chỉ như ảo hóa mà thôi."

Chương 21: Cầu Danh Hại Thân

Đức Phật dạy: "Người thuận theo lòng dục để mong được danh tiếng, khi danh tiếng vừa nổi, thì thân đã mất rồi. Ham muốn cái danh tiếng thường tình mà không lo học đạo chỉ uổng công mệt sức mà thôi. Giống như đốt hương, khi người ta ngửi được mùi thơm, thì cây hương đã tàn rồi. Lửa (tham danh tiếng) tác hại thân còn di lụy về sau."

Chương 22: Tài Sắc Chuốc Khổ

Đức Phật dạy: "Tiền tài và sắc đẹp đối với con người rất khó buông xả. (Tiền tài và sắc đẹp ấy) Giống như chút mật trên lưỡi dao, không đủ cho bữa ăn ngon, thế mà kẻ liếm vào thì bị nạn đứt lưỡi."

Chương 23: Ngục Không Kỳ Hạn

Đức Phật dạy: "Người bị vợ con, nhà cửa ràng buộc còn hơn là lao ngục. Lao ngục có kỳ hạn được phóng thích còn đối với vợ con không có ý tưởng xa rời. Khi đã đam mê sắc đẹp, đâu có sợ gì cho dù tai họa nơi miệng cọp, lòng vẫn cam chịu, tự đắm mình vào chốn bùn lầy. Vì vậy nên gọi là phàm phu. Nếu ai thấu rõ lẽ này sẽ là kẻ xuất trần A La Hán."

Chương 24: Sắc Dục Che Đạo

Đức Phật dạy: "Trong các thứ ái dục, không gì bằng sắc dục. Sự tham muốn sắc dục mạnh hơn mọi thứ khác. Chỉ có một sắc dục như vậy, nếu có cái thứ hai giống như sắc dục thì người trong thiên hạ không có ai có thể tu tập theo đạo."

Chương 25: Lửa Dục Đốt Thân

Đức Phật dạy: "Người đam mê ái dục giống như người cầm đuốc đi ngược gió, chắc chắn sẽ bị tai họa cháy tay."

Chương 26: Thiên Ma Quấy Phật

Thiên thần dâng cho Đức Phật một ngọc nữ với ý đồ phá hoại tâm ý của Phật. Phật bảo: "Túi da ô uế, người đến đây làm gì? Đi đi, ta không dùng đâu." Thiên thần càng thêm kính trọng, do đó mà hỏi về ý của đạo. Đức Phật vì ông mà giảng pháp. Ông nghe xong, đắc quả Tu Đà Hoàn.

Chương 27: Tâm Không Vướng Mắc

Đức Phật dạy: "Người thực hành theo đạo như khúc gỗ trên mặt nước trôi theo dòng nước. Nếu không bị người ta vớt, không bị quỷ thần ngăn trở, không bị nước xoáy làm cho dừng lại và không bị hư nát, ta bảo đảm rằng khúc cây ấy sẽ ra đến biển. Người học đạo nếu

không bị tình dục mê hoặc, không bị tà kiến làm rối loạn, tinh tấn tu tập đạo giải thoát, ta bảo đảm người này sẽ đắc đạo."

Chương 28: Chớ Buông Thả Tâm

Đức Phật dạy: "Phải thận trọng đừng chủ quan với tâm ý của ông. Tâm ý của ông không thể tin được, (vì vậy) hãy thận trọng đừng gần nữ sắc. Gần gũi với nữ sắc thì tai họa phát sinh. Khi nào chứng quả A La Hán rồi mới có thể tin vào tâm ý của ông."

Chương 29: Chánh Quán Trừ Dục

Đức Phật dạy: "Phải thận trọng đừng nên nhìn ngắm nữ sắc, cũng đừng nói chuyện với nữ nhân. Nếu (bắt buộc) phải nói chuyện với họ thì phải giữ tâm chánh trực và suy nghĩ rằng: 'Ta làm sa môn sống giữa cuộc đời ô nhiễm, phải như hoa sen không bị bùn làm ô nhiễm. Nghĩ rằng người (nữ) già như mẹ, người (nữ) lớn tuổi (hơn mình) như chị, người (nữ) nhỏ (hơn mình) như em gái, đứa bé (gái) như con, sinh khởi tâm cứu độ họ được giải thoát.' Như vậy liền diệt được ý niệm xấu đối với nữ nhân."

Chương 30: Xa Lìa Lửa Dục

Đức Phật dạy: "Là người tu hành phải coi mình giống như kẻ mang cỏ khô, thấy lửa đến phải tránh, người học đạo thấy các đối tượng dục lạc phải tránh xa."

Chương 31: Tịnh Tâm Trừ Dục

Có người lo lắng vì lòng dâm dục không dứt nên muốn đoạn âm. Phật dạy rằng: "Đoạn âm không bằng đoạn tâm. Tâm như vị công tào, công tào nếu ngừng thì kẻ tùng sự đều ngưng, tâm tà không ngưng thì đoạn âm có ích gì?" Phật vì ông mà nói kệ:

"Dục sinh từ nơi ý
Ý do tư tưởng sanh
Hai tâm đều tịch lặng
Không mê sắc cũng không hành dâm"

Phật dạy: "Bài kệ này do Đức Phật Ca Diếp nói."

Chương 32: Trừ Ngã Hết Sợ

Đức Phật dạy: "Con người do ái dục mà sinh sầu ưu, do sầu ưu mà sinh sợ hãi. Nếu thoát ly ái dục, thì có gì mà sầu ưu, có gì mà sợ hãi?"

Chương 33: Trí Sáng Phá Ma

Đức Phật dạy: "Người tu hành theo đạo như một người chiến đấu với vạn người. Mặc áo giáp ra cửa, tâm ý hoặc khiếp nhược, hoặc đi nửa đường thối lui, hoặc chiến đấu đến chết, hoặc đắc thắng mà về. Người sa môn học đạo (cũng vậy) phải có ý chí kiên cường, dũng mãnh tiến lên, không sợ cảnh tượng trước mặt (làm chướng ngại), phá tan các loài ma để đắc đạo thành đạo quả."

Chương 34: Dữ Tâm Trung Đạo

Có một thầy sa môn ban đêm tụng kinh Di Giáo của Đức Phật Ca Diếp, tiếng ông ấy buồn bã, như tiếc nuối thối lui. Đức Phật mới hỏi: "Xưa kia, khi ở nhà ông thường làm nghề gì?"

Đáp rằng: "Thích chơi đàn cầm."

Đức Phật hỏi: "Khi dây đàn chùng thì sao?"

Đáp rằng: "Không kêu được."

Hỏi: "Dây đàn căng quá thì sao?"

Đáp rằng: "Tiếng bị mất."

Hỏi: "Không căng không chùng thì sao?"

Đáp: "Các âm thanh đầy đủ."

Đức Phật dạy: "Người sa môn học đạo cũng như vậy, tâm lý được quân bình thì mới có thể đắc đạo. Đối với sự tu đạo mà căng thẳng quá làm cho thân mệt mỏi, khi thân mệt mỏi thì tâm ý sẽ sinh phiền não. Tâm ý đã sanh phiền não thì công hạnh sẽ thối lui. Khi công hạnh đã thối lui, thì tội lỗi tăng trưởng. Chỉ có sự thanh tịnh và an lạc, đạo mới không mất được."

Chương 35: Trừ Tâm Cấu Nhiễm

Đức Phật dạy: "Như người luyện sắt gạn lọc phần cặn bã còn lại sắt tinh luyện, chế tạo đồ dùng một cách tinh xảo. Người học đạo phải loại bỏ tâm ý ô nhiễm đi thì công hạnh trở nên thanh tịnh."

Chương 36: Có Chín Cái Khó

Đức Phật dạy:

"Kẻ rời bỏ ác đạo được làm con người là khó.

Làm con người rồi mà tránh được thân nữ, làm được thân nam là khó.

Làm được thân nam rồi mà sáu giác quan đầy đủ là khó.

Sáu giác quan đủ rồi mà được sinh sống ở nơi văn minh là khó.

Sinh sống ở nơi văn minh rồi mà được gặp Phật ở đời là khó.

Đã gặp thời Phật rồi mà được gặp Phật Pháp là khó.

Gặp được Phật Pháp rồi mà khởi được niềm tin là khó.

Khởi được niềm tin rồi mà phát tâm Bồ Đề là khó.

Phát tâm Bồ Đề rồi mà đạt đến chỗ vô tu vô chứng là khó."

Chương 37: Giữ Giới Chứng Đạo

Đức Phật dạy: "Đệ tử của ta tuy ở xa ta vài nghìn dặm, luôn nghĩ đến giới pháp của ta thì chắc chắn sẽ chứng được đạo quả. Ở gần bên ta, tuy thường gặp mà không thực hành theo giới pháp của ta, cuối cùng vẫn không chứng được đạo."

Chương 38: Người Thọ Không Lâu

Đức Phật hỏi một vị sa môn: "Sinh mạng của con người tồn tại bao lâu?"

Đáp rằng: "Trong vài ngày."

Phật nói: "Ông chưa hiểu đạo."

Đức Phật lại hỏi một vị sa môn khác: "Sinh mạng con người tồn tại bao lâu?"

Đáp: "Khoảng một bữa ăn."

Phật nói: "Ông chưa hiểu đạo."

Đức Phật lại hỏi một vị sa môn khác nữa: "Sinh mạng con người tồn tại bao lâu?"

Đáp: "Khoảng một hơi thở."

Phật khen: "Hay lắm! Ông là người hiểu đạo."

Chương 39: Học Phật Tin Kinh

Đức Phật dạy: "Người tu học theo con đường của Phật thì phải tin tưởng và thực hành những lời Phật dạy. Thí dụ như ăn mật, ở giữa hay chung quanh bát đều ngọt. Giáo pháp của ta cũng vậy (đều có vị ngọt giải thoát)."

Chương 40: Lễ Bái Nơi Tâm

Đức Phật dạy: "Sa môn hành đạo đừng như con trâu kéo vất vả; thân tuy có tu tập mà tâm không tu tập. Nếu tâm có tu tập thì không cần thân tu tập (theo hình thức bên ngoài)."

Chương 41: Lòng Ngay Thoát Dục

Đức Phật dạy: "Người hành đạo giống như con trâu chở nặng đi trong bùn sâu, mệt lắm mà không dám nhìn hai bên, ra khỏi bùn lầy rồi mới có thể nghỉ ngơi. Người sa môn phải luôn quán chiếu tình dục còn hơn bùn lầy, một lòng nhớ đạo mới có thể khỏi bị khổ vậy."

Chương 42: Đời Là Mộng Huyễn

Đức Phật dạy: "Ta xem địa vị vương hầu như bụi qua kẽ hở, xem vàng ngọc quý giá như ngói gạch, xem y phục tơ lụa như giẻ rách, xem đại thiên thế giới như một hạt cải, xem nước ao A Nậu như dầu thoa chân, xem cửa phương tiện như các vật quý giá hoá hiện, xem pháp vô thượng thừa như mộng thấy vàng bạc lụa là, xem Phật đạo như hoa đốm trước mắt, xem thiền định như núi Tu Di, xem Niết Bàn như ngày đêm đều thức, xem phải trái như sáu con rồng múa, xem pháp bình đẳng như nhất chơn địa, xem sự thịnh suy như cây cỏ bốn mùa."

Các vị đại tỳ kheo sau khi nghe Phật thuyết kinh này, hoan hỷ phụng hành.